

**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



**TRÂN CHIẾN THIÊN ÁC**  
**NƠI CỠ VÔ HÌNH**  
*Chánh Kiến Cư Sĩ*



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017**  
hai • không • một • bảy

---

Ebook được làm theo tài liệu do **Chánh Kiến Cư Sĩ** biên soạn. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do việc chuyển đổi và trình bày ebook dạng pdf, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **Chánh Kiến Cư Sĩ** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/04/2017

Tâm Nguyên

---

**TRẬN CHIẾN THIÊN ÁC  
NƠI CỖI VÔ HÌNH**

*Chánh Kiến Cư Sĩ*



---

---

## MỤC LỤC

### CHƯƠNG MỘT

**TRẬN ĐÁNH GIỮA ĐỨC LÝ NGƯNG DƯƠNG VÀ KIM QUANG SỬ ..... 9**

### CHƯƠNG HAI

**TÌM HIỂU TRẬN CHIẾN THIÊN ÁC..... 17**

- **Tiết 1. Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống Là Cõi Nào?..... 18**
- **Tiết 2. Pháp-Bửu Là Gì?..... 18**
  - 2.1. Pháp Là Một Trong Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. 18
  - 2.2. Pháp Là Phép Thuật Huyền Diệu..... 19
  - 2.3. Pháp Là Giáo Lý. Pháp Bửu Là Giáo Lý Quý Báu. 19
- **Tiết 3. Pháp Thân & Pháp Giới.....20**
  - 3.1. Pháp Thân.....20
  - 3.2. Pháp- Giới .....22
- **Tiết 4. Ngọc-Hư-Cung, Linh Tiêu Điện Ở Đâu?  
Ai Chưởng Quản? .....23**
- **Tiết 5. Cục Lạc Niết Bàn – Cục Lạc Thế Giới – Cục  
Lạc Quốc Là Cõi Nào?Ai Chưởng Quản? .....25**
- **Tiết 6. Kim Quang Sứ Và Quỷ Vương, Lucifer Có  
Khác Nhau? Nhiệm Vụ Của Vị Này?.....28**
  - Căn Cội & Quyền Hành & Nhiệm Vụ Của Kim  
Quang Sứ?.....29
  - Nguồn Gốc Quỷ Satan ..... 32
  - Satan thử Thách Đức Jesus .....34
  - Satan, Một Chức Sắc Đối Nghịch..... 36

---

▫ Quỷ Vương Là Tay Diệt Hóa.....	39
▫ Vì Sao Kim Quang Sứ Còn Gọi Là Kim Quang Đại Tiên? .....	39
▪ Tiết 7. Đức Lý Ngưng Dương (Lý Minh Vương).....	41
▪ Tiết 8. Đức Quyên Giáo Tông Lê Văn Trung .....	47
▪ Tiết 9. Vì Sao hào Quang Đen Như Lọ Nôi? .....	53
▪ Tiết 10. Ngủ đi rồi thức dậy... thấy mặt trận dây Cà- Khôn Vũ-Trụ.....	54
▪ Tiết 11. Người ngồi dưới, và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy. ....	58
▪ Tiết 12. Đại phục của Hộ Pháp & Giáng-Ma-Xử & Cây Kim-Tiên.....	62
▪ Tiết 13. Cửu-Tiên Cảm-Ứng Lôi-Âm Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức nhiên Đức Thái-Sư Văn-Trọng .....	66
▪ Tiết 14. “Đạo Bị Bể” .....	73

### CHƯƠNG BA

#### TRẬN CHIẾN XÂY RA Ở CÔI NÀO? .....

▪ Tiết 1: Đức Hộ Pháp Xuất Chơn Thân Lên Cực Lạc Thế Giới .....	77
▪ Tiết 2. Luật Phản Động .....	80
▪ Tiết 3. Bộ Thiết Giáp Thầy Ban Cho Chúng Ta. ....	83
▫ 3.1. Ta Hồ Tận Chúng Sanh.....	83
▫ 3.2. Tà Ma, Tà Mị, Tà Thần, Tà Quái.....	84
▫ 3.3. Trận Chiến Xây Ra Ở Côi Nào?.....	86
Côi Trung Giới: .....	87
Đặc Tính của côi Trung giới: .....	87
Thế Vía, Đệ Nhị Xác Thân.....	88

---

▫ 3.4. Con Bạch Tuộc Của Qui Vương.....	92
▫ 3.5. Để giúp “THIỆN” thắng “ÁC”.....	96
<b>PHỤ LỤC</b>	
<b>THỂ VĨA, SỰ CHẾT, CỎ TRUNG GIỚI.....</b>	<b>99</b>
<b>SÁCH THAM KHẢO .....</b>	<b>131</b>







CHƯƠNG MỘT  
TRẬN ĐÁNH GIỮA ĐỨC LÝ NGƯNG DƯƠNG VÀ KIM  
QUANG SỨ



ĐẠI TIÊN LÝ NGƯNG DƯƠNG



ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

**T**RONG BÀI GIẢNG VỀ “*CON ĐƯỜNG THIÊN-LIÊNG HẰNG SỐNG*”, ĐỨC HỘ PHÁP CÓ MÔ TẢ TRẬN đánh giữa Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quài với Kim Quang Sứ để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Xin chép lại như sau:

.....  
➤ “*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 22 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (19-04-1949)*”

**TẠI SAO TU THÌ NHIỀU MÀ THÀNH CHÁNH-QUẢ THÌ ÍT?**

Trong bài giảng về “*Con đường Thiên-Liêng Hằng Sống*”, Đức Hộ Pháp giảng về việc vâng Thánh lệnh của

Đức Chí Tôn đi mở cửa CỤC LẠC THẾ GIỚI như sau:

1. Buổi ấy, Bần-Đạo đi với cái **Pháp-bữu** bằng **Vân-xa**, đi ngang qua từ **Ngọc-Hư-Cung** đến **Cục-Lạc Thế-Giới**. Khi **Vân-xa** đi ngang qua đó, bị **Kim-Quang-Sứ** đón đường không cho đi, Bần-Đạo đương bối-rối không biết tính làm sao.

2. Liên khi ấy ngó thấy **Đức Lý-Minh-Vương** trong **Pháp-thân** của **Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật** cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến-đấu với Kim-Quang-Sứ, Bần-Đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài nhảy cà quơ cà quơ.

3. Bần-Đạo ngồi trên **Vân-xa** suy nghĩ: **Đức Lý-Minh-Vương** có một mình mà làm sao đánh cho lại người ta? Thấy ban đầu có một mình **Đức Quyền Giáo-Tông**, tức nhiên **Đức Lý-Minh-Vương**, bên kia **Kim-Quang-Sứ**, hai đảng đánh với nhau không phân thắng bại, bữu-bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy **Đức Lý-Minh-Vương** đập **Kim-Quang-Sứ** một gậy, đập văng **hào quang ra như lộ nổi**, như đập trong bình mực văng túa sưa ra vậy, đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đàng này, cả trong **Thánh-Thể** của **Đức Chí-Tôn** có một **Vị Chức-Sắc Thiên-Phong** mà tôi không nói tên ra cản đánh người thứ nhì đó.

4. **Kim-Quang-Sứ** biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu để đánh với nhau một trận đại chiến náo nhiệt, Bần-Đạo ngồi trên **Vân-xa** cũng như người ta ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

5. Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm

**ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ** lớn quá bên mình không biết làm thế nào mà chiến-đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân-xa này hoài, phải có phương-pháp gì giúp tay mới đặng.

6. Bản-Đạo vừa nghĩ như vậy, thì Pháp-thân Bản-Đạo hiện ra một Người nữa. Hỏi Bản-Đạo ngồi trên Vân-xa mặc cái áo trắng, bịt khăn trắng y như cái đạo phục của tôi đi cúng thường ngày đây, làm bằng gì không biết mà mặc vào mình rồi nghe trong mình nhẹ-nhàng sung-sướng làm sao đâu. Tới chừng xuất Pháp-thân của tôi ra, tôi ngó thấy **mặc đồ Đại-Phục** mà tôi đương nhái theo, làm theo kiểu đó mà cũng chưa thiệt trúng. Mặc đồ Đại-Phục rồi tay cầm **cây Giáng-Ma-Xử với cây Kim-Tiên** bay giữa không trung ở trên đầu, có người ngồi dưới Vân-xa. Có một điều là người ngồi dưới và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy.

7. Dòm thấy mặt trận lớn quá, mới cầm cây KIM-TIÊN (còn Giáng-Ma-Xử thì không có hình tướng pháp-bửu ấy vô vị). Cây Kim-Tiên của **Cửu-Tiên Cảm-Ứng Lô-Âm Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức nhiên của Đức Thái-sư Văn-Trọng**, Ngài giao cho tôi một **cây Pháp-Giới** (chừng vô nhà tịnh mới ngó thấy). Pháp-Giới ấy để triệt Quỷ đùng cho nó lộng trong Đền-Thánh của Đức Chí-Tôn và đùng cho nó phá con cái của Ngài.

8. Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy đánh khó thắng lắm. Ai ngờ tôi cầm cây Kim-Tiên định vẽ vòng gom lại thì chẳng khác nào vãi cái chài vậy. Tôi cầm cây Kim-Tiên định thần gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần thấy đàng ta đã thắng Kim-Quang-Sứ!

9. Bên Đạo của ta là Lý-Minh-Vương đã diệt được bên Kim-Quang-Sứ; tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý-Minh-Vương đánh với Kim-Quang-Sứ mà thôi, đánh với nhau một hồi, Đức Lý-Minh-Vương đập Kim-Quang-Sứ một gậy thì Kim-Quang-Sứ hóa hào-quang đăng vân bay mất. Đi qua Cục-Lạc Thế-Giới phải chăng là vì lẽ ấy trong Đạo-Giáo có nói “**Đạo bị bể**”, phải chăng vì lẽ đó mà Đạo bị bể?

Khi tới cửa Cục Lạc Thế Giới môn ngoại, khi gần tới ngó thấy có hai cái chong chóng quay tròn luôn. Nếu chúng ta lấy trí tưởng tượng chong chóng quay thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa cũng năm, mười ngàn thước, đặng ngăn CLTG môn ngoại, như Vạn lý trường thành, không một người nào qua lọt.

Hai cửa ấy, một cửa hóa hào quang trắng, một cửa hóa hào quang đỏ hồng hồng. Mới ngó thấy hai cửa ấy, Bản đạo không biết gì hết, tới chừng Bản đạo dùng **cây Giáng Ma Xử trong thân Bản đạo** định thần chỉ ngay vào, bảo ngừng thì nó liền ngừng lại, coi kỹ thì vòng tròn trắng ấy là chữ VẠN. Bản đạo vừa biểu ngừng thì mấy người ở Cục Lạc môn ngoại chạy ủa vào, chừng vô được một mớ, Bản đạo chỉ bên kia biểu ngừng thì cũng chạy vô được một mớ nữa. Vô rồi, thấy có một vị Phật đứng ở trên, hai tay bắt ấn liệng xuống chữ VẠN thì chữ VẠN quay nữa, thành thử họ vô được một mớ.

Khi Bản đạo bắt **hai chữ VẠN** đứng lại, phải chăng vì nơi Cục Lạc môn ngoại có các đặng chơn hỗn đã đoạt vị mà bị Pháp-giới đã bể, khiến cho Bản đạo đi đến đó đặng bắt hai chữ VẠN ngừng lại cho họ vào, tới chừng vị Phật kia cho hai chữ VẠN quay trở lại. Bản đạo dám

chắc, các đảng chơn hỗn đã vô cửa CLTG đã hết. Đó là do Thánh ý của Đức Chí Tôn chớ không phải theo con mắt của chúng ta tưởng đó là sự tình cơ.

Ấy vậy, Đức Chí-Tôn sai qua mở cửa Cực-Lạc Thế-Giới:

- Vì đường từ **Linh-Tiêu-Điện Ngọc-Hư-Cung** qua Cực-Lạc Thế-Giới buổi nọ bị Kim-Quang-Sứ đón đường.
- Các vị Tăng-Đồ từ trước có tu mà thành thì không thành, vì bị thất Pháp-bửu nên bị đồ lưu nơi **Cực-Lạc Môn-Ngoại**.

Đức Chí-Tôn biểu qua đó dẫn các chơn-hồn dành để cho có ngôi-vị nơi Cực-Lạc Thế-Giới”.

### TRẬN CHIẾN THIÊN ÁC NÀY CÓ THẬT KHÔNG?

Dưới đây là hai bài Thánh giáo dạy sau năm 1975, rất quan trọng cho các tín đồ cùng Chức sắc, Chức việc suy gẫm.

- .....
- *Giáo Tông Đường, ngày 20-2-Bính Thìn (dl 20-3-1976). Hồi 15 giờ 20.*

### KHAI ĐẠO

“...Đức Hộ Pháp căn dặn chư Thời Quân còn tại thế cố bảo thủ chơn truyền và Đạo pháp, vì chư Chức sắc lưỡng Đài hành đạo ngoài lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng từ ngày khai Đạo, vi phạm Thiên điều và bị chư Thần Thánh lánh xa không ủng hộ; bằng cớ cho Kim Quang Sứ, cho lệnh Quí vương cảm dỗ và đầu làm môn

đệ là khác! **Chừng ấy, công nghiệp khổ hạnh của chư Chức sắc đều bị phế bỏ hết...**"

.....  
➤ *Giáo Tông Đường, đêm 29-7-Đinh Tỵ (dl 12-09-1977)*

## HỘ PHÁP

Chư Thiên Phong Chức Sắc và Đạo hữu lưỡng phái, mời bình thân cả thầy. Đại tịnh, Bản Đạo ban phép lành.

**Cơ Đạo đang hồi biến chuyển**, chư Thiên phong nam nữ Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện và các tư kỳ phận, phải gìn giữ nghiêm ngặt, diệt tà ý, nuôi dưỡng Thánh tâm, hiệp đồng chư môn đệ của Đại Từ Phụ mà bảo thủ chơn truyền của Đại Từ Phụ nghe. Bản Đạo không vị nể, **nên thì để, hư thì bỏ.**

Đức Lý Giáo Tông phàn nàn Đạo tâm của nhiều vị Đạo Hữu và Thiên Phong... Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt không an lòng về hành vi tư cách của một số Chức Sắc Cửu Trùng Đài, người cậy quyền các Thánh Tử Đạo mà sửa trị...

.....  
➤ *Tái cầu:*

## QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT

Chào các em,

Vi lòng ngưỡng vọng khẩn cầu của các em làm cho Qua và Hộ Pháp phải nôn nóng tìm phương giáng ngự nơi Chơn thần dẫn lối cho các em. Các em hết phương bảo vệ nền tôn giáo của Đại Từ Phụ... Người ta đã thắng

thì mình phải thua, **người ta khảo thì mình phải chịu**, người ta tấn thì mình cũng... cười...

Việc Đạo là thất ức niên, đời người chẳng qua trăm tuổi, xá chi mảnh phàm thân nơi cõi tục mà phòng lo ngại. Cứ để máy tạo xoay vần, **Thiên thơ biến chuyển, thương hải biến tang điền... Cuộc cờ nơi cõi thế này rồi đây sẽ ra mặt: ai giữ tròn Thánh chất, ai bỏ Đạo tâm, ai mua danh chác lợi, ai lãng xảng theo thói thường tình, chác nẻo quanh co để qua mặt lưới Thiên điều bủa vây khắp nẻo...**

Hộ Pháp để lời tiên tri rằng Người đã gặp Kim Quang Sứ hỗn chiến cùng Lý Ngưng Dương nơi cõi Thiêng Liêng, trận ấy như là giấc mộng đối với các em, nhưng giấc mộng ấy có thật các em à! **Người đã quyết định cuộc cờ thế nào các em đã biết rõ.**

Qua đau lòng, thân thế mình côi cút,... Buồn buồn, tủi tủi... Ngảnh mặt lại đau lòng, chớ chi kiếp hữu hình có Qua và Hộ Pháp để chia xẻ cùng các em những hồi vinh nhục... Hôm nay Qua về Thiêng Liêng vị, Hộ Pháp cũng an ngôi, chỉ có giáng điển trên mỗi Chơn thân của chư Đạo hữu mà hóa ra ngàn trùng Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp, để cùng các Chơn linh đỡ nâng cơ Đạo.

**Từ ngày vắng bóng nơi Tòa Thánh Tây Ninh, Đạo quyền bị chinh nghiêng, tà mưu trí xảo cũng nhập vào Thánh thể mà lung lay khối Thánh đức nơi lòng chư Đạo hữu. Cái quả kiếp ấy đâu có tránh khỏi trả vay.**

Ôi! Nói rằng nạn thất Đạo, đương nhiên của một số Đạo hữu hiện thời thì trách nhiệm này, Qua cũng cam chịu trước Ngọc Hư Cung; **chỉ cậy máy em một điều**

là nơi cõi thế phải biết chung lưng đấu cật, diệt tâm phàm, vun bồi Đạo hạnh, mới mong hội hiệp cùng Đại Từ Phụ.



Hình tượng trưng cho trận chiến thiện ác



CHƯƠNG HAI  
TÌM HIỂU TRẬN CHIẾN THIÊN ÁC

**B**ÀI GIẢNG VỀ TRẬN CHIẾN TẠM CHIA LÀM 9 ĐOẠN. TRƯỚC TIÊN, CHÚNG TA SẼ TÌM HIỂU các từ ngữ đặc biệt trong bài giảng.

1. Cõi Thiên liêng Hằng sống
2. Pháp-Bửu & Vân-xa
3. Pháp-Thân & Pháp giới
4. Ngọc-Hư-Cung & Linh Tiêu Điện
5. **CỰC-LẠC THẾ-GIỚI:**
6. Kim Quang Sứ
7. Đức Lý-Minh-Vương
8. Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật
9. Vãng hào quang ra như lộ nổi
10. Ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ.
11. Người ngồi dưới, và người ngồi trên biết hiểu như một người vậy.
12. Đại phục của Hộ Pháp & Giáng-Ma-Xử, Cây Kim-Tiên.
13. Cửu-Tiên Cảm-Ứng Lôi-Âm Phổ-Hóa Thiên-Tôn, tức nhiên Đức Thái-Sư Văn-Trọng
14. **Đạo bị bế”**

## TIẾT 1. CÔI THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG LÀ CÔI NÀO?

Côi Thiên liêng Hằng sống (The supernatural and immortal world) là côi của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật, côi của những người đắc đạo, nơi đó không có sự chết, côi Cực Lạc hoàn toàn an vui hạnh phúc. Con đường đi lên côi TLHS được gọi là Con đường TLHS, là con đường mà các Chơn linh trở về cùng Đức Chí Tôn. *“Con đường về với Đức Chí Tôn không phải dễ, mà cũng không phải về là tới liền. Muốn về với Đức Chí Tôn, ta phải qua nhiều Cung nhiều Điện, mỗi Cung ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau. Phải đi từ Cung này đến Điện nọ, nên gọi là dục tấn trên con đường Thiên liêng Hằng sống. Về được với Đức Chí Tôn thì không còn hạnh phúc nào bằng.”*

## TIẾT 2. PHÁP-BỮU LÀ GÌ?

Pháp bảo hay Pháp bửu có các nghĩa sau đây:

### 2.1. PHÁP LÀ MỘT TRONG TAM BẢO: PHẬT, PHÁP, TĂNG.

**Pháp bảo là ngôi Pháp quý báu.** Đó là ngôi thứ nhì trong Thượng Đế ba ngôi: Phật, Pháp, Tăng. Ngôi thứ nhì ấy chính là Đức Phật Mẫu.

*“Đức Chí Tôn là PHẬT, Phật chiết tánh biến ra PHÁP, là ngôi thứ nhì thuộc Âm, là Phật Mẫu. Nhưng chúng ta không biết cái bí mật ấy, là khí Âm Dương phối hiệp biến hình, mà Phật Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi này, vì bởi Phật Mẫu dùng khối Sanh quang có năng lực vận hành trong không khí, chúng ta không thể thấy được. Khi biến ra hữu tướng là nước, lửa, gió, rồi nước lửa gió vận*

*hành biến ra vạn vật, đi từ Hồn Ngươn Khí, Hư Vô Khí, đến Huyền Ảnh Khí, rồi mới biến ra vạn vật, tức là Huyền Ảnh Khí biến ra như hình vậy, ấy là TĂNG.”*

■ (TĐ ĐPHP)

## 2.2. PHÁP LÀ PHÉP THUẬT HUYỀN DIỆU.

**Pháp bảo (Pháp bửu) hay Bửu pháp là những vật có pháp thuật huyền diệu của các Đấng thiêng liêng.**

- Đức Hộ Pháp có 2 pháp bửu là: Giáng Ma Xử và Kim Tiên.
- Đức Thượng Phẩm có 2 pháp bửu: Long Tu Phiến và Phát chủ
- Đức Thượng Sanh có 2 pháp bửu: Thư Hùng Kiếm và Phát chủ
- Đức Quyền Giáo Tông tức Lý Thiết Quả có hai pháp bửu là: Hồ Lô và Gậy sắt.

## 2.3. PHÁP LÀ GIÁO LÝ. PHÁP BỬU LÀ GIÁO LÝ QUÍ BÁU.

Khi Đức Phật Thích Ca còn sanh tiền, Đức Phật thường nhắc nhở các đệ tử rằng: Khi Ta tịch rồi, Ta để cái Pháp lại. Hãy coi nó như Ta. Tôn kính Ta thế nào thì sùng thượng cái Pháp cũng thế ấy.... Cái Pháp của Phật, tức là giáo lý của Phật để lại cho như loại, cứ đúng theo đó mà tu thì được giải thoát luân hồi. Giáo lý ấy quý báu hơn tất cả vàng bạc châu báu nên mới được gọi là Pháp bảo.

**Vân- xa là xe gì?**

Vân: Mây. Xa: chiếc xe. Vân xa là chiếc xe đi trên mây. Đây là pháp bửu của các Đấng Tiên Phật, dùng để di chuyển đến các thế giới trong CKVT.

### TIẾT 3. PHÁP THÂN & PHÁP GIỚI

#### 3.1. PHÁP THÂN

**Pháp thân** (Astral body, Perispirit) là **xác thân thiêng liêng huyền diệu, đó là Chơn thần của mỗi người**. Mỗi người nơi cõi phàm trần đều có hai xác thân:

– Một xác thân phàm bằng xương thịt do cha mẹ phàm trần sanh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên, đến lúc già thì chết.

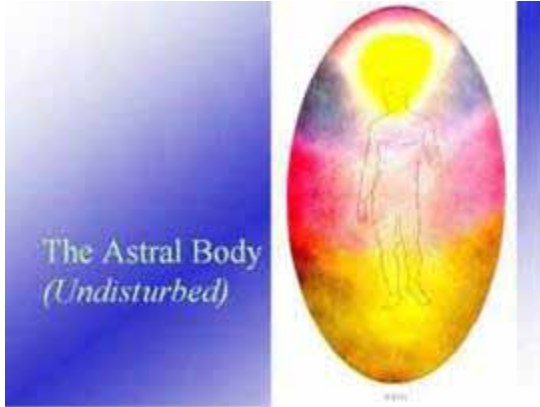
– Một xác thân thiêng liêng ẩn trong xác thân phàm do Đức Phật Mẫu dùng các nguyên khí nơi Diêu Trì Cung tạo nên. Khi xác thân phàm chết, xác thân thiêng liêng xuất ra khỏi xác phàm, bay trở về Cõi Thiêng Liêng. Những người đắc đạo thì xác thân thiêng liêng này rất huyền diệu, có thể biến hóa tùy ý mà đi lên các cõi Trời. Xác thân thiêng liêng còn được gọi là: Chơn Thân, Chơn Thân, Pháp Thân.....

Thầy nói *“Cái Chơn Thần là nhị xác thân các con, là khí chất nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tâm của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là lỗ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ. Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành đạo đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập thánh”*.

Chơn thần, theo tài liệu của Bát Nương, là phần bán hữu hình của cơ thể vật lý có thể tách rời và di chuyển bên ngoài cơ thể. Người tịnh luyện thành công có thể xuất chơn thần đi khắp vũ trụ, gạt gỡ các đấng thiêng liêng và trở về xác phàm... Tuy nhiên, điều quan trọng là những ai có căn cơ, tiền duyên mới luyện thành công chứ không

phải ai tịnh luyện cũng đều đạt được như vậy! Bát Nương cũng dạy rõ xuất Chơn thần được chưa phải là đắc Đạo...

Chơn-Thần là một điểm linh của Phật-Mẫu sanh ra. Chơn-Thần đến với xác thân, đặng khai trí cho con người, bên Phật-Giáo gọi là Giác-Hồn đó.



Trong Đại thừa chơn giáo, Đức Chí Tôn dạy: Một con người thật sự được cấu tạo bởi 7 thể; có thể xem như 7 lớp. Mỗi lớp có cấu tạo khác nhau, từ thể đặc tới thể khí và càng lên cao càng thanh nhẹ dần để có thể sống trong 7 cõi của Càn khôn vũ trụ.



Hình minh họa Chơn thần xuất ra khỏi trái đất, và giống hệt người ở dưới

### 3.2. PHÁP- GIỚI

**Pháp:** một cách tổng quát, Pháp là tất cả các sự, các việc, các vật, các hiện tượng, dù nhỏ dù lớn, dù thấy được hay còn ẩn kín không thấy được, dù hữu hình hay vô hình, tốt hay xấu, thiện hay ác, chơn hay giả, đơn giản hay phức tạp. **Giới:** cảnh giới, cõi, phạm vi. Theo Từ Điển Phật Học Hán Việt, định nghĩa hai chữ Pháp giới như sau:

“*Pháp giới*” có nhiều nghĩa, sau đây là hai nghĩa chánh:

*“Các pháp đều có tự thể, nhưng phận giới (giới hạn riêng của nó) thì không giống nhau, cho nên gọi là Pháp giới. Mỗi pháp đều gọi là Pháp giới, mà nói chung cả vạn pháp thì cũng chỉ một từ PHÁP GIỚI.”*

*Giới cũng có nghĩa là cõi, Pháp giới có nghĩa là cõi cùng cực của Pháp, dù rộng lớn, sâu xa đến đâu cũng không vượt qua cõi đó.”*

Tuy tên gọi khác nhau, nhưng lý thể của nó chỉ là một. Pháp giới có nhiều nghĩa rất rộng như thế, nhưng nghĩa thường dùng thì có 5 trường hợp sau đây:

- Pháp giới là cảnh giới của pháp, nói vắn tắt là: cõi. Cõi trần, cõi thiên liêng, cõi địa ngục đều là Pháp giới.
- Pháp giới là phạm vi của Pháp, bao gồm các Pháp hữu vi và vô vi. Pháp hữu vi là Thế pháp, Pháp vô vi là Bí pháp.
- TĐ ĐPHP: *Không có một điều chi Chí Tôn để trong Pháp giới của Ngài trong cửa Đạo này mà không có nghĩa lý.*
- Pháp giới là cơ quan tạo hóa ra vạn vật trong Càn

Khôn Vũ Trụ.

● TĐ ĐPHP: *Cửu Trùng Đài là chơn tướng của Cửu Thiên Khai Hóa, tức là cơ hữu vi của CKVT, do Cửu Thiên Khai Hóa tạo thành. Còn Hiệp Thiên Đài là Pháp giới tạo ra vạn linh, nó là Đạo, rõ rệt như vậy.*

▫ Pháp giới là bí pháp huyền diệu, pháp thuật mẫu nhiệm.

● TĐ ĐPHP: *Hộ Pháp đến kỳ Long Hoa nảy cốt để rước cửu nhị ức nguyên nhân là bạn chí thân của người đã bị đọa lạc nơi hồng trần không phương giải thoát. Muốn rước các bạn chí thân của Bản đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy Pháp giới tận độ chúng sanh.*

● KỆ CHUÔNG BÃI ĐÀN: *Thiên phong hải chúng quốc thối dân an hồi hướng đàn trường tận thấu Pháp giới.*

▫ Pháp giới là phạm vi pháp luật, nói tắt là: pháp luật.

TĐ ĐPHP: *Đấng cầm quyền trong Pháp giới là Hư-Vô Cao-Thiên vâng mạng lệnh Hạo Nhiên Pháp Thiên làm cho vũ trụ khởi tương tàn với nhau.... Hư-Vô Cao-Thiên thuộc về Pháp giới cầm cả luật Thiên đình.*

#### **TIẾT 4. NGỌC-HƯ-CUNG, LINH TIÊU ĐIỆN Ở ĐÂU? AI CHƯỞNG QUẢN?**

Ngọc Hư Cung hay Cung Ngọc Hư là nơi họp triều đình của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, cầm quyền cai trị toàn cả Càn khôn thế giới. Ngọc Hư Cung ở tầng Trời thứ 10 là HƯ VÔ THIÊN, ở ngay bên trên

Cửu Trùng Thiên, dưới quyền Chưởng quản của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật. Trong Ngọc Hư Cung có Linh Tiêu Điện và Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

- Linh Tiêu Điện (ĐÀI LINH TIÊU) là nơi Đức Chí Tôn họp Thiên triều của Ngài, gồm các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật, tạo định Thiên thơ, cầm quyền điều khiển Càn khôn vũ trụ.

- Cung HIỆP THIÊN HÀNH HÓA là Tòa Tam Giáo thiêng liêng, nơi làm việc của Tam Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Tam Giáo thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong đề tài Con đường TLHS, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giảng về Ngọc Hư Cung như sau:

*“Đó là một thế giới đẹp đẽ vô cùng, lầu đài nguy nga chón chỏ, làm toàn bằng ngọc, có màu như pha lê, hào quang chiếu diệu, mà màu sắc ấy biến đổi luôn, rất huyền diệu. Trong Ngọc Hư Cung không dùng lời nói, chỉ nói chuyện với nhau bằng tư tưởng, nên không có vấn đề ngôn ngữ bất đồng, và nơi đó có trùng trùng điệp điệp muôn người mà không có một tiếng ồn ào.*

*Trong Ngọc Hư Cung có một nơi gọi là Cung Nam Tào Bắc Đẩu, đặt một quyển Thiên thơ không chữ gọi là VÔ TỰ KINH. Khi ta đến đứng trước quyển kinh ấy, đỡ ra xem thì thấy tên họ của mình hiện ra, cả kiếp sanh của mình đã làm gì thì nó hiện ra đủ hết, để ta quan sát trở lại kiếp sanh của ta, tự ta làm Tòa xử lấy ta. Chẳng những nó hiện ra những việc làm trong kiếp sanh vừa qua, mà nó còn hiện ra tất cả các kiếp sanh của chúng ta từ lúc chúng ta đầu kiếp xuống cõi trần, bao nhiêu kiếp ghi lại đủ hết. Bởi vì chính Chơn thần của ta ghi lại tất cả các kiếp sanh,*



*như là quay phim lưu giữ lại đó, mỗi một kiếp sanh là một cuộn phim, đến chừng Chơn thân đến trước Vô Tự Kinh thì Chơn thân chiếu trở lại các phim ấy. Cái huyền diệu của Vô Tự Kinh là ở chỗ đó...”*

*“Cung Ngọc Hư là nơi cầm quyền chánh trị CKVT, không có một ngôi sao nào, không có một mặt trời nào đứng trong CKVT mà không chịu dưới quyền điều khiển của Ngọc Hư Cung”.*

### **TIẾT 5. CỤC LẠC NIẾT BÀN – CỤC LẠC THẾ GIỚI – CỤC LẠC QUỐC LÀ CÔI NÀO? AI CHƯỞNG QUẢN?**

Ba từ ngữ: Cục Lạc Niết Bàn, Cục Lạc Thế giới, Cục Lạc quốc (Nirvana, Paradise, Kingdom of happiness), đều đồng nghĩa, chỉ cõi hoàn toàn an vui, hạnh phúc, không còn mê lầm hay phiền não. Đó là cõi của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, của những người đắc đạo. Theo Phật giáo, ở cõi CLTG, nhà cửa, đèn đài, cung điện, ao hồ đều rất đẹp được làm bằng bảy món quý báu gọi là Thất bảo, có hoa Tiên rơi xuống như mưa, có chim linh hót thanh tao. Người ở cõi này muốn gì có nấy, chỉ cần tưởng là có liền. Mục đích của người tu theo Phật giáo là được đắc quả lên ở cõi Cục Lạc Niết Bàn, giải thoát khỏi luân hồi.

**Cõi CLTG ở tầng Trời thứ 10, đó là tầng Trời HƯ VÔ THIÊN, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chưởng quản.**

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giảng về CỤC LẠC THẾ GIỚI như sau:

*«Từ thuở đến giờ, CLTG trong Phật giáo đã truyền bá, tả tình trạng đã nhiều, cả thầy đều định, nếu mình tu*

theo Phật giáo, hễ đoạt vị đăng thì về CLTG... NIẾT BÀN CẢNH cũng như là kinh đô CLTG vậy. Chúng ta sẽ ngờ thấy Đức Phật Thích Ca nơi Kim Sa Đại Điện, tức là Kim Tự Tháp, giống như bên Ai Cập, mà không thật giống. Có một điều, chúng ta nên để ý hơn hết là Kim Tự Tháp ấy có một cây dương lớn lắm, chúng ta không thể gì tả được, hình tướng cái lá của nó giống như sợi chỉ, chúng ta thấy nó bao trùm Kim Tự Tháp ấy. Trong cái bí pháp của Niết bàn là cây dương ấy, mỗi lá dương đều có một giọt nước Cam lồ, mỗi giọt nước là một mạng căn trong CKVT. Kim Tự Tháp có từng, có nấc, hằng hà sa số chư Phật, chúng ta không thể đếm được, ngồi trên liên đài của mình trên mỗi từng.

**Bên Cửu Thiên Khai Hóa cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ. Bên Cực Lạc Thế Giới tức là Niết Bàn, duy có giáo hóa mà thôi. Giờ phút này, dưới cội cây dương ấy, chúng ta vẫn thấy một liên đài rực rỡ quý báu vô giá, chiếu diệu cả muôn vạn linh quang bao phủ CKVT. Trên liên đài ấy, giờ phút này, vị Chương giáo ở Niết Bàn là Đức Di-Lạc Vương Phật đó vậy.**

Buổi trước, ngài đó thuộc quyền của Đức A-Di-Đà. Ngày giờ mở ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, tức là mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc. Ngày giờ này, giờ phút thiêng liêng này, Đức Chí Tôn ban cho nơn loại nguyên tử lực cũng do nơi liên đài đó vậy. Bởi Đức A-Di-Đà đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc, giao quyền chương quản CKVT, Đức Di-Lạc ngồi ngự nơi Kim Tự Tháp, còn Đức A-Di-Đà trở vào ngự nơi Lô Âm Tự.”



Đức NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT chưởng quản  
tầng trời HƯ VÔ THIÊN

Theo Di-Lạc Chơn Kinh thì Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hiện nay chưởng quản tầng Trời Hư Vô Thiên, là tầng Trời thứ 10, trên đó có Ngọc Hư Cung, là nơi họp Thiên triều của Đức Chí Tôn để chư Phật tạo định Thiên

Thư, tận độ chúng sanh đăc qui Phật vị.

**Kinh Tiểu Tường:**

*Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín,*

*Hư Vô Thiên đén thính Phật đieu.*

*Ngọc Hư Đại Hội ngự triều...*

**Nhiên đăng** 燃燈: Âm chỉ ánh sáng tâm linh bát hoại trong con người (wisdom light). Đây cũng là tên vị Phật xưa (thời Nhất Kỳ Phổ Độ), tiếng Sanskrit là *Dipankara*. Ngài có trước Phật Thích Ca (thời Nhị Kỳ Phổ Độ), hồng danh là **Nhiên Đăng Cổ Phật** 然燈古佛 (*Dipankara the Ancient Buddha*). Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật giảng trần mở Phật giáo ở Ấn Độ ứng với đời vua Hiền Viên Huỳnh Đế bên Tàu. Ngài làm Chưởng Giáo Sơ Hội Long Hoa Thanh Vương Đại Hội.

**TIẾT 6. KIM QUANG SỨ VÀ QUÍ VƯƠNG, LUCIFER CÓ KHÁC NHAU?  
NHIỆM VỤ CỦA VỊ NÀY?**

Kim: Vàng, vua loài kim. Quang: ánh sáng. Sứ: sứ quân, nổi lên chiếm cứ đất đai làm vua một cõi.

Điều lưu ý là chúng ta nên viết chữ QUANG có G, nghĩa là ánh sáng, vì Đức Phạm Hộ Pháp có nói: Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền đem ánh sáng thiêng liêng của Đức Chí Tôn chiếu diệu trong CKVT.

TNHT: «*Từ khai Thiên, Thấy đă sanh ra các con, sự yếu mền của một ông cha nhân từ thế quá lẽ, làm cho đến đời con cái khinh khi, phản nghịch lại, cũng như Kim Quang Sứ là A-Tu-La, Thánh giáo gọi là Lucifer phản nghịch, náo động Thiên cung. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn*

*nàn trách cứ Thấy thay! Các con ôi! Đã gọi là Đấng cầm cân, lẽ công bình thiên liêng đâu mà Thấy đặng phép tư vị. Thấy lấy lẽ công bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo Thiên điều thì là con cái của Thấy, tức là các con, phải đọa trăm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thấy thì các con thế nào?*

*Mỗi phen Thấy đau thảm khóc lóc các con, phải lên hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi, bắt buộc đến đời phải chịu cho các con giết chết! Ôi! Thảm thay! Các mỗi Đạo Thấy đã liêu thân lập thành đều vào tay Chúa Quỷ hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa, hưởng lựa là các chơn thần khác của Thấy đang nắn đúc thế nào thoát khỏi. Thấy đã chẳng trách phạt Kim Quang Sứ, lẽ nào lại trách phạt các con, song hình phạt của Thiên điều, dầu chính mình Thấy cũng khó tránh...”*

### **CĂN CỘI & QUYỀN HÀNH & NHIỆM VỤ CỦA KIM QUANG SỨ?**

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo Con đường TLHS, Ngài có giải rõ căn cội của Kim Quang Sứ, xin chép ra sau đây:

*«Khi ở Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện, Bản đạo đặng Thánh lệnh của Đức Chí Tôn sai qua mở cửa CLTG. Buổi ban sơ ấy, tinh thần của Bản đạo còn hoang mang, không biết sao lại còn có bốn phận đi mở CLTG nữa. CLTG là gì? Sao lại phải đi mở? Bản đạo tự hỏi. Tới chừng đi rồi mới biết tình trạng của các đảng Chơn linh đã đoạt vị trong CKVT chịu nạn khảo thí do nơi Kim Quang Sứ. Kim Quang Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám khảo kỳ thi Hạ ngươn Tam chuyển, qua Thượng ngươn Tứ*

*chuyển này.*

*Kim Quang Sứ là ai? Bên Thánh giáo Gia Tô gọi là Quỷ vương đó vậy.*

*Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng thiêng liêng Đức Chí Tôn chiếu diệu trong CKVT. Vị Đại Tiên ấy đã găm ghé bước vào Phật vị. Cái quyền năng của ông ta đã đoạt đặng tướng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu, do cái tự kiêu, còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng. Nếu người nhường là nhường Đức Chí Tôn mà thôi. Vì người háms vọng, tự tôn tự đại, muốn cầm một quyền lực để điều khiển CKVT, chưa đoạt đặng, mà Ngọc Hư Cung đã biết tinh thần Kim Quang Sứ muốn phản phúc, phản phúc dám đổi diện cùng Đức Chí Tôn, mà Ngọc Hư Cung đã biết, cho làm Thống Đốc một thế giới của chúng ta đương thời bây giờ. Thế giới địa hoản này, nếu như người không có tự kiêu tự đại, cái chức tước làm Thống Đốc một thế giới cũng không phải là hèn gì, nhưng người không vừa lòng, phản lại, mới bị đọa vào Quỷ vị.*

*Ngày giờ này, Đại Tiên Kim Quang Sứ đã đặng ân xá, cũng như các đảng Chơn linh được ân xá; trong Quỷ vị cũng được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn ân xá cũng như toàn thể các chơn hồn trong CKVT. Vì có cho nên người Quỷ Chúa ấy lãnh một phận sự tối trọng tối yếu là làm giám khảo, duyệt chư Tiên đoạt phẩm vị Phật... Vì có cho nên, người có giảng cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm tánh gì phản động, chưa có một mây may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn, mà thỉnh không Kim Quang Sứ giảng cơ cho một bài thi, chẳng khác nào như tìm đến Thánh Thể của*

*Chí Tôn mà liệng một tối hậu thư.*

*Bài thơ ấy như vậy:*

***Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt Ta,  
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.  
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,  
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.  
Chỉ đá hóa vàng đơn miệng thế,<sup>[1]</sup>  
Treo gương trí tuệ giục phồn hoa.  
Lấy chơn thay giả tô Thiên vị,  
Thắng bại phàm tâm liệu thế à!***

*Ngó thấy quyền của người ta như thế đó. Hại thay, đường đi từ Ngọc Hư Cung qua CLTG buổi nọ bị Kim Quang Sứ ngăn đường không cho đi qua.... Đấng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phân, quyền năng đường ấy, để khảo duyệt toàn con cái của Người, tức nhiên khảo duyệt Người, mà Người không có nao không có sợ, thì chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép của Kim Quang Sứ nhiều lắm. Đối với tinh thần hơn loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí Tôn gìn giữ kỹ càng lắm, nhưng Người không cần để tâm gìn giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ.*

*Bởi có cho nên khi mở Đạo tại Từ Lâm Tự, Ngài đến, cầm cơ viết tên của Ngài, rồi Ngài liền thắng. Ngài cho Quỷ đến đặng phá, phá cho tiêu nên chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép nó làm, nó vẫn thi hành chớ không sợ sệt e lệ gì cả. Kim Quang Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài nam*

---

[1] (Đức Phạm Hộ Pháp chỉ nhắc có 4 câu đầu của bài thi, chúng tôi sưu tầm chép thêm 4 câu sau cho trọn bài thi).



*nữ đang bị tay Kim Quang Sứ tàn hại, đủ mưu chước, dặng hại cho thất Đạo, không có một điều gì, một mưu chước gì mà nó không dùng, dặng tàn phá Thánh Thể Đức Chí Tôn; nhưng không phải dễ; **dấu quyền lực của Kim Quang Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức mà Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi, thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cứ đoạt dặng.***

*Ngộ nghĩnh thay, tuy biết hay là không biết, Đức Chí Tôn cho Kim Quang Sứ thử con cái của Ngài dặng bỏ cái phàm lấy cái Thánh...*

*Đức Chí Tôn có thể định được cho mình, mà chính mình phải lập quyền do tài đức của mình; Đức Chí Tôn có thể định vị cho mình, mà mình phải lấy đạo đức của mình mà lập phẩm vị, tức nhiên mình phải chịu khảo duợt, phải thi thử cho đậu mới đoạt phẩm vị cao siêu của mình, rất phải chịu đoạ lạc, không thể chối cãi được. Giám khảo ấy rất khó. Huống chi Kim Quang Sứ tự tôn tự đại, không có một chơn hồn nào tới lo lót Kim Quang Sứ dặng cho tôi đoạt được đâu!...”*

Trên đây là lời thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp cho biết lai lịch của Kim Quang Sứ, và vì sao Kim Quang Sứ bị đoạ vào Quỷ vị để làm Chúa Quỷ.

### NGUỒN GỐC QUỶ SATAN

Theo tài liệu trong Kinh thánh thì: Vào thuở khai Thiên lập Địa, Thượng Đế tạo ra ba vị Tổng thiên thần là Michael, Gabriel và Lucifer để quản lý Thiên giới (Angelic Realm). Mỗi người đều có điểm mạnh riêng của mình. Lucifer được tạo ra với một ánh sáng vĩnh cửu, đẹp đẽ. Các thiên thần trở thành công cụ truyền đạo và chăm sóc



công việc cho Thượng Đế.

– Thế rồi, Thượng Đế quyết định tạo ra một thế giới khác là Trần gian (Physical Realm), nơi mà sự vĩnh cửu cùng với các sinh vật sẽ sống trường tồn giống như Thiên giới. Sau đó, Thượng Đế giao nhiệm vụ cho Lucifer và các Thiên thần đi tìm cho mình viên ngọc đẹp nhất để làm nên thế giới mà Thượng Đế mong muốn. Và Lucifer đã tìm thấy viên ngọc từ bên trong của thế giới Vĩnh cửu, nó là một viên ngọc óng ả và hoàn hảo, thuần nhất 2 màu xanh lá và xanh dương. Trước mặt Thượng Đế, nó vỡ ra và rơi xuống, màu xanh dương tạo thành biển, nơi sự sống bắt nguồn, và màu xanh lá cung cấp điều kiện sống cho các sinh vật mới xuất hiện. Sau đó, Thượng Đế giao cho các Thiên thần nhiệm vụ theo dõi và chăm sóc sự sống trong thế giới Ngài vừa mới tạo ra. Và trong niềm hân hoan đó, Thượng Đế muốn chia sẻ cho các Thiên thần ánh sáng từ viên ngọc đẹp đẽ nhất của ngài (Divine Jewel). Tất cả đều mong muốn nó nhưng không ai tham muốn nó bằng Lucifer.

– Thượng Đế nhận ra sự thèm muốn của Lucifer và Ngài đã quyết định sẽ thỏa mãn ý muốn của Lucifer. Thượng Đế ra lệnh cho Lucifer xuống sống và quản lý thế giới Ngài vừa tạo ra, hướng dẫn sự sống phát triển. Thế rồi, Thượng Đế giao cho Lucifer viên ngọc của Ngài. Lucifer quản lý Trái Đất trong nhiều triệu năm. Sau khi thời đại của những loài Thần lùn lớn trôi qua, một thời đại mới bắt đầu, máu nóng, có tóc và thông minh hơn. Đó là Con người. Khi Trái Đất bắt đầu xuất hiện loài người đầu tiên, Thượng Đế đề ra kế hoạch và ra lệnh cho Lucifer trở thành Người cha của giống loài này và giúp họ trở thành những

người con của Thượng Đế.

– Lucifer tức giận và trở nên căm ghét loài người. Lucifer tổ chức một cuộc họp với những Thiên thần đi theo ông và họ quyết định sẽ chống lại ý định của Thượng Đế. Điều này dẫn đến Cuộc nổi loạn của Lucifer. Lucifer nổi dậy chống lại Thượng Đế và ngay sau đó, Thượng Đế ra lệnh cho Micheal đánh trả lại Lucifer. Lucifer bị đánh bại và đày xuống Trái Đất cùng với các Thiên thần theo ông. Lucifer tức giận và từ một người quản lý Trái Đất tốt hơn theo lệnh của Thượng Đế, ông căm ghét nó và muốn phá hủy mọi sự sống trên nó. Lucifer bắt đầu thực hiện kế hoạch phá hủy hệ sinh thái của Trái Đất, không cho phép sự sống phát triển. Sau đó, Lucifer đổi tên thành Satan có nghĩa là “*Sự hủy diệt*”. Từ đó, Lucifer trở thành Satan và những Thiên thần theo ông được gọi là “*Fallen Angel*” hay Quỷ. Cái tên Lucifer có nghĩa là “*Ngôi sao mai*”. Theo tiếng Latinh thì “*Luci*” có nghĩa là “*Ánh sáng*” và “*Feris*” có nghĩa là “*Người mang đến*”. Từ “*Satan*” cũng có nghĩa là “*Kẻ thù*”. Lucifer cũng được biết đến với cái tên “*Người kết tội*”, cũng bởi hắn luôn thúc giục con người làm những việc tội lỗi và luôn đắm chìm trong tội ác của mình dù cho Thượng Đế đã tha thứ cho ta. Phương Đông cũng có quỷ. Phật Giáo có Mira, hiện thân của cái ác, tội lỗi.

### SATAN THỬ THÁCH ĐỨC JESUS

Nếu như mọi tồn tại trên thế giới – cả trên trời, mặt đất và biển cả – đều là sản phẩm của Chúa thì Sa-tăng cũng vậy. Ban đầu, đó là một trong ba tổng lãnh thiên thần do Chúa Trời tạo ra, có tên là Lucifer, có nghĩa là ngôi sao mai ngôi sáng. Lucifer cùng với hai tổng thiên thần khác là Michael và Gabriel giúp Chúa trời cai quản thiên giới.

Vị thiên thần này không những có quyền lực lớn mà còn có hình dung tuyệt đẹp, được Chúa vô cùng yêu thương, giao nhiều trọng trách. Điều đó khiến Lucifer dần dần trở nên kiêu ngạo và ngông cuồng, cảm thấy mình không thua kém gì Chúa trời. Ông ta đố kỵ với Chúa, thèm khát địa vị của ngài, thèm khát quyền lực tối thượng. Ấp ủ tham vọng thoán vị, Lucifer rủ rê các thiên thần tạo phản lật đổ Chúa trời và lạ thay, có đến 1/3 số thiên thần đi theo ông ta. Một cuộc chiến khùng khiếp diễn ra trên thiên đường và kết cục là vị tổng thiên thần sa ngã tự coi mình cao hơn Chúa đã thất bại, bị ném xuống 18 tầng địa ngục và trở thành chúa quỷ. Từ đó, ông ta được gọi là Sa-tăng, có nghĩa là sự hủy diệt.

Quý vương Sa-tăng cũng từng cảm dỗ cả Chúa Jesus khi ngài ở trong hoang mạc, trước thời điểm ngài xuất hiện công khai truyền đạo. **Sứ mệnh của Jesus là hiển mình trên thập giá để cứu chuộc loài người, nhưng Sa-tăng hứa sẽ đem cho ngài toàn bộ quyền lực và vinh quang của cõi thế gian**, và dĩ nhiên là quỷ đã thất bại. Sau này, quỷ vương còn nhiều lần tiếp tục trở tài lung lạc các môn đồ của Chúa trên hành trình truyền đạo. Theo nghĩa biểu trưng, Sa-tăng không phải là con quỷ tìm cách ăn thịt người, mà là hiện thân cho sự sa ngã của linh hồn, là sự buông mình theo cám dỗ của dục vọng đen tối. Khi con người vướng vào tội lỗi, chứng tỏ họ đã bị quỷ dữ – tức cái ác, cái xấu – lung lạc và chiếm hữu. Đối với một nhóm nhỏ, việc thờ Sa-tăng không mang nghĩa tôn thờ cái ác và bạo lực, mà là tôn thờ một triết lý sống: cõi bỏ những kỷ luật, quy tắc trói buộc của xã hội để sống thật với bản ngã, dục vọng của bản thân. Họ quan niệm, sự tham lam,

xấu xa cũng là một phần của bản chất người và không cần phải xiềng xích nó, nhất là những thôi thúc của thể xác.

Cái ác cũng cổ xưa như chính loài người, và dường như luôn tồn tại song hành cùng nhân loại. Vì thế nên Quỷ vương từ trong truyền thuyết mấy nghìn năm vẫn tiếp tục “sống” trong thế giới hiện đại với sự xuất hiện của bao nhiêu tội ác mới. Thật may, Sa-tăng chưa bao giờ là chủ nhân của thế gian, vì thế cái ác vẫn chỉ có thể hoành hành trong bóng tối. Sa-tan là một bí ẩn đối với tất cả chúng ta. Có gì ngạc nhiên chẳng, khi hắn là kẻ cầm quyền của bóng tối, kẻ lừa dối, kẻ cướp, kẻ giết người, và là cha của những lời nói dối? Mặc dù là một bí ẩn, tuy nhiên Sa-tan rất gần gũi với con người, trong gang tấc, mà hầu như người ta không bao giờ có thể ngờ tới. Ngài Phaolo đã cảnh báo:

*“Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn đột nhập vào trong anh em, chẳng tiếc bầy chiên đâu. Ngay từ giữa anh em cũng sẽ dậy lên những người giảng những điều sai lạc để lôi cuốn các môn đồ theo họ. Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong suốt ba năm, hằng đêm và ngày, tôi không ngừng đổ nước mắt mà khuyên dạy mọi người”*  
(Công vụ 20:29–31 RVV11)

### SATAN, MỘT CHÚC SẮC ĐỐI NGHỊCH

Cơ đốc giáo đã không sai khi dạy rằng Satan là kẻ thù của Chúa Jesus Christ và các thánh đồ, như được thể hiện trong Kinh Thánh. Quý vị không thấy điều này thú vị sao? **Kinh Thánh tiết lộ rằng Satan là một chúc sắc ở dưới trướng của Đức Chúa Trời. Satan hiện diện ở cả hai nơi, Thiên Đàng và trái đất**

Chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời sử dụng Satan ra

sao để hoàn thành mục đích của Ngài đối với con người. Bằng việc cầm tù những người mà Chúa lựa chọn (về thể chất, hay về tâm linh), Sa-tan thực ra đang phục vụ cho mục đích của Chúa: ***“Con đừng sợ những gian khổ mình sắp trải qua. Này, ma quỷ sắp ném một số người trong các con vào ngục tù để thử thách các con; và các con sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Hãy trung tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho con mảo triều thiên của sự sống.*** (Khải huyền 02:10 RRVII)

Vì vậy, chúng ta thấy rằng những việc Satan làm là tốt cho các thánh đồ, theo ý muốn của Chúa. Đức Chúa Trời sử dụng bản chất thù địch của Satan để tinh luyện con người về tâm linh và động cơ hành xử của mình, hòng đem họ đến sự toàn thiện. Chỉ bằng cách ấy, thì tất cả muôn vật mới chịu khuất phục cho nhân loại trong thời viên mãn, bởi vì lúc đó con người đã được trở về vị trí xứng đáng của họ với thẩm quyền đồng cai trị với Chúa. Dưới đây là một ví dụ khác cho thấy Satan thực hiện ý muốn của Chúa:

*“Sau đó, Thánh Linh đem Đức Chúa Jêsus vào hoang mạc để chịu ma quỷ cám dỗ”*

■ (Ma-thi-ơ 04:01 RRVII)

Làm thế nào mà Satan có thể đối chất với Chúa Jesus nếu việc đó nằm ngoài ý muốn và dự định của Chúa Cha? Satan đã được bổ nhiệm bởi Ngài để thi hành nhiệm vụ của nó. Cách diễn đạt trong Kinh Thánh cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã sắp xếp cuộc gặp gỡ này với mục đích rõ ràng là để thử thách Con Ngài, nhằm chuẩn bị Chúa Jesus cho sứ mệnh sắp đến ở phía trước. Chúa Jesus đã bước đi trên đất trong sự đắc thắng và vâng lời,

**Ngài quả trách Satan hiện diện bên trong Peter...** Đức Jesus bày tỏ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải đi đến thành Jerusalem, phải chịu nhiều đau khổ bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo, và phải bị giết; Peter đem Ngài riêng ra và trách rằng: *“Lạy Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Việc này sẽ không xảy đến cho Chúa đâu!”*. Ngài quay lại và phán với Peter: *“Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau Ta! Người là một chướng ngại cho Ta; vì người chẳng nghĩ đến việc của Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến việc của loài người.”*

Trong lúc dạy dỗ, Ngài nói: *“Hãy để phòng các thầy thông giáo, là những người ưa mặc áo dài đi dạo, thích được người ta chào mình nơi phố chợ, muốn ngồi ghế quan trọng nhất trong các nhà hội và chỗ danh dự trong các buổi tiệc. Họ nuốt nhà của các bà góa mà giả bộ cầu nguyện dài dòng. Họ sẽ bị phán xét nặng hơn”*» (Mác 12:38-40 RUVI)

*“Hãy cảnh giác, đừng để ai lừa dối các con. Vì có nhiều kẻ sẽ mạo danh Ta mà đến và nói rằng: ‘Chính Ta là Đấng ấy!’ và chúng sẽ lừa dối nhiều người”* (Mác 13:5-6 RUVI)

Làm thế nào Sa-tan có thể xuất hiện như một thiên sứ thuộc ánh sáng? Nó làm điều này thông qua những người đến trong Danh của Đấng Christ, Đấng là Ánh Sáng của tất cả loài người! Con người là phương tiện mà qua họ Satan có thể lừa dối nhân loại, để giữ chắc loài người trong bóng tối. Quả thật, chẳng phải Judas, kẻ phản bội Đấng Christ, là đại diện cho tất cả những người tham lam và bội phản sao?

Đức Chúa Jesus bảo: *“Chẳng phải Ta đã chọn các con là mười hai môn đồ sao? Thế mà một người trong*

*các con là quý?’* (John 6:70 RVV11)

## QUI VƯƠNG LÀ TAY DIỆT HÓA

Tay chân, bộ hạ của Quỷ vương hiện diện ở mọi thời kỳ. Thay vì chỉ thử thách khảo đảo con người, bọn bộ hạ tay chân của Quỷ vương đã trở nên những tên đồ tể của nhân loại.

Những tên độc tài, diệt chủng giết người hàng loạt thường rất khôn khéo để lừa gạt người. Khi chưa nắm được trọn vẹn quyền hành, chúng dùng những khẩu hiệu tốt đẹp để kêu gọi mọi người đi theo chúng. Nào là vì tương lai của nhân loại, nào là vì lòng yêu nước, nào là vì tranh đấu cho giai cấp bị bóc lột, nào là để giải phóng dân tộc khỏi bọn xâm lược,... Nhưng sau một thời gian, bản chất thực sự của chúng hiện nguyên hình. Thật ngỡ ngàng cho quần chúng, những tên độc tài máu lạnh giết hàng triệu, mấy chục triệu người... không còn quan tâm tới những khẩu hiệu chúng đã đưa ra. Động cơ chính của chúng là được thống trị, là quyền lực, quyền lợi và hưởng thụ. Khi con người cuồng quyền lực thì cũng chính là lúc ác tính được đẩy lên tới cùng cực nhất, lúc này thì không có gì là không thể thực hiện. Nhân tính không còn, còn tệ hơn thú tính nên chúng được xếp vào hàng quỷ vị. Nếu không biết ăn năn hối cải thì đời đời bị đọa, chờ ngày hôn của chúng bị tiêu diệt mà thôi.

## VÌ SAO KIM QUANG SỨ CÒN GỌI LÀ KIM QUANG ĐẠI TIÊN?

Thật ra, Kim Quang Sứ, Satan hay Quỷ vương cũng từ nguơn linh của Đức Chí Tôn mà xuất hiện ra, nhưng vì phản phúc, tự tôn tự đại và ác hành mà bị đọa sa vào

Quý vị. Tài phép của Kim Quang Sứ cao cường lắm, chỉ kém hơn chút ít quyền năng của các Đấng Tiên, Phật mà thôi. Đức Chí Tôn có Tam thập lục Thiên thì Quý vương cũng lập thành Tam thập lục Động, rồi nó biến Tam thập lục Động giả làm Tam thập lục Thiên để dối gạt người tu, các danh hiệu Thần, Thánh, Tiên, Phật, cả đến danh hiệu của Đức Chí Tôn, Quý vương đều mạo nhận hết, duy chỉ có cái ngai của Đức Chí Tôn là nó không dám lên ngồi mà thôi. Sở dĩ Quý vương được như thế là vì Đức Chí Tôn ban cho cái quyền to tát ấy để họ làm Giám khảo, khảo duyet và thử thách tất cả Chơn linh đang đi trên con đường tu hành tiến hóa, để chấm thi đậu rớt. Như vậy người thi đậu mới vẻ vang, xứng đáng được ban thưởng cho các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, còn nếu rớt thì phải tái kiếp luân hồi, học lại các bài học ấy, tới chừng nào thi đậu mới thôi.

**Quý vương thuộc khối ác trước, còn Tiên Phật thuộc khối thiện thanh, cả hai khối đối nghịch nhau, cũng như Âm với Dương, một bên có khuynh hướng tri xuống, một bên có khuynh hướng kéo lên, cả hai bên tạo thành hai lực đối kháng rất cần thiết để thúc đẩy sự tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ.**

Hai khối đó sẽ hiện hữu mãi mãi với Định luật Tiến hóa của Càn Khôn, vì nếu một trong hai khối mất đi, sự cân bằng lực không còn nữa thì Luật Tiến hóa không thể hoạt động được. Cuộc thi để đoạt phẩm vị phải có lực ở hai đầu cân thì mới đúng Luật công bình của Trời Đất. Đức Chí Tôn đã giảng rõ: **phải tự mình thấp xuống mà đi, phải vượt qua thử thách chứ Ngài không bỗng ẵm ai lên tòa sen được.**



## TIẾT 7. ĐỨC LÝ NGƯNG DƯƠNG (LÝ MINH VƯƠNG)

Thiết Quả Lý (拐李铁) Wade-Giles: T'ieh-kuai Li, Li Tieguai, Tieguai Li (lit. “Iron Crutch Li”), thường được gọi Lý Thiết Quả, là một trong số 8 vị Tiên (Bát Tiên) của Đạo giáo. Ngài họ Lý, tên Huyền, hiệu Ngưng Dương, nên thường gọi là Lý Ngưng Dương, diện mạo khôi ngô, tánh nghiêm trang, trong sạch, học rộng biết nhiều, không mộ công danh, muốn đi tu Tiên. Biết được Lý Lão Tử đang dạy Đạo trên núi Hoa Sơn, Lý Ngưng Dương liền tìm đến đó để xin học Đạo. Đi dọc đường, Ông ngâm thơ rằng:

*Tâm tánh con người có thấp cao,  
Khen lò Tào Hỏa đúc anh hào.  
Làm trai biết thấu vòng vinh nhục,  
Đặng chữ thanh nhàn khỏi chữ lao.*

Khi đến núi Hoa sơn thì Trời đã tối. Lý Ngưng Dương tự nhủ: Mình là đệ tử đi cầu thầy học Đạo, lẽ nào ban đêm dám gõ cửa. Chi bằng ngủ đờ trên bàn thạch trước cửa động, chờ Trời sáng sẽ xin vào ra mắt. Ở trong động, Đức Lão Tử đang đàm đạo với Huyền Khuê Chơn Nhơn, xảy có cơn gió thanh, Đức Lão Tử hỏi:

- Ông có biết gió ấy là điềm chi chẳng?
- Chắc có người gần thành Tiên đi tới.
- Ta đã rõ Lý Ngưng Dương gần thành Tiên và là Tiên đứng đầu sổ hết thầy.

Nói rồi, Đức Lão Tử truyền Tiên đồng ra mở cửa động mà đón. Xảy thấy một Đạo sĩ đang đứng trước động, liền hỏi:

- Có phải Lý Ngưng Dương đó không?
- Sao Tiên đồng lại biết tên tôi?
- Tôi vâng lệnh Lão Quân ra cửa đón anh.

Lý Ngưng Dương vô cùng mừng rỡ, chắc là mình có phước lớn nên mới được Lão Quân biết đến, liền đi theo Tiên đồng vào ra mắt, thấy Lão Quân có hào quang sáng lòa, dung nhan tươi nhuận, râu tóc bạc phơ, và Huyền Khuư Chơn Nhơn cũng vậy. Lý liền quì lạy ra mắt Lão Quân và Huyền Khuư. Hai vị đáp lễ rồi mời ngồi. Lý Ngưng Dương quì thưa rằng: Đệ tử tầm sư học Đạo, lẽ nào dám ngồi. Xin Thầy dạy bảo.

Lão Tử bảo: Người ngồi xuống rồi ta nói cho nghe:

*Học Đạo cho mình,  
Lặng lặng làm thinh,  
Đừng lo đừng ráng,  
Cho tịnh cho thanh,  
Chẳng nên nhọc sức,  
Chớ khá tổn Tinh,  
Giữ đặng tánh tình,  
Là thuốc trường sanh.*

Lý Ngưng Dương mừng rỡ lạy tạ Lão Quân.

Huyền Khuư nói: Người có tên trong Sổ Tiên, đứng đầu hết thầy. Về tu như vậy thì thành. Nói rồi truyền Tiên đồng đưa Lý Ngưng Dương ra khỏi động, xuống núi. Lý Ngưng Dương lạy tạ rồi theo Tiên đồng rời khỏi động, trở về quê, lên núi cất nhà bên động đá, tu theo lời Đức Lão Tử dạy, cứ tu luyện hoài như vậy. Chẳng bao lâu cảm thấy nhẹ mình, bước đi như gió.

Một người dân quê tên là Dương Tử lên núi thấy vậy cũng phát tâm mộ đạo, xin Lý Ngưng Dương thu làm đệ tử, ở lại tu hành. Ngày kia, Lý Ngưng Dương thấy hào quang chiếu vào cửa sổ, thì biết có Thần Tiên giáng hạ, rồi mau sửa soạn lên núi đón tiếp. Xảy nghe tiếng hạc, ngó lên thấy Đức Lão Tử và Huyền Khư Chơn Nhơn cỡi hạc đáp xuống. Lý Ngưng Dương lạy chào mừng rờ.

Đức Lão Tử nói:

– Bữa nay tinh thần hơn trước. Ta nhắm người xuất hồn đặng. Vậy 10 ngày nữa, người xuất hồn đi dạo các nước với ta. Nói rồi liền từ giã, và hai vị cỡi hạc bay trở về núi.

Cách 9 ngày sau, Lý Ngưng Dương kêu học trò là Dương Tử đến dặn rằng: Thầy sẽ xuất hồn đi thiếp bảy ngày người phải gìn giữ xác ta cẩn thận. Nếu sau bảy ngày mà ta không trở về thì hãy thiêu xác. Dặn dò xong, Lý Ngưng Dương nằm thiếp xuất hồn đi.

Khi Dương Tử giữ xác thầy được 6 ngày thì người nhà đến báo tin rằng: Mẹ anh bệnh nặng, đang hấp hối, trông anh mau về cho mẹ thấy mặt mà tắt hơi. Dương Tử khóc lớn than rằng: Thầy đi thiếp chưa về, nếu ta đi, lấy ai giữ xác thầy, bằng không đi thì làm sao thấy mặt mẹ, ôi khổ biết chừng nào! Người nhà liền hỏi rõ Dương Tử về sự đi thiếp của thầy, rồi nói: *“Xác người chết đã 6 ngày, ngũ tạng thấy đều hư hết, lẽ nào sống lại bao giờ. Và lại, thầy có dặn 7 ngày thì thiêu xác, chắc thầy đã thành Tiên. Nay 6 ngày mà thiêu xác thấy cũng không lỗi. Mau thiêu xác thầy rồi về gặp mặt mẹ.”*

Dương Tử bần dưng không nỡ, nhưng túng thế cũng phải nghe lời, liền đặt nhang đèn, hoa quả tế thầy,

rồi thiêu xác. Vừa khóc vừa đọc bài kệ sau đây:

*Mẹ bệnh ngặt hầu kẻ,  
Thầy đi thiếp chưa về,  
Mẫu thân tình một thuở,  
Sư phụ nghĩa nhiều bề,  
Vẹn thảo nên quyền biển,  
Lỗi nghi lương ủ ê,  
Hồn linh xin chứng chiếu,  
Khoái lạc chốn non huê.*

Thiêu xác thầy xong, Dương Tử liền gấp rút chạy về nhà, vừa đến cửa nhà thì mẹ vừa tắt thở. Rủi ơi là rủi! Lỗi hết hai đàng, đã bất nghĩa với thầy, lại không tròn hiếu sự.

Nhắc lại, Lý Ngưng Dương, hồn xuất về châu Đức Lão Tử, được thầy dẫn đi khắp các nước trên cõi thiêng liêng, đến núi Bồng Lai, gặp các Thánh Tiên, ra mắt đủ mặt, đến bảy ngày thì xin về. Đức Lão Tử cười nói rằng: Hãy nghe bài kệ này thì rõ:

*Tịch cốc ăn lúa mì,  
Đường quen xe phơi phối,  
Muốn tìm cốt cách xưa,  
Lại gặp mặt mày mới.*

Lý Ngưng Dương nghe bài kệ của thầy thì ghi nhớ chớ không hiểu ngụ ý gì, nhưng cũng lạy thầy từ tạ ra về. Khi hồn về tới nhà thì không thấy xác, không thấy học trò, coi lại thì xác đã ra tro bụi. Lý Ngưng Dương rất giận đứa học trò bất nghĩa này. Hồn bay phưởng phất xuống chơn núi, gặp một thầy ăn mày nằm dựa bên đường, kể bên cây gậy, có một chân cùi. Lý Ngưng Dương nghĩ lại bài kệ của thầy cho, chợt hiểu, biết phận mình phải vậy

chớ không nên oán trách học trò, liền nhập hỗn vào xác ăn mày, rồi ngâm nước phun vào gậy tre hóa ra gậy sắt. Bởi cơ đó, người đời không biết họ tên ông ăn mày này, thấy cầm cây gậy sắt, nên gọi là Ông Thiết Quả, sau gọi trại ra là Thiết Quả.

Sở dĩ Đức Lão Tử không cho hỗn Lý Ngưng Dương về kịp trước khi học trò thiêu xác là vì Đức Lão Tử muốn Lý Ngưng Dương bỏ xác phàm cho tuyệt sự hồng trần mà về luôn nơi Tiên cảnh, còn xác ăn mày là mượn tạm để tu, chớ muốn biến hóa thể nào cũng được. Thiết Quả đánh tay biết rõ các việc đã xảy ra với đứa học trò mình là Dương Tử. Thiết Quả liền đem linh dược đến cứu tử mẹ nó, kéo đứa học trò tức tối ân hận cả đời tội nghiệp. Đến nơi thấy Dương Tử đang ôm quan tài mẹ khóc, rồi rút gươm ra định tự vận. Thiết Quả kịp đến ngăn cản và nói:

– Người có lòng thành nên Trời khiến ta đến đây đem linh dược cứu tử mẹ người. Vậy người mau gỡ nắp quan tài ra, cạy miệng mẹ người ra mà đổ thuốc.

Nói rồi lấy ra một hoàn thuốc đưa cho Dương Tử. Dương Tử làm y lời, giây lát, bà mẹ hắt hơi lấy lại hơi thở, rồi ngồi dậy bước ra khỏi quan tài, xem có vẻ mạnh khỏe hơn trước. Cả nhà vô cùng mừng rỡ. Dương Tử quì lạy Thiết Quả, thưa rằng:

– Cảm tạ Tiên ông, xin Tiên ông cho biết danh hiệu.

– Ta đây là Lý Ngưng Dương, Thầy của người. Bởi người thiêu xác ta nên hỗn ta phải nhập vào xác ăn mày này. Biết rõ việc làm của người, nên ta không chấp, lại đến cứu tử mẹ người để người nuôi mẹ phỉ tình. Ta tặng thêm cho người một hoàn thuốc nữa để người uống vào

sống lâu nuôi mẹ. Thấy trò sẽ gặp lại sau này.

Dương Tử cúi đầu lạy tạ thầy, chưa kịp hỏi thăm thì Thiết Quả đã biến mất. Thiết Quả biến hóa về núi Họa sơn, hầu thầy. Đức Lão Tử cười nói:

– Vậy mới chắc thành Tiên, không lo trở lại trần thế....

Vị tiên LÝ NGỪNG DƯƠNG đôi khi được miêu tả như là người dễ nóng giận và hay gắt gỏng, nhưng lại là người nhân từ đối với những người nghèo khó, ốm đau, bệnh tật, những người được ông giúp giảm nhẹ nỗi phiền muộn của mình bằng một loại thuốc đặc biệt lấy từ quả bầu của ông. Ông đi lại với sự hỗ trợ của một chiếc nạng sắt, (thiết = sắt, quả = trượng, nạng) và thường đeo một quả bầu trên vai hay cầm trong tay. Ông thường sử dụng quyền năng của mình để giúp đỡ những người nghèo khó và bị áp bức. Trong số tám vị Tiên, Ngài là một trong số những người nổi tiếng hơn cả, với chiếc nạng sắt và quả bầu. Người ta nói rằng “*quả bầu có khói bốc ra từ đó, biểu thị cho khả năng tách rời linh hồn ra khỏi thể xác của vị Tiên này*”. Vì từng học Đạo với Lão Tử nên ông là người thời Xuân Thu-Chiến Quốc (thế kỷ thứ 6 BC). Lý Thiết Quả, trong thời kỳ đầu rèn luyện theo đạo của mình đã sống trong hang. Lão Tử thử thách ông bằng một người phụ nữ đẹp mà Lão Tử tạo ra từ gỗ, nhưng ông đã cự tuyệt mọi cám dỗ trước người phụ nữ này và làm thất bại ý định thử thách của Lão Tử. Sau đó Lão Tử đã nói với ông về ý định thử thách này và ban cho ông một viên thuốc nhỏ màu trắng. Sau khi nuốt viên thuốc này thì Lý Thiết Quả không còn cảm thấy đói hay ốm đau. Lão Tử lại thử thách tiếp bằng tiền bạc. Một bọn cướp chôn giấu tiền trong vườn của Lý Thiết Quả mà không biết rằng

ông đã nhìn thấy. Lão Tử cải trang và đến nói với ông rằng ông có thể lấy bất kỳ tiền bạc nào rơi vào tay mình. Sau khi Lý Thiết Quả từ chối, nói rằng ông không quan tâm tới tiền bạc cho dù ông nghèo khó cả đời, Lão Tử lại ban cho ông một viên thuốc khác. Viên thuốc này cho ông khả năng đi lại như bay. Ông thường đi ăn xin khắp nơi với hình dáng bần tiện. Một ngày kia, tự nhiên ông ném chiếc thiết trượng lên trời. Nó hóa thành một con rồng và ông cưỡi rồng thăng thiên.

### **TIẾT 8. ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG**

ĐỨC LÝ NGƯNG DƯƠNG, đứng đầu Bát Tiên là nguyên căn của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG. Ngài Lê Văn Trung là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, đã có đại công khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

Khi còn ở ngoài đời, Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng binh vực quyền lợi của dân chúng, làm đến chức Nghị Viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương.

Năm 1911, Ngài Lê Văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ tại Sài Gòn, nơi đang chịu sự thống trị nặng nề của Pháp, là việc xây dựng một Nữ Học Đường để giáo dục con gái, thực hiện Nam Nữ bình quyền. Chánh phủ Pháp ngoài mặt không dám phản đối, nhưng không ủng hộ việc mở mang dân trí này. Ngài Lê Văn Trung đi vận động với bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương, và một số trí thức ủng hộ, quyền góp tiền bạc, xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài Gòn, gọi là Collège des Jeunes filles, về sau đặt tên là Trường Nữ Trung Học Gia Long, nay đổi tên là trường NGUYỄN THỊ MINH KHAI,

Quận ba, TPHCM. Trường có tấm bia kỷ niệm ghi tên hai vị sáng lập là bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương và Hội Đồng Quản Hạt Lê Văn Trung.

Ngày 18-5-1912, Ngài Lê Văn Trung được Chánh phủ Pháp thưởng cho Bắc Đẩu Bội Tinh Độ Ngũ Đẳng (Chevalier de la Légion d'Honneur).

Theo tài liệu của Ban Đạo Sử:

- Ngày 23-11-Ất Sửu (dl 7-1-1926), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy quý ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Đại Ngọc cơ đến nhà ông Lê Văn Trung ở Chợ Lớn cho Đức Chí Tôn dạy việc. Quý ông ngần ngại nhưng không dám cãi lệnh. Khi đến nhà ông Trung, quý ông trình bày tự sự. Ông Trung vui vẻ chấp thuận và cùng nhau thiết lập đàn cơ. Trong lúc chuẩn bị cầu cơ, nhiều phép lạ hiện ra. Trong đàn cơ nầy, Đức Thượng Đế dạy ông Trung phải hiệp với hai ông Cư và Tắc lo việc mở Đạo. Đức Chí Tôn Thượng Đế dạy: *“Trung! Nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng (mắt) của con mà suy lấy.*

*Một Trời một Đất một nhà riêng,  
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,  
Đạo người vẹn vẻ mới thành TIÊN.”*

Từ đây, ông Trung được Đức Chí Tôn thân làm môn đệ. Ông vâng Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo.

- Đêm 12-3-Bính Dần (dl 23-4-1926), Đức Chí Tôn sắp đặt cuộc Thiên phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn, ân phong cho Ngài là Thượng Đẩu Sư, Thánh



danh Thượng Trung Nhật, cùng một lượt với Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

– Ngày 23-8-Bính Dần (dl 29-9-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật, vâng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, hiệp cùng chư Chức sắc Thiên phong và chư Đạo hữu, tổng cộng 247 người, họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường ở đường Galiéni, nay là đường Trần Hưng Đạo, quận 1 Sài Gòn, để thảo ra TỜ KHAI ĐẠO, gửi lên Chánh phủ Pháp. Tờ Khai Đạo này được dâng lên Đức Chí Tôn xem xét trước.

– Ngày 1-9-Bính Dần (dl 7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật đích thân đem Tờ Khai Đạo đến gửi cho quan Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol, được ông vui vẻ tiếp nhận.

– Ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), ngày rằm Hạ ngươn năm Bính Dần, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật hiệp cùng Đức Hộ Pháp và chư Chức sắc Đại Thiên phong, vâng lệnh Đức Chí Tôn mượn chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh làm Thánh Thất tạm để tổ chức Đại lễ Khai Đạo Cao Đài, có đủ các quan chức các cấp của Chánh quyền thời đó và đại diện các tôn giáo khác đến dự.

Ngày 11-3-Bính Dần (dl 22-4-1926), Đức Chí Tôn phong Ngài Lê Văn Trung vào phẩm Đầu Sư phái Thượng, Thánh danh là Thượng Trung Nhật.

Ngày 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giảng cơ hiệp với Đức Phạm Hộ Pháp ra Đạo Nghị Định thứ hai, ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật, còn quyền Giáo Tông thiêng liêng vẫn do Đức Lý nắm giữ. Kể từ ngày đó, Hội

Thánh gọi Ngài là Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Như vậy, chúng ta thấy trong Đạo Cao Đài, quyền hành của Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp có hai phần: phần hữu hình và phần vô hình. Khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên, Đức Lý đem nửa quyền hành Giáo Tông hữu hình ấy giao cho Đức Hộ Pháp, nên Đức Phạm Hộ Pháp lúc đó: Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Ngài, ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần Cửa số 7 ngoại ô được đặt tên là Trường Trung Học Lê Văn Trung; và con đường cấp hông Giáo Tông Đường trong Nội Ô Tòa Thánh được Hội Thánh đặt tên là đường Thượng Trung Nhựt.

Ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông (QGT) lâm bệnh và nhẹ nhàng thoát xác qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Nếu kể từ ngày Khai Đạo tại Thánh Thất Từ Lâm Tự Gò Kén 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926) cho đến ngày Đức Quyền Giáo Tông qui Thiên 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934) thì đúng 8 năm tròn. Nếu tính từ ngày Đức Chí Tôn thân nhận Ngài làm môn đệ 23-11-Ất Sửu (dl 7-1-1926), thì Đức Ngài hành đạo được 9 năm.

Đức Phạm Hộ Pháp lấy bài thi sau đây của Đức Quyền Giáo Tông làm bài tài hiến lễ Đức Ngài:

*Cần khôn quen thú phước Linh Tiêu,  
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh điều.  
Mượn xác phàm riêu cây Phát Chủ,  
Nương cơ tạo xứ phước Tiêu Diêu.*

*Bầu linh khở hải đưa thiêu cạn,  
Gậy sắt nhọn sanh chống dất diu.  
Muôn dặm cửa Tiên chờ bước tục,  
Cỡi lau trở gót ruột trăm chiều.*

Ngày 27-1-1926, Đức Lý Thái Bạch giảng cơ cho Đức QGT bốn câu thi:

*Có công phải biết gắng nên công,  
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.  
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,  
Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

➤ Đêm mừng 10 tháng 10 Canh Dần (dl 19-11-1950).

## QUYỀN GIÁO TÔNG

Mừng các em,

Mỗi năm đến kỳ Lễ Hạ Ngươn, kỷ niệm Khai Đạo, thì các em không quên ngày Thánh đán của anh, và mỗi em đều để tâm lo lắng, nhất là Hộ Pháp cư xử trọn nghĩa đệ huynh, đến như thi hài của anh đối về phần Đạo thì cũng chẳng trọng hệ chi, nhưng đó là một phần trong Thánh Thể của Chí Tôn, các em lo cho anh được châu toàn, anh có lời cảm ơn trước là Hộ Pháp, sau là tất cả các em.

Một điều anh ước mong sao hành trình của mỗi em làm thế nào cho đoàn hậu tấn để tâm kính mến lo cho các em, cũng như các em lo cho anh từ thử. Còn cơ Đạo của Chí Tôn, bước qua năm 26 sẽ phát triển lên cao thượng một cách phi thường, làm cho dân tộc VN đều ngạc nhiên và chủ tâm hưởng ứng. Nền Đạo cao lên bao nhiêu thì danh thể của các em tăng tiến lên trọng yếu, và trách

nhậm phải thế nào? Các em cần lo trau giồi cho đáng giá, để làm gương mẫu hướng dẫn quần chúng noi bước theo con đường đạo đức và lập quốc buổi tương lai đã đến đây.

Trong phương diện hành đạo, có 3 điều nên chú ý như sau này, các em khá nhớ:

- Một là Quyền.
- Hai là Luật,
- Ba là Pháp, đều của Đức Chí Tôn vậy.
  - QUYỀN là giáo hóa, dìu dẫn chúng sanh vào khuôn linh của Đạo.
  - LUẬT là thương yêu, rộng dung, tha thứ cho kẻ lỗi biết ăn năn.
  - PHÁP là giữ công bình chánh trực.

Nếu có kẻ không nghe lời giáo hóa, cố tâm phạm luật, thì người cầm quyền cai trị lấy Thánh đức mà định hình phạt là cốt yếu cạo gọt cho nên hình người, chớ không phải kẻ cầm quyền mà để phạm vào tội ác bất nhơn, bởi Đạo quyền là Thánh trị, chớ không phải Phàm trị, các em nên nhớ. **Còn Cơ đời sẽ biến chuyển cho đến ngày liễu kết cuộc chiến tranh hầu có lập lại đời Thánh đức. Đạo và Đời, Quốc và Cộng** như sau này:

*Lưỡi liềm chi dễ sánh Kim câu,  
Gậy sừ bởi ai tạo buổi đầu?  
Đông hải mênh mông còn phải cạn,  
Tây hồ chật hẹp độ bao sâu?  
Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,  
Quyền phép Côn Lôn sẵn mấy bầu.  
Quyết đoán cuộc cờ, ai thắng bại,  
Chín xem Tiên Phật hướng về đâu?*

## TIẾT 9. VÌ SAO HÀO QUANG ĐEN NHƯ LỘ NÔI?



Hào quang (aureola, aura) là ánh sáng phát ra từ Chơn thân của những bậc tu hành đặc đạo. Hào quang của các Đấng Tiên, Phật thì rực rỡ, chói lọi. Hào quang này có thể truyền đi rất xa trong không gian và có thể thâm phát tùy theo ý muốn.

Mỗi người phàm chúng ta cũng đều có Hào quang phát ra từ Chơn thân của chúng ta, nhưng hào quang này yếu ớt không rực rỡ mà lại có màu sắc tùy theo sự thanh trực của Chơn thân. Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy trong Luật Tam Thể như sau:

*«Nói về đệ nhị xác thân (Chơn thân), Chơn khí là sự tiết khí của Chơn tinh, hoặc trong sạch, hoặc ô trược,*

*mà đổi nên hình sắc. Như Chơn khí toàn trong trắng, chỉ Thánh thì nó là một Hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó có màu hồng, còn như ô trước thì nó lại có màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đang tiếp diễn cùng Chơn linh và Chơn thân.” “Chơn khí ấy có một ánh sáng riêng của nó gọi là Hào quang. Nhờ Hào quang biến đổi hình sắc mà nơi cõi Hư linh thấu triệt hành tàng tâm ý của mỗi người... Những màu sắc của hào quang là một chỉ số tốt về sức khỏe và tâm linh của một người. Aura có nhiều màu và thay đổi màu sắc tùy theo tâm trạng, cảm xúc và trình độ tâm linh. Hào quang phản ánh sức khỏe, hoạt động tinh thần và tình cảm của chúng ta”. Vì thế, hào quang mà đen như lọ nôi cho biết Chơn thân của vị đó đứng đầu khối ác trước.*

Hào quang của người thiện, biết tu hành nên màu sắc tươi tắn

## **TIỆT 10. NGỦ ĐI RỒI THỨC DẬY... THẤY MẶT TRẬN ĐẦY CÀN-KHÔN VŨ-TRỤ**

**Ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ.**

Sở dĩ lâu như vậy vì cuộc chiến đã bắt đầu từ khi loài thú tiến lên thành người. Chính thú tánh còn lưu giữ như hung ác, giành giật, tham lam, giết người không gớm tay... đã đưa các linh hồn đó vào hàng quỷ vị mà “sếp” lãnh đạo là Quỷ vương. Xin nhắc lại, Nhơn loại được chia ra làm ba hạng người theo nguồn gốc của linh hồn: Nguyên nhơn, Hóa nhơn và Quỷ nhơn.

**1. Nguyên nhơn:** Nguyên nhơn là người mà Chơn

linh được Đức Chí Tôn sanh ra từ lúc Khai Thiên, tức là lúc mới tạo dựng Trời Đất, những linh hồn này rất trong sạch vì chưa nhiễm bụi trần.

**2. Hoá nhơn:** Hóa nhơn là những người do sự tiến hóa của vật loại lên đến phẩm nhơn loại mà thành. Họ bắt đầu đi từ Kim Thạch, tiến hóa dần lên Thảo mộc, rồi lên Thú cầm, rồi sau rốt tiến hóa lên phẩm Người để thành Hóa nhân, khi đó hưởng được hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho một điểm linh hồn để dự vào Trường thi công quả. Phần lớn nhơn loại đều là Hóa nhân. Hóa nhân là do Thú cầm tiến hóa đi lên phẩm Người, nên còn rất khờ, và còn nhiều thú tánh. Nhờ Đức Chí Tôn ban cho một điểm linh hồn nên mới dần dần được khôn ngoan, từ từ tiến hóa, sau rất nhiều kiếp thì trở thành người hiền lành, đạo đức, khôn ngoan; và nếu giác ngộ tu hành thì đắc đạo, đạt được ngôi vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng. Khi đó, Hóa nhân cũng giống như Nguyên nhân, đều có phẩm vị, tòa sen.

**Theo lời dạy của Bát Nương trong Luật Tam Thế thì các Nguyên nhân phạm Thiên điều sẽ bị đọa Tam Đồ bất năng thoáttục, còn Hóa nhơn phạm tội nặng thì bị đọa vào Quỷ vị.**

**3. Quỷ nhơn:** Quỷ hồn là các linh hồn của Hóa nhơn phạm tội nặng bị đọa vào quỷ vị. Các quỷ hồn đều chịu dưới quyền của Quỷ vương sai khiến. Quỷ vương cho các quỷ hồn đầu kiếp làm người đặng tạo thành các bài vở cho các Nguyên nhơn và Hóa nhơn học hỏi, đồng thời khảo đảo dữ dội để phân Thánh lọc Phàm.

Chú giải PHÁP CHÁNH TRUYỀN:

«*Nhơn loại có: Hóa nhân, Quỷ nhân và Nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu thiêng liêng mà làm cho hơn loại cả thấy đều thấy đẳng cơ mâu nhiệm của Đạo, đồng đẳng đặc kiếp thì phẩm vị thiêng liêng cũng không còn trật tự.*»

*Trong chúng sanh có: Nguyên sanh, Hóa sanh, và Quỷ sanh. Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có. Hóa sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa ra. Quỷ sanh là hai phẩm kia phạm Thiên điều bị sa đọa). Tỷ như Nguyên nhân, là khai Thiên rồi thì đã có Chơn linh ấy, còn Hóa nhân là Chơn linh vật loại đoạt đến phẩm vị hơn loại, còn Quỷ nhân là hai Chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào Quỷ vị.*»

Vì sao “Ngủ đi rồi thức dậy thấy cũng còn đánh, ngồi lâu lăm gục xuống ngủ nữa, làm ba lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ?” Đây có phải Đức Ngài diễn tả ba kỳ phổ độ của Đức Thượng Đế dành cho loài người? Nhân loại hiện nay tuy rất tiến bộ về khoa học kỹ thuật nhưng sa sút đạo tâm. Phần lớn con người sống trong dục vọng, chỉ biết vật chất mà quên cả tâm hồn và tình thương... nên khối ác trước dường như thắng thế, mặt trận đầy Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Đức Lý Giáo Tông đã cảnh báo như sau:

.....  
➤ Ngày 13-10- Đỉnh Mùi (dl 14-11-1967)

### LÝ THÁI BẠCH

Cơ Đạo ngày nay sắp đến ngày quyết liệt, cả thầy nam nữ phải để tâm cho lắm!



Cầu nguyện Thầy và các Đấng ban ơn cho mới giữ vững đức tin trong kỳ đại khảo này.

**Chư Đạo hữu phải giữ trai giới cho được từ 10 ngày đổ lên, y theo Tân Luật thì mới sống sót. Trận đại họa này không riêng cho Thánh Địa Đại Nam Việt Quốc mà chung cho cả địa cầu. Thảm, Thảm, Thảm!**

**Hạ nguơn là nguơn mặt kiếp, nguơn điều tàn, phải hiểu lý Đạo ẩn tàng trong hai chữ: HẠ NGUƠN.** Hạ là dưới thấp, sau cùng, chữ Hạ gồm ý nghĩa: tệt, suy, tàn, hoại, là diệt đó. Hạ Nguơn là nguơn tiêu diệt. Vậy chư Đạo hữu cố tâm tìm hiểu những lời dạy dỗ tiên tri của Thầy và Lão cùng các Đấng đã giảng dạy từ ngày khai Đạo đến giờ, **những lời tiên tri đó ngày giờ tới sẽ ứng hiện từ từ, nạn tiêu diệt đã tới... Họa... Thảm!**

Cả thế giới ngày nay còn trong vòng mê mịt, bả vinh hoa phù phiếm, trong Đạo trở lại chuộng hư danh, lấy thế sự làm cứu cánh nên mới bày ra trò mị sanh chúng, ôi!

**Tu thành không là nhờ tâm Đạo. Chơn tâm, chơn tánh do Thầy ban cho không lo trau luyện, lại ham lợi chác quyền, mền phẩm tước đến đổi làm nhẹ thể Thánh danh Thầy. Nạn cân đai áo mào! Đồi cũng như Đạo đang là trường mộng ảo gạt người xa lẫn cội phước.** Thầy hằng thương con dại nên mới mở Đạo Kỳ Ba này mà cứu vớt chúng sanh. Hại Thay! Thảm thay! Đám sanh linh vẫn ngơ ngơ ngạnh ngạnh, **dám đem tên tuổi Đạo Thầy mà đổi chác lợi quyền. Họa... Họa... Thảm... Thảm...**

**Ôi! Lão vì lòng từ bi giảng dạy khuyên răn đủ lẽ, mà chúng sanh vẫn còn mê muội, theo Đạo chẳng tầm lý Đạo, lại chuộng hư danh, nền Đạo Thầy mới**

**ra nông nổi.**

Ngày giờ nhặt thóc, buổi Hạ Nguơn cận kề cái chết, tâm thần mê mết thì làm sao khai khiếu linh quang được mà mong sống sót. Ôi! Đời Đạo phải chịu nạn tai! Khổ! Khổ!

Nhơn sanh nào hay biết, cả một đám lỗ nhỏ lao nhao, ham vui thích lạ, nào đâu hay họa sâu đeo đẳng bên lưng, bước Đạo đã ngập ngừng, cánh hồng toan trở bước. Đại khảo! Đại khảo!...

**TIẾT 11. NGƯỜI NGỒI DƯỚI, VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN BIẾT HIỂU NHƯ MỘT NGƯỜI VẬY.**



Đệ nhị xác thân (Chơn thân) giống như đệ nhất

xác thân (xác vật lý) nhưng ở thể thanh nhẹ, vô hình dưới mắt người chưa mở được Huệ nhãn. Chính ở thể thanh này mới có thể về cõi Thiêng liêng hằng sống trình diện với các Đấng.

Một cách tổng quát, con người thật sự có ba thể: xác phàm, Chơn Thần, Chơn linh.

- Chơn linh là linh hồn, là Điểm Linh quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài, ban cho mỗi người làm linh hồn để tạo nên sự sống và làm chủ xác thân.

- Chơn thần là xác thân thiêng liêng của mỗi người, do Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí nơi DTC để tạo thành: *“Nơi Ao Diêu Trì có một đài phát hiện Âm quang. Đài ấy thấu lặn Sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn thần cho Vạn linh trong CKVT.”*

Lặn Sanh quang của ngôi Thái Cực là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thấu điểm Linh quang này làm linh hồn, rồi dùng Âm quang phối hợp Dương quang để tạo Chơn thần (tức là xác thân thiêng liêng) bao bọc điểm Linh quang ấy, tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn giảng dạy về Chơn linh và Chơn thần như sau đây:

#### I. CHƠN LINH:

*“Thầy đã nói, nơi thân phàm của các con, mỗi đứa Thầy đều có cho một Chơn linh theo gìn giữ chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng không cần nói các con cũng hiểu rằng: Chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư*

*Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn lành nơi Ngọc Hu Cung, nhứt nhứt việc lành việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét. Bởi vậy, một máy không sai, dữ lành đều có trả. Lại nữa, Chơn linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con mà còn dạy dỗ nữa, thường nghe đời gọi lộn “Lương tâm” là đó. (TNHT)*

## 2. CHƠN THẦN:

Chơn thần là gì? là Nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu. Cái Chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy. (TNHT)

Thấy cắt nghĩa: Mỗi kẻ phàm dưới thế nầy đều có hai xác thân: Một phàm gọi là corporel, còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng, mà cũng có thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh, Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần mà không có Tinh, Khí thì khó huờn đặng Nhị xác thân. Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng. Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái Chơn thần ấy buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ nhàng hơn không khí, ra khỏi ngoài Càn khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn thần tinh khiết. (TNHT)

Cửa xuất nhập của Chơn thần đối với thể xác là NẾ HOÀN CUNG, tức là nơi mở ác. Chơn thần ẩn trong xác phàm, và có hình ảnh giống hệt xác thân phàm. Chơn linh điều khiển Chơn thần, Chơn thần điều khiển xác phàm. Chơn linh không trực tiếp điều khiển xác phàm mà điều khiển xác phàm qua trung gian Chơn thần. Khi Chơn thần xuất ra khỏi xác thì lấy theo hình ảnh của thể xác. Chơn linh ngự tại trái tim của xác phàm, gìn giữ nhịp đập của trái tim. Cho nên khi Chơn linh xuất khỏi thể xác thì trái tim ngưng đập: ta gọi là người chết. Chơn linh và Chơn thần nương theo xác thân phàm để tu hành, lập công quả và dự trường thi công quả do Đức Chí Tôn lập ra trong ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Nếu không có xác phàm thì Chơn linh và Chơn thần rất khó lập công quả.

Trung tâm của Chơn thần ở tại não bộ (óc) để từ đó điều khiển toàn thể xác thân phàm.

**TIẾT 12. ĐẠI PHỤC CỦA HỘ PHÁP & GIÁNG-MA-XỬ & CÂY KIM-TIÊN**

**PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI: ĐẠO PHỤC CỦA HỘ PHÁP**



CHÚ GIẢI: Đạo Phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục, người phải mặc giáp, đầu đội Kim Khôi toàn bằng Vàng, trên Kim Khôi có thể Tam Sơn,

giống như cái chia ba ngành, chủ nghĩa là Chưởng Quân Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc. Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ “PHÁP”, ngoài giáp thì choàng măng bào, thế nào bên tả phải giáp, bên hữu thì măng. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giáng Ma Xử (thể, lấy Đời chế Đạo) còn tay tả (bên Thế, nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm xâu chuỗi “Tứ Bi” (thể, lấy Đạo chế Đời) thành ra nửa Đời nửa Đạo. Ngang lưng cột dây lịnh sắc có ba màu Đạo (thể Chưởng Quân Tam Giáo nơi mình, nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt), cái mối dây lịnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

### **Quyền-hành của Hộ-Pháp đối với Tam châu Bát bộ ra sao?**

“Trong Tứ đại Bộ châu ở cõi vô hình, ba châu: Đông thẳng thân châu, Tây Ngưu hạ châu, Nam-thiệm bộ châu, đều thuộc về quyền-hạn của Hộ-Pháp; còn Bắc cù Lư châu để cho các phần chơn-hồn qui vị họ định phận tại nơi đó. Họ có một quyền-năng vô định chẳng cần chỉ giáo, để đặc biệt một châu cho qui-vị ăn-năn tu học đặng đoạt vị. Ba bộ châu kia do quyền-hạn của Hộ-Pháp giáo-hóa, duy có Bắc cù lư châu Ngài không thường ngó tới lắm, để cho họ tự-do làm gì thì làm: khôn nhờ đại chụ.

Đức Phạm Hộ Pháp có hai bửu bối: Giáng Ma Xử và Kim Tiên.

▪ GIÁNG MA XỬ là bửu bối vô hình, Đức Phạm Hộ Pháp dùng để trấn Cực Lạc Thế Giới nơi cõi thiêng liêng. Giáng ma xử 降魔杵 cũng gọi là hàng ma xử (bởi vì chữ 降 đọc là giáng, còn đọc là hàng). Giáng ma, hàng ma: Khuất phục, chế ngự tà ma, yêu quái (to overcome devils). GIÁNG MA XỬ là một bửu bối của Đức Hộ

Pháp, dùng để trị tà ma yêu quỷ, không cho chúng lộng hành phá khuấy, để bảo tồn nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Thời mới khai Đạo, Đức Chí Tôn dạy Ngài Lê Văn Lịch viết ba chữ Nho giáng ma xử 降魔杵 làm lá bùa trao cho ngài Phạm Công Tắc cầm trong tay, thay cho món bửu bối. Do ân điển, quyền phép thiêng liêng ban bố, lá bùa hôm đó có đủ oai lực nhiệm mầu thay thế cho cây giáng ma xử để chế ngự tà ma.

▪ KIM TIÊN là cây roi vàng. Theo truyền thuyết, Thái Sư Văn Trọng thời Phong Thần được đắc Thần vị, làm chức Cửu Thiên Cầm Úng Lôi Tinh Phổ Hóa Thiên Tôn, cầm đầu Bộ Lôi Công. Ngài có một cặp roi Kim Tiên, Ngài trao cho Đức Phạm Hộ Pháp một cây, Ngài còn giữ lại một cây. (Kim là vàng, Tiên là roi). Đức Phạm Hộ Pháp đem cây Kim tiên này và cây Long Tu Phiến của Đức Cao Thượng Phẩm trấn pháp tại Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động. Đức Phạm Hộ Pháp giải thích:

*“Kim tiên của Bản đạo hiệp với ba Vòng vô vi tức là Diệu quang Tam giáo hay là hình trạng của Càn Khôn Vũ Trụ, mà đó cũng là tượng ảnh HUỆ QUANG KHIẾU của chúng ta đó vậy. Kim tiên là gì? là tượng hình ảnh của điển lực điều khiển CKVT, mà chính nơi đó là điển lực, tức nhiên là sanh lực của vạn vật đó vậy. Với nó mới có thể mở đệ bát khiếu. Trong thân người có thất khiếu và còn một khiếu vô hình là Huệ Quang Khiếu, vì nó là điển lực nên nó mở khiếu ấy mới được.*

*Nói rõ, con người có ngũ quan hữu tướng và lục quan vô tướng, mà phải nhờ cây Kim tiên ấy mới đủ quyền năng mở lục quan của mình đặng. Ấy là bí pháp trấn tại Thiên Hỷ Động, Trí Huệ Cung. Toàn thể ngó thấy không có gì hết*

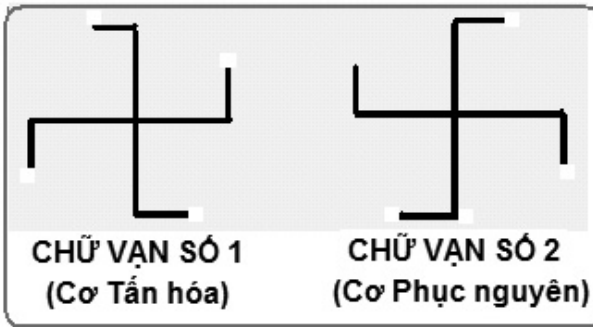


mà trong đó huyền pháp vô biên vô giới, giải thoát đặng cùng chẳng là do bao nhiêu đó mà thôi.”

Đức Phạm Hộ Pháp có thuật lại lúc Đức Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn qua mở cửa CLTG bằng Giáng Ma Xứ như sau:

«*Khi tới cửa Cực Lạc Thế Giới môn ngoại (cửa phía ngoài), khi gần tới thấy có hai cái chong chóng. Hai cái chong chóng ấy quay tròn luôn. Nếu chúng ta lấy trí tưởng tượng, chong chóng quay thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa cũng năm, mười ngàn thước (5000–10.000m), đặng ngăn CLTG môn ngoại, như Vạn lý Trường thành, không một người nào qua lọt. Hai cửa ấy, một cửa hóa hào quang trắng, một cửa hóa hào quang đỏ hồng hồng. Mới ngó thấy hai cửa ấy, Bản đạo không biết gì hết, tới chùng Bản đạo dùng cây Giáng Ma Xứ trong thân, định thân chỉ ngay vào bảo ngừng thì nó liền ngừng lại, coi kỹ vòng tròn trắng ấy là chữ VẠN. Bản đạo biểu ngừng thì mấy người ở Cực Lạc môn ngoại chạy ủa vào. Chùng vô được một mở, Bản đạo chỉ bên kia biểu ngừng, cũng chạy vô được một mở nữa. Vô rồi, thấy một vị Phật đứng ở trên, hai tay bắt ấn liệng xuống chữ VẠN thì chữ VẠN quay nữa. Thành thử họ vô được một mở.»...*





Chữ Vạn 卐 có rất nhiều ý nghĩa:

1. Chữ Vạn nói lên cội nguồn của Càn-Khôn Vũ-trụ, sự cấu thành Âm Dương, tứ tượng và Bát Quái, một nền minh triết diễn đạt qua Kinh Dịch.

2. Chữ Vạn 卐 là pháp môn luyện khí, là Thủy Hỏa Kỳ tế, theo lý âm dương thuận nghịch, thăng giáng.

3. Chữ Vạn chỉ rõ vạn vật đều chung sống trong luật mâu thuẫn mà hòa hợp, sai biệt mà bình đẳng, ức chế mà thôi thúc nhau trên đường tấn hóa. Nó là nguồn cội của vạn vật “*Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản*”, nghĩa là từ bản thể phân tán ra muôn vàn hiện tượng, và từ muôn vàn hiện tượng đều trở về hiệp nhất với bản thể.

### **TIẾT 13. CỬU-TIÊN CẢM-ỨNG LÔI-ÂM PHỔ-HÓA THIÊN-TÔN, TỨC NHIÊN ĐỨC THÁI-SỰ VĂN-TRỌNG**

Theo truyền thống lịch sử, nhà Thương tiếp nối sau triều đại có tính huyền thoại là nhà Hạ và trước nhà Chu. Triều đại này bắt đầu từ vua Thành Thang và kết thúc ở vua Trụ (1766 TCN–1122 TCN)

Văn minh đời Thương đã đạt mức cao của thời đại đồ đồng, nhưng nhà Thương thành lập trong hoàn cảnh nào, dân Trung Hoa từ văn minh nhà Hạ chuyển qua văn minh nhà Thương ra sao thì vẫn còn thiếu nhiều tài liệu. Các bộ sử đời sau chỉ biết đại khái rằng: vua Thành Thang khi diệt vua Kiệt nhà Hạ, khai sáng nhà Thương, quy tụ được nhiều bộ lạc và đất đai nhà Thương gồm các tỉnh Sơn Tây, Sơn Đông, Hà Bắc, Hà Nam ngày nay. Kinh đô của nhà Thương lúc đầu đóng ở đất Bạc nay thuộc huyện Thương Khâu, tỉnh Hà Nam của Trung Quốc. Do việc trị thủy thời đó còn hạn chế, lũ lụt, thiên tai thường xuyên xảy ra, vì vậy phải thiên đô nhiều lần. Tới đời vua Bàn Canh (1401 – 1374 TCN), khoảng năm 1384 TCN nhà Thương đã chuyển kinh đô về đất Ân và từ đó ổn định ở nơi này. Vì vậy, nhà Thương còn được gọi là nhà Ân. Vua thứ 30 nhà Thương là Trụ Vương bạo ngược tàn ác, mất lòng nhân dân và các chư hầu.

Bộ tộc Chu ở sông Vị muốn nhân cơ hội nhà Thương suy yếu để tiêu diệt và thay thế từ nhiều năm. Trưởng tộc Chu là Tây Bá Cơ Xương chiêu tập lực lượng chống Thương, nhưng chưa kịp khởi sự thì qua đời. Con Cơ Xương là Cơ Phát lên ngôi đã tập hợp chư hầu đi đánh Trụ Vương. Khoảng năm 1122 TCN, hai bên quyết chiến ở trận Mục Dã. Quân Trụ Vương tuy đông nhưng binh lính không có tinh thần chiến đấu cho bạo chúa nên nhanh chóng tan rã. Trụ Vương chạy lên Lộc Đài tự thiêu mà chết. Nhà Thương diệt vong.

**VĂN TRỌNG – thái sư nhà Thương, người trung nghĩa, tài giỏi, học trò Kim Linh thánh Mẫu, bị Văn Trung Tử giết, được phong Cửu Nguyên Thiên Lôi,**

**làm đầu Lô bộ, cai trị 24 vị thiên quân xem gió, mưa, mây, chớp. Bửu bối: cặp roi trống, mái.**

Ông là một nhân vật chủ chốt trong triều Trụ Vương, là Tể tướng kiêm giám sát triều chính, đây cũng là Văn Thái sư thường được nhắc đến trong các truyền thuyết dân gian. Ông không chỉ là nguyên lão của hai triều vua, mà còn có tài văn thao vũ lược, là người công minh chính trực, một lòng trung thành với nước. Khi Trụ Vương tại vị được hai năm, chư hầu lớn nhỏ vùng Bắc Hải dấy binh nổi loạn, Văn Thái sư tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn dẫn quân chinh phạt, coi tiêu diệt quân phản loạn là trách nhiệm của mình. Cũng vì Văn Thái sư triền miên chinh chiến bên ngoài, nên không thể đôn đốc được việc triều chính. Trong thời gian Văn Thái sư vắng mặt, Trụ Vương đã đưa Đát Kỷ nhập cung, kể đến lần lượt hãm hại các trung thần, dựng cột đồng, đào hầm thả rắn, xây dựng Lộc Đài mời thần tiên dự tiệc...

Trước những hành vi bạo ngược, xa hoa của Trụ Vương, quần thần chỉ biết giương mắt nhìn, không còn ai dám can ngăn nửa lời. Bởi vậy, khi Văn Thái sư chiến thắng trở về, ông lập tức cực lực can gián, khống chế Trụ Vương, định ra rất nhiều quy củ, chuẩn tắc buộc Trụ Vương phải tuân thủ, nên đã tạo cho Trụ Vương khá nhiều áp lực. Nhưng vì Văn Thái sư công lao to lớn, lại là thầy của vua, nên dưới sức ép của triều cương và đạo đức, Trụ Vương chỉ biết tuân theo hoặc tìm cách thương lượng.

Văn Thái sư oai phong lẫm liệt, trung thành, chính trực, một lòng chăm lo đôn đốc việc triều đình, không nản chí. Cũng vì sự uy phong và trung trực của ông, Đát Kỷ cũng không dám xâm phạm đến. Phí Trọng tuy trăm

phương nghìn kê hãm hại trung thần, nhưng cũng không dám động đến ông. Tuy vậy, trong lòng Văn Thái sư vẫn có phần mềm yếu, dẫu Trụ Vương tàn bạo, bại hoại kỷ cương, nhưng ông vẫn nuôi hy vọng mà một lòng phò tá.

Khi Chu Vũ Vương Cơ Phát phong Khương Tử Nha làm Thừa tướng, tích thảo đồn lương, chuẩn bị kế hoạch diệt Trụ, chư hầu lớn nhỏ đều theo về với Vũ Vương. Các tướng lĩnh có thể cầm quân ra trận trong triều cũng theo nhau tử trận. Đến khi Trụ Vương nhận thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, thì tình thế đã không còn có thể cứu vãn. Nhưng Thái sư Văn Trọng vẫn một lòng vì nước mà quên cả chuyện sống chết của bản thân, hiên ngang cầm quân ra trận, liều mình quyết đấu với Khương Tử Nha. Chứng kiến tấm lòng trung liệt của Thái sư Văn Trọng, Trụ Vương lúc này mới hối hận về những hành vi tàn sát trung lương của mình, nhưng bấy giờ đã quá muộn.

Sau khi giao chiến, Văn Thái sư không địch lại được sức tấn công mãnh liệt của quân Khương Tử Nha, thất bại liên tiếp. Lại thêm năm cửa ải đều lần lượt thất thủ, quân Vũ Vương tiến sát chân thành Triều Ca, Văn Thái sư biết rõ cục thế không thể vãn hồi, nhưng vẫn liều mình đối địch. Trong trận chiến cuối cùng, ông bị hãm tại núi Tuyết Long, không còn đường tiến thoái. Ông vẫn kiên cường không chịu đầu hàng, tự sát mà chết. Từ đó về sau, quân Tây Kỳ và các lộ chư hầu tiến quân như chẻ tre, phá thành Triều Ca, lật đổ vương triều Ân Thương. Hồn phách của Văn Thái sư bay đến trước đài Phong Thần, do tấm lòng trung trinh, chính trực, kiên cường của ông xứng đáng để làm gương cho người đời, nên được phong làm chủ quản sao Thiên Tướng, đại diện cho vị thần chưởng

ân và quan lộc.

Dưới đây là trích đoạn trong truyện Phong Thần nói về tấm lòng trung nghĩa và cái chết của Thái sư Văn Trọng:

“Nói về Thái Sư Văn Trọng thấy kỳ lân đứt làm hai đoạn, Tân Hoàn bể đầu chết, lòng buồn vô hạn than: *Ta đem hai mươi vạn quân chinh Tây không ngờ thất cơ chỉ còn mấy chục nhơn mã, tướng sĩ đều chết hết, kỳ lân cũng không còn, chỉ còn một mình trợ trợ biết tính sao đây? Bởi Thiên tử lỗi đạo nên trời dứt vận Thành Thang, dân oán binh sâu, chư hầu chẳng phục. Ta tuy lấy lòng son đến nợ nước nhưng cũng không xong.*

Sáng ngày, Văn Thái Sư tìm những binh sĩ bị lạc, kết thành đoàn, đi nữa. Ngặt vì lương đã hết, binh sĩ đều mệt đau ốm đói khát, nhiều người phải ngắt xiu ngoài đường. Văn Thái Sư lần vào xóm đông nhà, sai lính đi xin nhờ một bữa. Khi đoàn quân thất thểu vào xóm thì gặp một ông già đứng chờ trước cửa, hỏi:

– Các cậu đến xóm tôi có việc gì cần gấp?

Quân nhơn đáp:

– Văn Thái Sư đi chinh Tây, bị bại trận nên kéo vào đây lương thực hết phải vào làng xin ăn nhờ.

Ông già nghe nói động lòng, ra thỉnh Văn Thái Sư vào nhà thết đãi và nói:

– Tiện dân không hay Thái Sư đến đây mà nghinh tiếp, xin Thái Sư miễn chấp.

Văn Thái Sư tạ ơn, dùng một bữa cơm rau cùng quân sĩ rồi kiếm chỗ nghỉ ngơi.

Đêm ấy Văn Thái Sư không sao ngủ được nghĩ đến

hoàn cảnh của mình. Biết Trụ vương là một hôn quân, thờ một hôn quân là bất hiếu, nhưng lúc thái bình hưởng lộc nước, đến lúc bất loạn bỏ vua là một điều Văn Trọng không thể làm. Hơn nữa, Văn Trọng được Tiên vương phó thác cơ nghiệp mà không sửa chữa được hôn quân, thà chịu chết chứ không thể bỏ nước. Sáng hôm sau Văn Thái Sư từ giả ông lão và hỏi:

– Ông tên họ chi xin cho biết để ngày sau đền đáp?

Ông lão nói:

– Tôi họ Lý, tên Kiệt, vốn là kẻ quê mùa sống nơi đây đã lâu.

Văn Thái Sư truyền quân lính ghi tên họ ông lão, rồi cùng nhau thẳng đến ải Thanh Long. Chẳng ngờ đường lạ không có người hướng dẫn nên lạc vào rừng. Đang lúc bối rối, bỗng nghe có tiếng đồn củi của một tiểu phu gần đó. Văn Trọng truyền quân đến hỏi thăm đường. Ông tiểu thấy có quan quân đến chấp tay lạy nói:

– Chẳng hay các ông đến đây dạy tôi việc chi?

Quân nhơn nói:

– Không có việc gì cả, ông đừng sợ, chúng tôi là qua triều đình đi lạc đường, xin hỏi thăm lối về ải Thanh Long.

Ông tiểu vừa chỉ tay vừa nói:

– Đi thẳng hướng Tây Nam độ mười lăm dặm, qua khối gò Bạch Hạc thì đến đường lớn. Đường ấy là đường vào ải Thanh Long.

Quân về thừa lại, Văn Thái Sư cứ theo lối chỉ của ông Tiểu mà tiến bước. Đi được hai mươi dặm thì đến núi Tuyết Long, đường sá gập ghềnh, non cao lởm chởm.

Nhìn lên sườn núi thấy Vân Trung Tử đang đứng nơi đó.

Văn Thái Sư lấy làm lạ hỏi lớn:

– Đạo huynh đi đâu đó.

Vân Trung Tử nói:

– Tôi vâng lệnh Nhiên Đăng đợi anh đã lâu, nơi Tuyệt Long này là chỗ tử địa, sao anh chưa chịu hàng đầu?

Văn Thái Sư cười lớn nói:

– Vân Trung Tử tưởng ta là con nít, nên khi dễ như vậy. Người có phép gì trị ta nổi sao?

Vân Trung Tử hỏi:

– Người dám lại gần ta chăng?

Văn Thái Sư liền bước tới. Vân Trung Tử vỗ tay một cái, sấm sét nổi lên, dưới đất mọc lên tám cây trụ cao hơn ba trượng, bề trên một trượng chia làm: Càn, Khâm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

Văn Thái Sư đứng chính giữa nói lớn:

– Phép độn ngũ hành ai ai cũng biết, có lạ lòng gì đâu mà dọa ta. Nói rồi bắt ấn trị hỏa đứng một hồi lâu rồi kêu Vân Trung Tử nói:

– Phép người dở như vậy, không lẽ ta đứng đợi hoài. Thôi ta già biệt nhé!

Nói rồi nhảy lên một cái, định thoát ra khỏi các cây trụ đó. Chẳng ngờ Vân Trung Tử đã chực sẵn, lấy cái bình bát của Nhiên Đăng chụp xuống tám cây trụ. Như đập nút chai.

Văn Thái Sư nhảy lên, đụng đầu té xuống. Vân Trung Tử ở ngoài làm phép thêm lửa.



Khá thương Văn Thừa Tướng vì nước liều mình!

Văn Trọng là một tôi trung nghĩa nên lúc chết hồn bay về Lộc đài châu vua Trụ. Khi ấy vua Trụ đang uống rượu với Đát Kỷ, soàng soàng trong người, dựa ghế ngủ quên, bỗng thấy Văn Thái Sư đứng trước mặt nói:

*– Tôi vàng lĩnh chinh Tây ba năm trời cực khổ, nay đã bỏ mình tại núi Tuyết Long. Xin bệ hạ tu như tích đức, cầu hiển trị nước chớ mê tiêu sắc mà bỏ triều đình. Nếu người can không nghe, trời giận không sợ, thì xã tắc không còn. Hãy sửa lỗi mình, họa may điềm lành trở lại. Tôi muốn tâu cho cận kề, song sợ trễ giờ phạm luật khó vô đài Phong Thần. Tôi xin bái biệt...*

#### TIẾT 14. “ĐẠO BỊ BẾ”

Đạo là cái gì mà có thể bế và khai được. Chữ Đạo là một danh từ chẳng thể giải thích nổi, nó mô tả một cách không vẹn toàn cái thực thể thâm diệu mà Lão Giáo cầu nơi chúng ta sự cảm ứng hơn là thích nghĩa. Thực thể ấy bất tiêu bất diệt, không có khởi thủy, không có hồi chung cuộc, chẳng biến hình biến dạng. Thế tại sao có ngày Khai Đạo?

Chúng ta biết rằng Đạo Cao Đài là một tôn giáo có triết lý đặc sắc của nó. Triết lý ấy không phải là một sự vá vúi, vay mượn của các giáo thuyết khác đem về chấp nối một cách vụng về và được thần thánh hóa bằng cơ bút. Không phải cứ chép một đoạn trong Tứ Thư, Ngũ Kinh, một đoạn trong Kinh Thánh Tân Ước trộn lẫn với vài lối giải thích siêu hình của các nhà thần học Tây Phương mà vẽ nên hình Chí Tôn, Phật Mẫu được bao giờ. Bởi vậy chữ Đạo mà chúng ta thường dùng chẳng phải

cứ suy luận từ tư tưởng Lão Giáo mà thấu triệt được, nó đòi hỏi chúng ta phải có cái nhìn bao quát tất cả các triết lý cổ kim mới hiểu được điều hiện thực ở đằng sau danh hiệu ấy. Đó là cái gốc khởi sự phát sanh sự sống của muôn loài, tuôn tràn từ gốc ấy đến các cảnh giới siêu phàm và hiện hữu len vào trong từng diễn biến của các hiện tượng trong đời sống của cá thể cũng như tập thể. Chử Đạo vì vậy có muôn ngàn nghĩa lý khác nhau, người chỉ nên tìm hiểu chớ đừng định nghĩa. Ở đây chúng ta chỉ tìm hiểu một khía cạnh nhỏ trong vấn đề Khai Đạo hay Khai Tâm.

**Cái lẽ thâm diệu trong trời đất gọi là Đạo, chẳng bao giờ có bế cả nên cũng chẳng có khai, nhưng cách hướng dẫn người đời nên Thần, nên Thánh, nên Tiên, nên Phật cũng gọi là Đạo thì có hồi hiệu nghiệm, có hồi không, nên cách hướng dẫn ấy có thời thịnh buổi suy, nên người đời mới gọi là bế Đạo và khai Đạo. Vậy cái hình tướng thì thay đổi mà nội dung vẫn như nhiên, sự thất kỳ truyền chẳng phải do nơi đạo pháp mà chính tại lòng người.** Chính Đức Chí Tôn đã minh giải điều ấy.

*“Nguyên từ buổi bế Đạo, tuy chánh pháp ra cũ mặc dầu, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền. Luật lệ tuy cũ chớ Đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đắc Đạo cùng chẳng...”*

■ *(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q I, trang 38)*

Có bao giờ chúng ta dám đối diện với chính tòa thiên lương của mình, cả gan thách thức tìm cho được Đạo bị bế chỗ nào mà nay khai, hầu minh giải lời Chí Tôn cho thêm phần thiết thực. **Giáo lý nhiệm mầu của Đức Phật còn đó, diệu pháp bí truyền chơn Tiên còn đó, sao đã gọi thất truyền? Phải chăng con người đã bế lại lòng mình bằng một vòng u tối, cô lập sự sống của mình**

trong vòng bản ngã, nên chẳng có cơ hội thấy được ánh sáng nhiệm mầu của Đạo, cảm thông được với sự sống đạt dào tuôn chảy ở khắp mọi nơi trong trời đất. Phải chăng chính tâm linh ấy mới có thể bế và khai, chớ Đạo mà Lão Tử thường gọi có ai đóng được bao giờ mà gọi là khai. Cho nên kỷ niệm ngày khai Đạo không phải là một đề tài suy gẫm về cái vẻ ồn ào náo nhiệt của một ngày đại hội, cũng không phải là một sự hồi tưởng lại về quang cảnh ngày này, năm xưa mà là sự suy gẫm về cái lý diệu huyền của nó. *Kinh điển chứa đầy mà vẫn chưa thoát tục*, đó là lời cảnh cáo nghiêm trang của Thiêng Liêng với chúng ta khi còn lặn hụp trong vòng thế pháp của Tam Kỳ Phổ Độ. Chính tâm linh của chúng ta đối với ta đang bị đóng kín lại và dĩ nhiên không ngộ được Đạo. Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn trao cho chúng ta cái chìa khóa để tự mình mở nó ra với sự giúp đỡ của Ngài...

- (Trích “KHAİ ĐẠO ̣ KHAİ TÂM” của tác giả NGUYỄN LONG THÀNH)

## CHƯƠNG BA TRẬN CHIẾN XÂY RA Ở CỎI NÀO?

---

## CHƯƠNG BA TRẬN CHIẾN XẢY RA Ở CÔI NÀO?

### TIẾT 1: ĐỨC HỘ PHÁP XUẤT CHƠN THẦN LÊN CỰC LẠC THẾ GIỚI

“Lúc mở Đạo ở Nam Vang (Tần quốc), vào năm Đinh Mão (1927), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã xuất Chơn thần lên đến Cực Lạc Thế Giới (CLTG) như sau:

“Đương lúc mơ màng, Chơn thần liền xuất đi, thấy ngồi trên một cái xe ngựa, day qua thấy cảnh Thất thập nhị Địa, qua đến Tứ Đại Bộ Châu, nhìn thấy Đức Chí Tôn đứng trên Tòa Kim Khuyết, Đức Lý Giáo Tông cũng đứng trên bàn, kể Chúc sắc Thiên phong, mấy vị Đạo tâm đứng hầu Ngài.

Chùng sắp trận Đại chiến với Quỷ Vương trên Thiên đình, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thắng trận, chúng Quỷ đều chạy tan vỡ, rồi kéo nhau qua Cực Lạc Thế Giới (CLTG), chùng đến cửa Niết Bàn thì thấy Ngài Thái Thơ Thanh cầm bửu kiếm ngồi trên lưng con Kim Mao Hổ, trấn thủ CLTG. Lúc ấy Đức Hộ Pháp hỏi Ngài Thái Thơ Thanh rằng:

– *Anh về trên này hồi nào vậy?*

Ngài Thái Thơ Thanh trả lời:

– *Tôi phải về trước để rước chú Hiền hữu.*

Đức Phạm Hộ Pháp ngó ra ngoài thấy các vị Đại Đức đứng lao nhao lỗ nhỏ, đoàn ba lú bảy, đến yêu cầu Ngài Thái Thơ Thanh cho họ nhập vào Cực Lạc Thế Giới. Ngài Thái Thơ Thanh không cho ai vào cửa hết, làm Đức Hộ Pháp động lòng, hỏi rằng: *Tại sao Anh không cho họ vào?*

Ngài Thái Thơ Thanh trả lời:

– Ngài không nhớ hồi đó chúng ta độ họ không đăng sao? Nếu người nào không nhập môn làm môn đệ của Đức Chí Tôn thì không thể gì vào được, vì các đạo giáo đều bị bế, chỉ có Đại Đạo Chánh Truyền dưới quyền của Di-Lạc Vương tận độ thì mới vào được mà thôi, mà điều trọng yếu hơn hết là không có lệnh của Ngọc Hư Cung, tôi đâu dám cho họ vào. Nếu tôi cho vào, họ bị cây Giáng Ma Xử của Anh thì Anh nghĩ sao? Không cho họ vào là cứu linh hồn của họ vì họ có công tu. Nếu cưỡng lại mà cho vào thì họ sẽ bị lửa Thái Cực trong chữ VẠN đốt cháy ra tro mạt, mình lại có tội nữa mà chớ. Tốt hơn hết là để họ trở lại THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG mà đợi một thời gian, rồi họ sẽ tái kiếp tu hành, rồi về sau, hữu duyên mới gặp Tam Kỳ độ.

Đức Phạm Hộ Pháp ngó vào cửa Cực Lạc Thế Giới thấy chữ VẠN quay cuồng trông như cái chong chóng, hào quang chiếu diệu sáng ngời. Không có lệnh cho vào, mà Chơn linh nào vào gần đó thì bị đốt tiêu ra tro mạt. Nên thương thay cho các vị Đại Đức đã dày công tu luyện mà khi về đến cõi Tây phương, chẳng đăng nhập vào cõi Cực Lạc Thế Giới. Nên họ phát ra nhiều tiếng rên siết rầm rĩ. Họ xúm nhau, đoàn năm lũ bảy, kẻ thì tụng kinh, người thì đánh chuông cầu nguyện, kẻ đánh mõ vang dậy. Phần thì con Kim Mao Hẩu há miệng nhả răng le lưỡi rất dữ tợn, nên không vị nào dám đến gần cửa Cực Lạc Thế Giới. Ấy là đúng theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn đã tiên tri hồi mới Khai Đạo năm Bính Dần (1926): *“Các Đạo bị bế lại, thương thay cho các con, tu có công mà thành chẳng đăng. Nếu không đi vào con đường Đại*

***Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì không thể gì nhập vào Cực Lạc Thế Giới cho đặng”.***

Chừng tới giờ Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ kéo cờ về tới cửa Cực Lạc Thế Giới, thì Ngài Thái Thơ Thanh, ngồi trên lưng Kim Mao Hẩu, tay cầm bửu kiếm, chỉ ngay chữ VẠN thì cửa Cực Lạc Thế Giới hóa ra to lớn rộng rãi vì chữ VẠN đã ngừng quay. Đức Hộ Pháp dẫn đầu đi vào trước, kế là những vị của Đại Đạo Tam Kỳ và Đức Lý Giáo Tông tiến vào, sau mỗi vị đều có dấu hiệu cờ cùng sắc phục khác nhau.

Lần lượt liên tiếp, Đức Lý Giáo Tông dẫn vào 9 ức nguyên nhân, chừng vào xong, kiểm soát lại, Đức Hộ Pháp nghe trong Niết Bàn hô lớn lên rằng: Còn thiếu một ức nữa.

Đức Hộ Pháp muốn trở lại trần gian đặng độ tiếp cho đủ, thì có lệnh của Đức Chí Tôn phán rằng:

*– Không hề chi đâu con, cứu nhứt ức nguyên nhân mới độ về có 9 ức, thì lần lượt sau cũng độ hết đặng.*

Chừng nghe xong, Đức Hộ Pháp mới yên lòng. Nhưng còn nghe văng vẳng bên tai rằng:

***“Phương pháp độ rồi chỉ khuyên lớn các Chơn linh, dẫu Nguyên nhân hay Hóa nhân, đoạt được chữ HÒA với chữ NHÃN, mới về cửa này được. Dẫu cho vạn kiếp sanh dày công tu luyện mà còn ganh ghét thì sẽ bị vào tay Chúa Quỷ, không trông mong gì về cùng Thấy được.”***

Đến đây, Đức Hộ Pháp ghi nhớ tỉ mỉ, để rồi biên chép lại cho các Chức sắc Kim Biên xem và đem về Tòa Thánh Tây Ninh cho Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh biết rõ tự sự. Đức Ngài dạy sao ra nhiều bản để lưu truyền đến ngày sau trau thân học Đạo.

Theo như lời kể của Đức Phạm Hộ Pháp qua hai lần xuất Chơn thân chứng kiến hành vi gây rối của Chúa quỷ, chúng ta thấy Khố ác trước hoạt động tới cửa ngoài của Cực lạc thế giới.

TNHT: *Trong “Tam Thiên Thế Giới” còn có quỷ mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là “Thất Thập Nhị Địa” nầy sao không có cho đặng. Hai thay! Lũ quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con.*

## TIẾT 2. LUẬT PHẢN ĐỘNG

1. **Quỷ vương là tay diệt hóa.** – (Trang 69 – Q.2)
2. Ngày nay Đạo đã khai tức là tà khởi. – (Trang 34–Q.1)
3. Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lô Âm Tự lập pháp «*Tam Kỳ Phổ Độ*» Quỷ Vương đã khởi phá khuấy chơn Đạo đến danh Ta nó còn mượn, duy ngại Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi. Lại còn hiểu rõ rằng Ta đến với huyền diệu nầy, mượn cơ mầu nhiệm, hiệp Tam Thập Lục Động đổi gọi Tam Thập Lục Thiên các tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả Đạo. (Tr 38–Q.1)
4. **Trong “Tam Thiên Thế Giới” còn có quỷ mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là “Thất Thập Nhị Địa” nầy sao không có cho đặng. Hai thay! Lũ quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con.** – (Tr 69–Q.1)
5. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình, chung quanh các con dẫu xa dẫu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lẫn lộn với các con. (Tr13–Q.1)



6. Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi biểu nó cắn xé các con, song Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đáng là đạo đức các con. - (Tr 69-Q.1)

7. Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần - (Tr 34-Q.1)

**8. Những sự phạm tục đều là mưu kế của tà mị yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh của Thầy dùng để thử các con. (Tr 34-Q.1)**

9. Các con không Đạo thì là tội tớ quỷ mị. - (Tr 70-Q.1)

10. Thầy đến lập cho các con một nền chơn Đạo, tức là mỗi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy. (Tr 77-Q.1)

**11. Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau. - (Tr 77-Q.1)**

12. Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thầy cũng đều bị các con mà hư giềng Đạo cả. - (Tr 62-Q.1)

13. Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm cách dòm hành mong các con lầm mà bại lộ cơ quan mật yếu mà thôi. - (Tr 32-Q.2)

**14. Nhiều kẻ lại tư lịnh, muốn mở riêng đường khác, đặng diu nhơn sanh vào lối quanh co, hại thay mà cũng tiếc thay! Cắn xừa quả trước chẳng chịu lo đền bồi, lại tự dẫn mình vào nơi hang thẳm sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy. - Lý Bạch - (Tr 38-Q.2)**

15. Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê rồi về còn biếm nhẽ nữa phải nghịch chánh lý chẳng? Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy. – (Tr 45–Q.1)

16. Sự xảy ra nơi Thánh Thất tuy là nơi mối Đạo chậm trễ nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đứa mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì làm cốt cho Tiên Thánh, còn tâm chí vạy tà là chỗ của tà quái xung nhập. (Tr 61–Q.1)

17. Cả môn đệ Thầy duy có biết một chứ không biết hai; kẻ nào cứu tâm chia phe phân phái là đứa thù nghịch của Thầy. – (Tr 52–Q.1)

18. Trung. Con biết rằng Thầy thương yêu hơn loại là dương nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của cả chúng sanh. Đã vào trọn một thân mình nơi ô trước thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước mà đặt trong sạch. Hơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cõi Thánh đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặt. – (Tr 44–Q.1)

19. Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại hơn sanh, nên Thầy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặt, ma qui hằng phá Chánh mà giữ Tà, chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi. (Tr 11–Q.2)

20. Thầy nói cho các con hiểu trước rằng, cả môn đệ Thầy đã lựa chọn, lọc lừa còn lối nửa phần vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ. (Trg 34–Q.1)

### TIẾT 3. BỘ THIẾT GIÁP THẤY BAN CHO CHÚNG TA

#### 3.1. TA HỒ TẬN CHÚNG SANH

Đức Lý dạy:

“Bản Đạo đã nói, Đạo phải diệt tận trong một lúc, nên trước đã giao quyền lại cho Tòa Tam Giáo. Nay cái màn Việt gian ấy đã lộ ra rõ ràng. Ôi! Đạo chết trước tất là **Quy Vương** xâm nhập. Cầm cả quyền hành **Tổ đình**, hôn Đạo phường phất ngoài muôn dặm, duy còn xác Đạo ngẩn ngơ, như nhà trống bỏ lủ hoang vào, mặc dầu tung hoành phá nát. Hiệp Thiên Đài khoanh tay chờ coi thành bại há? – Không nên vậy, mà cũng không làm cho trái với Tôn chỉ của Đạo. Mồ con đường mới đây là để phòng, tập thành đảng đạo-đức vào cai quản diu dắt mỗi Đạo, người có phẩm cách trong bọn cũ và cải sửa bước đường của chúng nó lại, lánh xa lối kiêu căng, lấy thế cậy quyền mà mua lòng kẻ yếu tánh. Chư Đạo-hữu nên lấy luật Đạo mà bôi xóa tên họ, trục xuất khỏi quyền hành chánh và đồng tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn rộng, xin phép hội với **Lôi Âm Tử**, **trục xuất Quy Vương ra khỏi Tổ đình**, đợi cho chư Đạo Hữu làm hết phận sự, đến chừng nào chư Đạo hữu không sức kèm chế vững với lũ tà tâm, chừng chúng nó tự quyết không sửa cải, tự đem mình hiến cho tà quái, thì đó là đường cùng của Đạo, đó là ngày những nguyên nhân hữu công bỏ xác Đạo lại trọn trong cả 36 động **Quy Vương**, lại cũng là ngày cửa **Phong** đổ mở lớn đặng chờ rước kẻ vô đạo. Ta hồ tận chúng sanh! Tại ai? Tại ai? Chư Đạo Hữu cũng khó cải số được. Lời của Bản Đạo dặn nói đây là cho chư Đạo Hữu gắng tâm mà dạy trở một lần chót nữa, nếu đặng thành thì đó là một công quả thêm cao, còn chẳng được thì đó là Thiên số vậy...”

“*Ta hồ tận chúng sanh*” là từ ngữ do Thanh Tâm Tài Nữ giảng Cơ ngày 23-4-1928 (Thánh ngôn hiệp tuyển)

**“Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng nền Đạo, Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:**

**“Lộ vô nhơn hành, điền vô nhơn canh,**

**“Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh!”**

Ba Anh có hiểu chăng? Sao gọi Lộ vô nhơn hành, anh M... N...? Đường có người đi nhiều, mà không ai là người phải, **đường đi đập diu thiên hạ mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mật chứa đầy tà khí, thế nào gọi là người.** Còn điền vô nhơn canh là sao? Anh N... Đ...?

– “*Ruộng đây, là tỷ với tâm, tâm không ai giới trau. Đạo nơi tâm, thì tâm ví như điền, có điền mà chẳng có cày bừa, đừng đem hạt lúa gieo vào, cho đừng trở bông đơm hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang; bỏ hoang thì sâu bọ rần rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm như vậy ra thế nào? Ruộng sã, giống sã, cày bừa sã, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đừng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm thế thì phải diệt tận Chơn linh. Hai câu sau là kết cuộc”.*

### 3.2. TÀ MA, TÀ MỊ, TÀ THẦN, TÀ QUÁI

Đức Chí Tôn giải rõ: “*Còn tà ma chúng nó là do ở phần chất trược mà tạo thành, các con không biết mà sợ, cho rằng những ma-quái, chứ thật ra cũng là con cái của Thầy thôi. Tiên Phật là phần tiên-hóa cao trọng, còn tà ma là phần thối trược u-mê nên ở tại Tam-Thiên Thế-Giải, Từ*

*Đại-Bộ-Châu, Tam Thập Lục Thiên còn có chúng nó thay!”*  
Đó cũng là lý tương phản để xây cơ tạo-hóa. Luật thiêng liêng, cân cân Công bình buộc phải vậy.

Tà mị đồng nghĩa Tà thần, là chỉ đám ma quỷ, luôn luôn bày ra đủ cách gian dối để lừa gạt và làm hại người. Thầy dạy: **“*Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà mị yêu quái, cốt để ngăn trở bước đường Thánh đạo của các con. Vậy, các con khi nghe nói Cao Đài nơi này, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị. Các con nghe và tuân theo*”** (ĐS. II. 236)

Tà: cong queo, Quái: lạ lùng. Tà quái là sự quái lạ và không đầu mối do những người tâm không ngay thẳng, thiếu đạo đức bày ra cốt để dối người, gạt đời. Rất đáng sợ cho những loại ấy.

Đức Chí Tôn dạy: **“*Thầy cho các con hay rằng: Đại Lễ Tòa Thánh chẳng hoàn toàn theo cách thức dạy trước đây thì khá biết rằng, có tà quái chúng mà thôi nghe!*”**

Tà quyền là quyền hành của bọn tà quái, tức là quyền lực của Quỷ vương. Lời Thầy dạy: Sài gòn, 7-7-Bính Dần (Thứ bảy, 14-8-1926)

*“Các con nghe dạy: Vẫn từ ngày Đại Đạo bế lại, Chánh quyền đều vào một tay Chúa Quỷ. Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm-Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quỷ biết cơ mưu nhiệm ấy và hiểu rõ rằng Tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến, nó đã hiểu rõ rằng bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý: Tam Giáo Qui Nhứt mà dùng danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT, nên chúng đã dùng chữ CAO ĐÀI trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàng Môn. Thầy hỏi các con: Vậy chớ Tà quái nhận tên ấy*

*là chú ý gì? Lại làm cho ra rẻ rúng danh ấy, để cho các con nghi ngờ mà lánh xa Thánh giáo như đàn Cái Khế vậy. Nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi ngai Thấy, tiện dụng làm một vị Tiên Ông mà thôi. Vậy, các con khi nghe nói Cao Đài nơi này, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị. Các con nghe và tuân theo”.*

■ (TNCT. TTT.263) (ĐS. II. 236)

### 3.3. TRẬN CHIẾN XÂY RA Ở CÔI NÀO?

Trên Hư không có bảy cõi (7 cosmic planes)

1. Cõi thứ nhất cao hơn hết là cõi **Thái Cực** hay là cõi Tối Đại Niết Bàn Hư Không (Adi Plane).
2. Cõi thứ nhì là cõi **Lưỡng Nghi** hay là Cõi Đại Niết Bàn Hư Không (Anupadaka Plane).
3. Cõi thứ ba là cõi **Tứ Tượng** hay là cõi Niết Bàn Hư Không (Nirvana Plane).
4. Cõi thứ tư là cõi **Bồ Đề Hư Không** (Bouddhi Plane).
5. Cõi thứ năm là cõi **Trí Tuệ** hay là cõi **Thượng Giới Hư Không** (Mental Plane).
6. Cõi thứ sáu là cõi **Dục Giới** hay là cõi **Trung Giới Hư Không** (Astral Plane).
7. Cõi thứ bảy là cõi **Hạ Giới** hay là cõi **Hồng Trần Hư Không** (Physic Plane).

Sự tiến hóa này đòi hỏi một thời gian khá lâu, tính ra cả trăm triệu năm, chớ nào phải trong một vài kiếp mà con người được trở nên trọn sáng trọn lành...

Con người phải học hỏi và kinh nghiệm trong năm cõi với 5 thể khác nhau. Ở đây chúng ta chỉ nói về hai thể thường sử dụng nhất:

- Trần thể: sử dụng thể xác và thể phách.
- Trung giới: sử dụng thể vía

### **Cõi Trung Giới:**

Cõi này gần cõi Hồng trần nhất. Ở cõi này, sự sống linh động hơn và sắc tướng biến chuyển dễ dàng hơn. Chúng ta không thấy chất thanh khí được vì chất hồng trần của thể xác ta nặng trước quá nên không đáp ứng được với các rung động quá mau của chất thanh khí. Cõi này là môi trường của ham muốn và dục vọng, của cảm xúc và tình cảm. Các nhà luyện kim thời Trung cổ dùng chữ astral (chói sáng như sao) để gọi cõi này vì nó rất sáng sủa. Nó còn được gọi là cõi tình cảm, cõi Trung giới, cõi luyện tội, cõi âm ty v. v. Chúng ta sang qua đó trong lúc ngủ và sau khi chết. Đó là một cõi hoàn toàn có thật gồm những chất rất tế nhị. Trong tôn giáo Cao Đài gọi là Âm quang. Cõi trung giới được chia thành 7 cõi phụ.

### **Đặc Tính của cõi Trung giới:**

– **Sắc tướng biến đổi:** Các sinh vật cõi này có thể biến đổi nhanh chóng hình thể mình để mê hoặc những người họ muốn phá phách.

– **Thị lực:** Khi ta xem một món đồ, ta thấy tất cả một lượt, bên trong như bên ngoài.

– **Đối phần:** (contre partie) Mỗi vật hữu hình ở cõi trần đều có đối phần bằng thanh khí ở cõi Trung giới. Thể xác của chúng ta có đối phần của nó là thể vía.

– **Màu sắc mới:** Ở cõi Trung giới có nhiều màu sắc mà ở cõi trần chúng ta không biết. Ở đây màu tử ngoại tuyến (ultra violet) và xích ngoại tuyến (infra rouge) đều

được thấy rõ ràng.

– **Hình ảnh quá khứ:** Tất cả những sự việc xảy ra ở cõi trần đều có phản chiếu một phần và trong một thời gian ngắn ở cõi Trung giới.

– **Đi đứng, di chuyển:** Chúng ta có cảm giác lướt trôi chớ không phải đi đứng như ở cõi trần. Chúng ta đi ngang người và vật một cách dễ dàng, do đó không thể có tai nạn..

– **Tối tăm:** Sự tối tăm chỉ có ở tầng 7 của cõi Trung giới (được gọi là địa ngục)

– **Không gian và thời gian:** Quan niệm về không gian và thời gian thay đổi hẳn; một khoảng vài giây trong giấc mộng có thể dài như cả mấy mươi năm. Khi người ta muốn đến một nơi xa thì chỉ nghĩ và muốn là đến ngay.

**Khi nói một người tiến lên từ một cõi hay cảnh này đến một cõi hay cảnh khác, ta biết rằng không phải người ấy di chuyển trong không gian, mà người ấy chỉ chuyển di tâm thức từ mức độ này đến mức độ khác. Dần dần người ấy không còn đáp ứng những rung động của một loại vật chất thấp, và bắt đầu đáp ứng những rung động của loại vật chất cao hơn và thanh nhẹ hơn.** Như thế, quang cảnh và cư dân của một thế giới dần dần phai mờ trước thị giác của họ, thay vào đó một thế giới khác thanh cao hơn hiện ra. Như thế, trận chiến Thiện ác thường xảy ra ở cõi trung giới, nơi con người còn sống với lục dục, thất tình.

### **Thể Vía, Đệ Nhị Xác Thân**

Thể vía là một khối thanh khí hình trụ, choán một chỗ cùng thể xác và còn vượt ra ngoài. Tuy nhiên, phần



trong có vẻ đông đặc, lớn bằng thể xác và cũng giống thể xác. Thể này dùng để biểu hiện cảm xúc, dục vọng, ham muốn, tình cảm. Nhờ nó mà các ấn tượng bên ngoài chuyển thành cảm giác để trí ta thu nhận. Những vật biết đau đớn đều có thể vía. Thể vía còn dùng làm cầu liên lạc giữa khối óc và tâm thức tác động trong châu thân. Trong lúc ngủ, nó thoát về cõi của nó và tiếp xúc với người chết ở cõi đó. Màu sắc thể vía sáng ít hay nhiều, hình dáng nó rõ hay không, đó là tùy mức tiến hóa của con người. Sự hoàn hảo của nó căn cứ trên sự tinh luyện thể xác và thể vía. Các tư tưởng thanh cao thu hút những thanh khí tế nhị vào thể vía và sa thải các phần tử nặng trọc. Những thức ăn ô uế mà ta dùng để nuôi dưỡng xác thân (như thịt, máu, rượu) cũng đem vào thể vía đối phần thanh khí nặng trọc. Thế nên chúng ta cần kiêng cử những món ăn này.

Nguyên nhân của giấc ngủ là sự mệt mỏi của thể xác, nó cần được phục hồi sức lực. Trong lúc ngủ, thể vía thoát ra thể xác mà vẫn giữ hình dáng của thể này.

Nó di chuyển rất mau: trong vài ba phút, nó có thể bay quanh quả địa cầu. Ở cõi thanh của Trung giới, các bậc tiến hóa cao đều thức tỉnh. Nhờ vậy họ có thể học hỏi thêm và liên lạc với các kẻ ở xa. Để giải đáp câu hỏi: “*làm thế nào cải thiện thể vía*”, ta cần nhớ mối liên hệ của nó với sự trong sạch hóa và sự phát triển thể trí. Thể vía thẩm nhập thể xác và vươn ra mọi hướng chung quanh thể xác như một đám mây có màu sắc. Những màu sắc thể vía thay đổi tùy theo bản chất con người, và tùy theo ham muốn thú tính thấp hèn của họ. Phần thể vía bao bọc bên ngoài thể xác được gọi là hào quang cảm dục, vì nó thuộc về thể cảm dục, thường được gọi là thể vía.

**Ghi chú:** Thật ra con người sống ở những cõi khác nhau, mang những lớp áo thích hợp ở mỗi cõi. Tất cả những lớp áo, hay những thể, thấm nhập vào nhau. Lớp áo thấp nhất và nhỏ nhất được gọi là thể xác.

Thể vía là dẫn thể của tâm thức cảm dục con người, trụ sở của những ham muốn và dục vọng thú tính, trung tâm của những giác quan, nơi phát xuất mọi cảm giác. Màu sắc của nó thay đổi liên tục, do nó rung động dưới ảnh hưởng của tư tưởng. Khi tiếp tục làm trong sạch hóa cơ thể bằng cách nuôi dưỡng nó với những thức ăn, thức uống trong sạch, loại trừ những thức ăn ô nhiễm như máu động vật, rượu và các loại thực phẩm bốc mùi hôi, đang tan rã, đồng thời chúng ta cũng làm trong sạch hóa thể vía bằng tình cảm trong sạch, vị tha... Sự kiện này không những quan trọng cho cuộc đời hiện tại, mà nó cũng rất quan trọng cho trạng thái sau khi chết, cho tình trạng chúng ta ở cõi trung giới, và cũng là nhân tố quyết định cho loại cơ thể mà chúng ta sẽ có được ở kiếp sau.

Một người đã sống đời tốt lành, trong sạch, không ích kỷ, và có khát vọng tâm linh cao cả, sẽ không bị thu hút vào cõi này. Nếu được hoàn toàn tự do, họ không có gì để quyến luyến nơi đây, hay cần hoạt động trong thời gian tương đối ngắn tạm thời ở cõi này. Sau khi chết, con người thật rút đi, bước đầu tiên là thoát ra khỏi thể xác, và hầu như ngay sau đó ra khỏi thể phách. Linh hồn ấy cũng có ý định rời bỏ luôn thể vía, hay thể cảm dục, càng sớm càng tốt để vào cõi trời chân phúc, vì chỉ nơi đây, những nguyện vọng tâm linh mới có thể đơm bông kết trái. Sự kiện này giải thích lời các vong linh thường nói trong các buổi cầu hồn rằng họ sắp lên một vùng cao hơn,

từ nơi đó họ không thể, hoặc rất khó liên lạc qua đồng cốt. Thật vậy, một người ở cảnh cao nhất của cõi trung giới, hầu như không thể nào liên hệ được với người đồng cốt bình thường.

Chỉ những người có dục vọng thấp hèn và thú tính thô bạo, những kẻ nghiện ngập, trác táng... mới thức tỉnh ở cảnh thấp nhất cõi trung giới. Họ phải ở đây lâu hay mau tùy theo sức mạnh của dục vọng, họ thường rất đau khổ vì sức mạnh dục vọng vẫn còn mà không có cách gì để thỏa mãn, vì không còn xác thân, trừ khi họ ám ảnh được một người có bản chất tương tự và thỏa mãn một cách gián tiếp qua người đó. nếu ở cõi trần, họ có đời sống thấp hèn, tàn ác, ích kỷ và nuông chiều theo dục vọng, thì họ sẽ có đầy đủ ý thức ở cảnh mà không ai muốn tới. Họ sẽ có thể trở thành những hồn ma bóng quỷ ghê rợn, bị thiêu đốt bởi mọi loại thèm muốn khủng khiếp mà không thể nào được thỏa mãn vì đã mất xác thân. Họ chỉ còn cách thỏa mãn những đam mê bản thủ xuyên qua đồng cốt hoặc bất cứ người nào dễ bị họ ám ảnh. Họ có thể tìm được lạc thú thấp hèn bằng mọi cách gây ảo tưởng mà cõi trung giới sẵn sàng tiếp sức, để xúi giục kẻ bị ám ảnh làm những hành động quá đáng, tai hại. Người có nhân thông, thường thấy những đám vong linh vô phước ấy bám theo các hàng bán thịt, quán rượu, hoặc các nơi tồi tệ hơn, những nơi mà chúng tìm được sự thỏa mãn các dục vọng thấp hèn qua những người nam hay nữ ở thế gian có tính tình giống như chúng.

Theo lời dạy của các Chân sư, Người có phước lành, may mắn được thấy một trong những vị Cao cả xuất hiện như một hình thể sống động, với màu sắc sáng chói huy

hoàng, đẹp không thể tả, và lộng lẫy ngoài sức tưởng tượng. Trong tương lai, đến một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ trở nên giống như các Ngài, vì sự toàn thiện mà các Ngài có đang ở trạng thái tiềm ẩn trong mọi người chúng ta. Nhìn khắp nhân loại bằng mắt trần, ta thấy toàn sự suy đồi, đau khổ, vô vọng. Nhưng khi quan sát bằng nhãn quan cao hơn, ta thấy nhân loại xuất hiện dưới một phương diện hoàn toàn khác. Thật ra ta vẫn thấy sự đau khổ và suy đồi, nhưng ta biết rằng chúng chỉ tạm thời, chúng thuộc về giai đoạn non trẻ của nhân loại. **Nhân loại sống, hạnh phúc và đau khổ, để rồi qua những kinh nghiệm học hỏi được, nhân loại sẽ vượt qua nó mà tiến lên các phẩm vị cao hơn mà ta gọi là THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT. Đó là mục đích mà Thượng Đế đã đề ra.**

### 3.4. CON BẠCH TUỘC CỦA QUI VƯƠNG

Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, trong bài giải thích Thuyền Bát Nhã, có một đoạn nói về 100 ức Nguyên nonh đầu kiếp xuống trần như sau:

*“Đức Diêu Trì Kim Mẫu vâng lệnh Đức Thượng Đế nhóm ngự triều, đại hội nơi Kim Bàn, phòng định cho 100 ức Nguyên nonh xuống trần, dùng Ngọc Lộ Kim Bàn trụ các Nguyên nonh cho xuống thế. Trước khi ấy, Đức Diêu Trì Kim Mẫu kêu toàn cả linh căn chơn tánh dự Hội Yến Bàn Đào, và ban cho mỗi vị một cái túi gọi là VẠN BỬU NANG, trong đó có 8 món báu là: HIẾU, ĐỂ, TRUNG, TÍN, LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ, và căn dặn khi xuống trần thế, rùi mất một món thì không trở về cùng Mẹ đấng.*

*Bên kia có Đại Tiên Cù Tán Đờm hay là Kim Quang Sứ, thấy Đức Phật Mẫu cho Chơn linh xuống trần thì ông*

*cũng xuống trần, dần theo năm Chơn linh qui vị biến thành:*

***Kim là tiền bạc,  
Mộc là sắc đẹp,  
Thủy là rượu ngọt,  
Hỏa là sự nóng giận,  
Thổ là nha phiến.***

*Mỗi Chơn linh qui vị đều biến ra năm mùi vị khác nhau cho các nguyên căn say mê mà quên cả Bửu nang. Con người lớn lên, thấy tiền thì ham, thấy sắc lịch thì mê, thấy rượu ngọt thì ưa, mà nó giục cho con người nóng giận và say mê nha phiến, chúc qui miếu tà hằng xúi giục, bày ra muôn sự khoái lạc nơi côi trần chẳng xiết, nên chất linh căn, vì lưu luyện hồng trần, vui say mùi vị thế gian mà quên nguồn cội. Bởi thế cho nên Thánh nhân ra đời lập Tam Giáo đạo, cũng qui tụ căn bản trong 8 món báu để tỉnh giấc.*

*Phật giáo dạy phải trọn Tam qui Ngũ giới,*

*Tiên giáo dạy phải phải vẹn Tam bửu Ngũ hành.*

*Thánh giáo dạy phải gìn Tam cương Ngũ thường.*

*Để thức tỉnh các linh căn nhớ nguồn cội và gìn giữ 8 món báu ấy mà trở về, ai được may duyên sớm ngộ đạo mới lên thuyền Bát Nhã mà trở về cứu vị, đúng như bài thi của Đức Chí Tôn đã dạy:*

***Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm.  
Nổi quá như bông, nặng quá kim.  
Có Đạo trăm muôn ngôi cũng đủ,  
Vô duyên một đứa cũng là chìm.***

*Đây là thời kỳ phổ độ chói, trước khi chấm dứt một chu kỳ tiến hoá của nhơn loại, nên Đức Chí Tôn đại khai*

Ân Xá cho toàn cả nhơn sanh, nếu ai biết ngộ kiếp một đời tu thì đủ trở về cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Kinh Giải Oan có câu:

*“Nhập Thánh Thể dò đường cứu vị,  
Nơi Chơn Truyền khử quỷ trừ ma.”*

Hai câu này có ý nghĩa rất đặc biệt, nhập Thánh Thể tức là nhập vào Cửu Trùng Đài, Cửu Trùng Đài có 9 đẳng cấp thiêng liêng:

Địa Thần, Nhơn Thần và Thiên Thần.

Địa Thánh, Nhơn Thánh và Thiên Thánh.

Địa Tiên, Nhơn Tiên và Thiên Tiên.

Làm một tín đồ tu hành chân chính, giữ 10 ngày chay theo Tân luật qui định tức là mình đã biết địa vị mình là **Địa Thần**.

Làm một Chức việc trong BÀN TRI SỰ, trung thành và hành đạo đúng theo TÂN LUẬT, PHÁP CHÁNH TRUYỀN, tức là mình tự biết phẩm vị của mình là **Nhơn Thần**.

Làm một vị Lễ Sanh có đủ đức hạnh, khiêm hòa, và hành đạo đúng theo TÂN LUẬT, PHÁP CHÁNH TRUYỀN tức là mình biết phẩm vị của mình là **Thiên Thần**.

Làm một vị Giáo Hữu, hiến thân cho Đạo lo phổ thông chơn đạo của Thầy, và hành đạo đúng theo TÂN LUẬT, PHÁP CHÁNH TRUYỀN tức là tự biết phẩm vị của mình là **Địa Thánh**.

Làm một vị Giáo Sư tức là bậc thầy dạy Đạo cho nhân sanh, đúng theo THÁNH NGÔN, TÂN LUẬT,

PHÁP CHÁNH TRUYỀN; phải có trình độ trí thức, có tu tánh luyện mạng để chỉ bày đạo hữu, tức là mình biết phẩm vị của mình là **Nhân Thánh**.

Làm một vị Phối Sư là bậc thầy, biết Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, nắm vững giáo lý và luật pháp Đạo, khả năng tu chứng là tự mình biết phẩm vị của mình là **Thiên Thánh**.

Ba cấp Đầu Sư, Chương Pháp, Giáo Tông là các phẩm vị cao cấp. Người lập vị ở các phẩm đó phải rất nhiều kiếp tu, tiền kiếp đã đạt phẩm vị Tiên, Thánh.

**Khi mình lập vị được là nhờ có chánh khí, mà có chánh khí thì mới thắng được ma quỷ** (chánh khí bất úy tà mị).

*“Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,  
Từ Bi Phật dạy: lòng thành, lòng nhơn,  
Phép Tiên Đạo tu chơn dưỡng tánh.”*

Chức sắc phải biết khử trừ quỷ lực dục ma thất tình, nếu không sẽ biến chánh pháp thành tà pháp, làm cho Thánh Thể của Chí Tôn gần như tan rã. Hiện nay, phải chăng THẦN KHÍ của Đạo bị lu mờ, chỉ thấy toàn là hình danh sắc như Đức Chí Tôn và Đức Lý đã tiên tri!!! Tôn giáo Cao Đài muốn truyền đến Thất ức niên (700.000 năm) ắt phải có sự thay đổi lớn. **Nếu sự thay đổi không đến từ lòng người thì Càn Khôn ắt phải điên đảo, thương hải sẽ biến thành tang điền vậy...**

### 3.5. ĐỂ GIÚP “THIỆN” THẮNG “ÁC”

#### CÁC PHẨM TÍNH BIỂU HIỆN

Tính chất Phàm ngã	Phẩm tính Linh hồn
<b>Thương thân xót phận</b>	<b>Từ ái</b>
<b>Vô minh</b>	<b>Thông hiểu và Minh triết</b>
<b>Chia rẽ</b>	<b>Bao gồm</b>
<b>Tự cao tri thức</b>	<b>Thông tuệ Sáng tạo</b>
<b>Giảo hoạt</b>	<b>Nhân ái</b>
<b>Ưu tranh cãi</b>	<b>Hòa giải</b>
<b>Tính khí thất thường</b>	<b>Điềm tĩnh</b>
<b>Tầm nhìn hạn hẹp</b>	<b>Chuyên gia/Chuyên viên</b>
<b>Nghi ngờ</b>	<b>Khám phá Chân lý</b>
<b>Nhắm mắt tin theo</b>	<b>Nhìn xa thấy rộng</b>
<b>Không thỏa hiệp</b>	<b>Tập trung</b>
<b>Không chịu thay đổi</b>	<b>Hợp tác</b>
<b>Chính chu quá mức</b>	<b>Tổ chức đúng Mục đích</b>

– **Cần nhất là biết thức tỉnh, tu tâm sửa Tánh:** sống theo Phàm ngã, lục dục thất tình là còn sống trong vô minh, còn trong vòng áp chế của Quỷ vương và bộ hạ. Sống và hành ĐẠO đúng theo THÁNH NGÔN, PHÁP CHÁNH TRUYỀN, giữ tâm an nhiên trước thử thách; đó là sống với đức tin tuyệt đối nơi Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ mẫu,

– Lánh xa phim ảnh, sách báo, và những game bạo lực, đồi trụy. Cờ bạc và ma túy, thuốc gây nghiện đều là



những vũ khí hữu hiệu của phe ác trước.

– Khuyến dạy con em có lòng từ bi, không sát sanh và biết chia sẻ với người thiếu thốn hơn; sống có lý tưởng, nhân cách, không quá coi trọng đồng tiền, biết kiềm chế cơn nóng giận, hiểu biết LUẬT LUÂN HỒI, NHƠN QUẢ... Xác thân chỉ tồn tại trong một kiếp sống, còn linh hồn thì vĩnh viễn, tiến hóa qua hàng trăm ngàn kiếp. Tiến lên Tam thập lục Thiên hay lọt vào Tam thập lục Động là tùy nơi mỗi chúng ta chọn vậy.

**Chớ nói ác, chớ nghĩ ác. Không có điều ác nếu tự ta không tạo ra nó. Chính chúng ta là ma quỷ của chúng ta.** Đời sống thế gian là một đời sống đầy cám dỗ. Sự thách đố vượt qua cám dỗ là con đường nhanh chóng nhất để tiến lên trình-độ cao hơn. Đối với vô cùng, thì cái thân vật chất chỉ trong một kiếp ngắn ngủi đã bị hủy diệt rồi, thế thì tại sao chúng ta không cố vượt qua cám dỗ vật chất, lại để cho sự tiến hóa của ta bị trì hoãn. Hãy luôn nhắc nhở bản thân để thắng lực lượng ma quỷ vây quanh ta. Đừng vì sung sướng, khoái lạc nhất thời mà đành phải xa lìa Đức ĐẠI TỪ PHỤ & ĐẠI TỪ MẪU mãi mãi.



PHỤ LỤC  
**THỂ VÍA, SỰ CHẾT, CÔI TRUNG GIỚI**

Trích HÀNH TRÌNH VỀ PHƯƠNG ĐÔNG

(Blair T. Spalding, Nguyễn Phong dịch)

...Đó là một quan niệm không đúng, sự chết chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp chứ không phải là hết. Vũ trụ có rất nhiều côi giới, chứ không phải chỉ có một côi này. Khi chết ta bước qua côi trung giới và côi này gồm có bảy cảnh khác nhau. Mỗi cảnh được cấu tạo bằng những nguyên tử rất thanh mà ta gọi là “*dĩ thái*”. Tùy theo sự rung động khác nhau mà mỗi cảnh giới một khác. Tùy theo vía con người có sự rung động thanh cao hay chậm đặc, mà mỗi người thích hợp với một cảnh giới, đây là hiện tượng “*đồng thanh tương ứng*” mà thôi. Khi vừa chết, thể chất cấu tạo cái vía được sắp xếp lại, lớp thanh nhẹ nằm trong và lớp nặng trọc bọc phía ngoài, điều này cũng giống như một người mặc nhiều áo khác nhau vào mùa lạnh, áo lót mặc ở trong, áo choàng dây khoác ngoài. Vì lớp vỏ bọc bên ngoài cấu tạo bằng nguyên tử rung động chậm và nặng nề, nó thích hợp với các cảnh giới tương ứng ở côi âm, và con người sẽ đến với cảnh giới này. Sau khi ở đây một thời gian, lớp vỏ bao bọc bên ngoài dần dần tan rã giống như con người trút bỏ áo khoác bên ngoài ra, tùy theo các lớp nguyên tử bên trong mà họ thích ứng với một cảnh giới khác. Cứ như thế, theo thời gian, khi các áp lực vật chất tan rã hết thì con người tuần tự tiến lên những cảnh giới cao hơn. Điều này cũng giống như một quả bóng bay bị cột vào đó những bao cát; mỗi lần cởi bỏ được một bao thì quả bóng lại bay cao hơn một chút cho đến khi không còn bao cát nào, thì nó sẽ tự do bay bổng.

Trong bảy cảnh giới của cõi âm, thì cảnh thứ bảy có rung động nặng nề, âm u nhất, nó là nơi chứa các vong linh bất hảo, những kẻ sát nhân, người mổ sẻ súc vật, những căn bản xã hội, những kẻ tư tưởng xấu xa, còn đây thú tánh. Vì ở cõi âm, không có thể xác, hình dáng thường biến đổi theo tư tưởng nên những kẻ thú tánh mạnh mẽ thường mang các hình dáng rất ghê rợn, nửa người, nửa thú. Những người thiếu kiến thức rõ rệt về cõi này cho rằng đó là những quỷ sứ. Điều này cũng không sai sự thật bao nhiêu vì đa số những vong linh này luôn oán hận, ham muốn, thù hằn và thường tìm cách trở về cõi trần. Tùy theo dục vọng riêng tư mà chúng tụ tập quanh các nơi thích ứng, dĩ nhiên người cõi trần không nhìn thấy chúng được. Những loài ma đói khát quanh quẩn bên các chốn trà đình tửu quán, các nơi mổ sẻ thú vật để tìm những rung động theo những khoái lạc vật chất tại đây. Khi một người ăn uống ngon lành họ có các rung động, khoái lạc và loài ma tìm cách hưởng thụ theo tư tưởng này. Đôi khi chúng cũng tìm cách ảnh hưởng, xúi dục con người nếu họ có tinh thần yếu đuối, non nớt. Những loài ma dục tình thì quanh quẩn nơi buôn hương bán phấn, rung động theo những khoái lạc của người chốn đó, và tìm cách ảnh hưởng họ. Nếu người sống sử dụng rượu, các chất kích thích thì ngay trong giây phút mà họ không còn tự chủ được nữa, các loài ma tìm cách nhập vào trong thoáng giây để hưởng một chút khoái lạc vật chất dư thừa. Vì không được thỏa mãn nên theo thời gian các dục vọng cũng giảm dần, các nguyên tử nặng trọc cũng tan theo, vong linh sẽ có các rung động thích hợp với một cảnh giới cao hơn và y sẽ thăng lên cõi giới tương ứng. Dĩ nhiên, một người có đời sống trong sạch, tinh khiết sẽ không lưu ở cõi này,

mà thức tỉnh ở một côi giới tương ứng khác. Tùy theo lối sống, tư tưởng khi ta còn ở côi trần mà khi chết ta sẽ đến những cảnh giới tương đồng, đây chính là định luật “*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*”.

– Ông muốn nói rằng ông kết bạn với ma?

– Dĩ nhiên, vì tôi dành trọn thời giờ hoạt động bên côi này, nên tôi có rất đông bạn bè, phần lớn là vong linh người quá cố nhưng cũng có một vài sinh vật có đường tiến hoá riêng, khác với loài người, có loài khôn hơn người và có loại không thông minh hơn loài vật là bao...

– *Giao thiệp với chúng có lợi ích gì không?*

– Các ông nên biết côi âm là một thế giới lạ lùng, phức tạp với những luật thiên nhiên khác hẳn côi trần. Sự đi lại giao thiệp giúp ta thêm kiến thức rõ ràng.....

– *Như thế có nguy hiểm không?*

– Dĩ nhiên, có nhiều sinh vật hay vong linh hung ác, dữ tợn... Một số thầy phù thủy, thường liên lạc với nhóm này để mưu cầu lợi lộc, chữa bệnh hoặc thư phù, nguyên rửa....

– *Ông có thể làm như vậy không?*

– Tất cả những việc gì có tính cách phản thiên nhiên, ngược luật tạo hoá đều mang lại hậu quả không tốt. Mưu cầu lợi lộc cho cá nhân là điều tối kỵ của ai đi trên đường đạo. Tôi không giao thiệp với những loại vong linh này, vì chúng rất nguy hiểm, hay phản phúc và thường giết chết kẻ lợi dụng chúng bất cứ lúc nào. Các ông nên nhớ tôi là một khoa học gia chứ không phải một thầy pháp hạ cấp hay một phù thủy chữa bệnh.

– Xin ông nói rõ hơn về những cảnh giới côi âm.

– Các ông nên biết dù ở côi nào, tất cả cũng không ra ngoài các định luật khoa học. Thí dụ như vật chất có ba thể: thể lỏng, thể đặc và thể hơi, thì bên côi này cũng có những thể tương tự. Luật thiên nhiên cho thấy vật nặng sẽ chìm xuống dưới và vật nhẹ nổi lên trên thì côi vô hình cũng thế. Nguyên tử côi âm rung động với một nhịp độ khác với côi trần, các nguyên tử rung động thật nhanh dĩ nhiên phải nhẹ hơn các nguyên tử nặng trước. Tóm lại, tùy theo nhịp độ rung động mà tạo ra những cảnh giới khác nhau, có bảy loại rung động nên có bảy côi giới. Các nguyên tử rung động chậm chạp phải chìm xuống dưới vì nếu ta mang nó lên cao, sức ép sẽ làm nó tan vỡ ngay. Thí dụ ta đặt một quả bóng xuống nước nếu đến một độ sâu nào đó sức ép của nước sẽ làm nó vỡ tan. Loài cá cũng thế, có loại sống gần mặt nước, có loại sống tận đáy đại dương. Nếu loại sống gần mặt biển bị mang xuống đáy nó sẽ bị sức ép mà chết, ngược lại nếu loài sống ở dưới đáy cũng không thể lên sát mặt nước vì đã quen với sức ép khác nhau.

Cảnh giới thứ bảy lúc nào cũng tối tăm, nặng nề với các vong linh hình dáng ghê rợn, nhưng hoàn toàn không có vụ quỷ sứ tra tấn tội nhân. Bị lưu đày ở đây đã là khổ sở lắm rồi, các ông hãy tưởng tượng bị dục vọng hành hạ mà không thể thỏa mãn thì còn khổ gấp trăm lần bị tra tấn. Vong linh thèm muốn nhưng không sao thỏa mãn được, như đói mà không thể ăn, khát không thể uống. Do đó, theo thời gian y sẽ học bài học chịu đựng, nhẫn nhục cho đến khi dục vọng giảm bớt và tan ra thì y sẽ thăng lên cảnh giới thứ sáu. Côi giới thứ sáu, có sự rung động

rất giống như côi trần, tại đây các vong linh ít còn thèm muốn vật chất như ăn uống, dục tình, nhưng bận tâm với những nhỏ nhen của cuộc sống như thỏa mãn bản ngã, ích kỷ, ghen tuông, hờn giận, v...v... Đa số có hình dáng giống như người côi trần, nhưng lơ mơ không rõ. Vì sự rung động của nguyên tử gần giống như côi trần nên họ hay trở về côi này, họ thường nhập vào đồng cốt, các buổi cầu cơ, cầu hồn để chỉ dẫn bầy bọ, nói chuyện vu vơ nhằm thỏa mãn tự ái, bản ngã cá nhân. Vì đa số vong linh khi còn sống rất ham mê danh vọng, chức tước, uy quyền nên khi họ nhập vào đồng cốt, họ thường tự xưng là các đấng này, đấng nọ. Theo thời gian, các rung động ham muốn, các cố chấp về bản ngã, danh vọng cũng tan biến nên họ thăng lên cảnh giới thứ năm. Côi thứ năm có sự rung động thanh nhẹ hơn côi trần nên vong linh có thể biến đổi sắc tướng rất nhanh chóng. Đây là một thế giới với những âm thanh màu sắc lạ lùng dễ bị mê hoặc. Các vong linh ở đây đã bớt ham muốn về cá nhân, nhưng còn ham muốn về tư tưởng, kiến thức. Đây là nơi cư ngụ của những kẻ đạo đức giả, những kẻ bảo thủ nhiều thành kiến, những người trí thức tự phụ, v...v...

Đây cũng là côi có những sinh hoạt của loài Tinh linh. Loài Tinh linh là những sinh vật vô hình có hình dáng hao hao giống như người mà ta thường gọi là Thiên tinh (sylphs), Thổ địa (gnome), Phong tinh (elves), v...v... Một số bị thu phục bởi các phù thủy, pháp sư để làm ảo thuật hay luyện phép. Côi này còn có sự hiện diện của những “*hình tư tưởng*”. Các ông nên biết, khi một tư tưởng hay dục vọng phát sinh thì chúng sử dụng tinh chất côi này tạo nên một hình tư tưởng thích hợp. Đời sống của chúng

tùy theo sức mạnh của tư tưởng mạnh hay yếu. Vì đa số tư tưởng con người còn mơ hồ nên hình tư tưởng chỉ tạo ra ít lâu là tan rã ngay. Một người tập trung tư tưởng có thể tạo ra một hình tư tưởng sống lâu trong vài giờ hay vài ngày. Một pháp sư cao tay có thể tạo ra các hình tư tưởng sống đến cả năm hay cả thế kỷ, không những thế hình tư tưởng này còn chịu sự sai khiến của ông ta. Các phù thủy luyện thần thông đều dựa trên nguyên tắc cấu tạo một sinh vật vô hình để sai khiến. Hình tư tưởng không chỉ phát sinh từ một cá nhân mà còn từ một nhóm người hay một quốc gia, dân tộc. Khi một đoàn thể, dân tộc cùng một ý nghĩ, họ sẽ tạo ra một hình tư tưởng của đoàn thể, quốc gia đó. Hình tư tưởng này sẽ tạo một ảnh hưởng vô cùng rộng lớn đối với tình cảm, phong tục, thành kiến của quốc gia, dân tộc. Ta có thể gọi đó là “*Hồn thiêng sông núi*” hay “*dân tộc tính*”. Khi sinh ra tại một quốc gia, ta ít nhiều chịu ảnh hưởng của hình tư tưởng này, dĩ nhiên chúng chỉ ảnh hưởng lên thể vía, nghĩa là tình cảm của dân tộc đó, chứ không ảnh hưởng đến lý trí. Một người sống nhiều bằng lý trí sẽ ít chịu ảnh hưởng như người bình thường. Điều này giải thích tại sao một dân tộc có tâm hồn mơ mộng như thi sĩ, dân tộc khác lại có đầu óc thực tế mặc dù trên phương diện địa lý, họ không ở cách xa nhau mấy và ít nhiều chia sẻ một số quan niệm về tôn giáo, phong tục, tập quán.

Cảnh giới côi thứ tư sáng sủa hơn và dĩ nhiên nguyên tử côi này rung động rất nhanh. Phần lớn những vong linh tiến hoá, thánh thiện, những nhà trí thức trầm mặc nhưng còn quyến luyến một ít dục vọng khi chết đều thức tỉnh ở cảnh giới này. Đa số đều ý thức ít nhiều, nên họ



bắt đầu cõi bỏ những ham muốn, quyến luyến. Đây cũng là chỗ họ học hỏi và ảnh hưởng lẫn nhau, và đôi khi kết những liên hệ để cùng nhau tái sinh trong một gia đình hay quốc gia.

Cõi giới thứ ba chói sáng, có những rung động nhẹ nhàng. Tại đây có những linh hồn từ tâm nhưng vụng về, những tu sĩ thành tâm nhưng thiếu trí tuệ, những nhà lãnh đạo anh minh nhưng thành kiến. Đây cũng là một cảnh giới của một số thần linh (devas) như Cảm dục thiên thần (Kamadeva), Hữu sắc thiên thần (Rupadeva), và Vô sắc thiên thần (Arupadeva). Các thần linh này có đời sống và tiến hoá cao hơn trình độ của nhân loại.

Cõi giới thứ hai và thứ nhất cấu tạo bằng những nguyên tử hết sức thanh thoát, rung động rất nhanh và tràn đầy ánh sáng. Đây là cõi giới mà những người tiến hoá rất cao, rất tế nhị không còn dục vọng, ham muốn, lưu lại để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phát triển các đức tính riêng trước khi siêu thoát lên cảnh giới cao hơn.

*– Như thế người chết thường lưu lại ở cõi Trung giới bao nhiêu lâu?*

– Thời gian lưu lại đây hoàn toàn tùy thuộc vào dục vọng con người, có người chỉ ghé lại đây vài giờ, lập tức đầu thai trở lại. **Có kẻ ở đây hàng năm và có kẻ lưu lại đây hàng thế kỷ... Để siêu thoát, thể vía phải hoàn toàn tan rã hết thì mới lên đến cõi Thượng thiên hay siêu thoát. Tóm lại, danh từ như thiên đàng hay địa ngục chỉ là những biểu tượng của những cảnh ở cõi Trung giới (Kamaloka).** Tùy theo sự sắp xếp của thể vía khi chết, mà ta thức tỉnh ở một cảnh giới tương ứng.

Mọi người yên lặng nhìn nhau, những điều Hamud giải thích hoàn toàn hợp lý và hết sức khoa học, không hoang đường chút nào. Nhưng làm sao chứng minh những điều mà khoa học thực nghiệm không thể nhìn thấy được? Dù sao Hamud cũng là một Tiến sĩ Vật lý tốt nghiệp đại học nổi tiếng nhất Âu châu chứ không phải một phù thủy vô học chốn hoang vu; ít nhiều ông ta cũng có một tinh thần khách quan vô tư của một khoa học gia chứ không mê tín dễ chấp nhận một lý thuyết vu vơ, không kiểm chứng. Nhưng làm sao có thể thuyết phục những người Âu Mỹ vốn rất tự hào, nhiều thành kiến và tin tưởng tuyệt đối ở khoa học?

Hamud mỉm cười tiếp tục: Sự hiểu biết về côi vô hình rất quan trọng, vì khi hiểu rõ những điều xảy ra sau khi chết, ta sẽ không sợ chết nữa. Nếu có chết chỉ là hình hài, xác thân chứ không phải sự sống, và hình hài có chết đi, thì sự sống mới tiếp tục tiến hoá ở một thể khác tinh vi hơn. Đây là một vấn đề hết sức hợp lý và khoa học cho ta thấy rõ sự công bình của vũ trụ. Khi còn sống, con người có dục vọng này nọ, khi dục vọng được thỏa mãn, nó sẽ gia tăng mạnh mẽ, đồng thời các chất thô kệch, các rung động nặng nề sẽ bị thu hút vào thể vía. Sau khi chết, dục vọng này trở nên mạnh mẽ vì không còn lý trí kiểm soát nữa, chính thế nó sẽ đốt cháy con người của ta. Sự nung đốt của dục vọng chẳng phải địa ngục là gì? Giống như đức tính, phẩm hạnh khi còn trẻ, quyết định điều kiện sinh sống lúc tuổi già, **đời sống côi trần quyết định đời sống bên kia cửa tử. Luật này hết sức hợp lý và dễ chứng minh.** Khi còn trẻ ta tập thể thao, giữ thân thể khoẻ mạnh, thì khi về già ta sẽ ít bệnh tật, khi còn trẻ ta

chịu khó học hỏi, có một nghề nghiệp vững chắc thì khi về già đời sống được bảo đảm hơn, có đúng thế không? Những người nào chế ngự được dục vọng thấp hèn, làm chủ được đòi hỏi thể xác, thì các dục vọng này không thể hành hạ khi ta chết. Luật thiên nhiên định rằng khi về già thể xác yếu dần, đau ốm, khiến cho ta bớt đi các ham muốn và nhờ thế, dục vọng cũng giảm bớt rất nhiều nên thể vía cũng thanh lọc bớt các chất nặng nề, ô trược để khi chết, sẽ thức tỉnh ở cảnh giới cao thượng hơn. Trái lại những người còn trẻ, lòng ham muốn còn mạnh mẽ, nếu chết bất đắc kỳ tử thường đau khổ rất nhiều và phải lưu lại côi Trung giới lâu hơn. Nếu hiểu biết như thế, ta cần phải duyệt xét lại đời sống của mình ở cõi trần để khỏi lưu lại những cảnh giới thấp thỏi, nặng nề bên cõi âm. Những người lớn tuổi cần chuẩn bị để dứt bỏ các quyến luyến, ràng buộc, các lo lắng ưu phiền, các tranh chấp, giận hờn, phải biết xả ly, dứt bỏ mọi phiền não để mau chóng siêu thoát. Một sự chuẩn bị Ở cõi trần sẽ rút ngắn thời gian bên cõi âm và chóng thúc đẩy thời gian lên cõi giới cao hơn.

– *Nhưng còn các ma quỷ thì sao?*

– Các ông cứ cho rằng ma quỷ là một thực thể thể nào đó, khác hẳn loài người. Thật ra **phần lớn chúng là những vong linh sống ở cảnh giới thứ bảy, thứ sáu mà thối**. Chúng còn lưu luyến cõi trần, còn say mê dục vọng không sao thoát ra khỏi cảnh giới này... Luật thiên nhiên không cho phép chúng trở lại cõi trần, nhưng cũng có những trường hợp đặc biệt, khiến người cõi trần trong một thoáng giây có thể nhìn thấy chúng...

Giáo sư Evans-Wentz thắc mắc: *Như vậy ông có thể*

*sai khiến ma quỷ hay sao?*

– Tôi không phải là một phù thủy, lợi dụng quyền năng cho tư lợi; mà chỉ là một người có rất nhiều bạn hữu vô hình bên cõi âm. Tôi hiểu rõ các luật thiên nhiên như Luân hồi, Nhân quả, và hậu quả việc thờ cúng ma quỷ để mưu cầu một cái gì. Tôi chỉ là một khoa học gia nghiên cứu cõi vô hình một cách đứng đắn. Sự nghiên cứu những hiện tượng siêu hình là một khoa học hết sức đứng đắn, chứ không phải mê tín dị đoan. Nhiều người thường tỏ ý chê cười khi nói đến vấn đề ma quỷ, nên những ai có gặp ma, cũng chẳng dám nói vì sợ bị chê cười hay cho là loạn trí. Nếu người nào không tin hãy nghiên cứu và chứng minh một cách khoa học rằng ma quỷ chỉ là những giả thuyết tưởng tượng, còn như phủ nhận không dám chứng minh chỉ là một cái cơ che dấu sự sợ hãi. Điều khoa học chưa chứng minh được không có nghĩa là điều này không có thật, vì một ngày nào đó, khoa học sẽ tiến đến mức mà họ có thể chứng minh tất cả. Những phương pháp thông thường như cầu cơ, đồng cốt, thường gặp sai lầm vì như tôi đã trình bày, các vong linh nhập vào phần lớn cũng có kiến thức giới hạn ở cảnh giới nào đó. Đôi khi họ cũng trích dẫn vài câu trong “*Thánh kinh*”, hoặc sách vở, kinh điển để nâng cao giá trị lời nói, điều này có khác nào những nhà chính trị khi diễn thuyết. Phương pháp khoa học chính xác nhất là phải tự mình qua hẳn thế giới đó nghiên cứu. Các ông nên biết thân thể chúng ta không phải môi trường duy nhất của linh hồn và giác quan của nó cũng không phải phương tiện duy nhất để nghiên cứu ngoại cảnh. **Nếu ta chấp nhận rằng vũ trụ có nhiều cõi giới khác nhau và mỗi thể con người tương**

ứng với một côi, thì ta thấy ngay rằng thể xác cấu tạo bằng nguyên tử côi trần nên chỉ giới hạn trong côi này được thôi. Các thể khác cũng có giác quan riêng của nó và khi giác quan thể vía được khai mở, ta có thể quan sát các côi giới vô hình dễ dàng. Khi từ trần, thể xác tiêu hao, các giác quan không còn sử dụng được nữa thì linh hồn sẽ tập phát triển các giác quan thể vía ngay. Nếu biết cách khai mở các giác quan này khi còn sống, ta có thể nhìn thấy côi âm một cách dễ dàng.

Giáo sư Allen ngập ngừng: *Nhưng có một quan niệm lại cho rằng, sau khi chết linh hồn sẽ lên thiên đàng hay xuống địa ngục vĩnh viễn, điều này ra sao?*

– Đó là một quan niệm không hợp lý, vì điều này cho rằng khi chết linh hồn sẽ đổi thay toàn diện. Sau khi chết, linh hồn sẽ mất hết tính xấu để trở nên toàn thiện, trở nên một vị thiên thần vào côi thiên đàng hoặc là linh hồn có thể mất hết các tính tốt để trở nên xấu xa, trở nên một thú ma quỷ bị đẩy vào địa ngục. Điều này vô lý vì sự tiến hoá phải từ từ, chứ không thể đột ngột được. Trên thế gian này, không ai toàn thiện hay toàn ác. Trong mỗi chúng ta đều có các chủng tử xấu, tốt do các duyên, nghiệp từ tiền kiếp để lại; tùy theo điều kiện bên ngoài mà những chủng tử này nảy mầm, phát triển hay thui chột, không thể phát triển. Một người tu thân là một người biết mình, lo vun xới tinh thần để các nhân tốt phát triển, giống như người làm vườn lo trồng hoa và nhổ cỏ dại. Thực ra, khi sống và chết, con người không thay đổi bao nhiêu. Nếu khi sống họ ăn tham thì khi chết, họ vẫn tham ăn, chỉ có khác ở chỗ, điều này sẽ không còn được thỏa mãn vì thể xác đã hư thối, tan rã mất rồi. Sau khi chết, tìm về nhà

thấy con cháu ăn uống linh đình mà họ thì không sao ăn được, lòng ham muốn gia tăng cực độ như lửa đốt gan, đốt ruột, đau khổ không sao tả được.

– *Như ông đã nói, loài ma đói thường rung động theo không khí quanh đó, như thế họ có thỏa mãn không?*

– Khi người sống ăn ngon có các tư tưởng khoái lạc thì loài ma đói xúm quanh cũng tìm cách rung động theo tư tưởng đó, nhưng không làm sao thỏa mãn cho được. Điều này ví như khi đói, nghĩ đến món ăn ngon ta thấy khoan khoái, ứa nước bọt nhưng điều này đâu có thỏa mãn nhu cầu bao tử đâu. Các loại ma hung dữ, khát máu thường tụ tập nơi mổ sẻ súc vật, lò sát sinh để rung động theo những không khí thô bạo ở đó. Những người giết súc vật trong nhà vô tình mời gọi các vong linh này đến, sự có mặt của họ có thể gây nhiều ảnh hưởng xấu, nhất là cho những người dễ thụ cảm.

– *Đa số mọi người đều cho rằng ma quỷ thường xuất hiện ở nghĩa địa, điều này ra sao?*

– Sự hiện hình ở nghĩa địa chỉ là hình ảnh của thể phách đang tan rã, chứ không phải ma quỷ, vong linh. Khi ta chết, thể xác hư thối thì thể phách vốn là thể trung gian giữa thể xác và thể vía cũng tan rã theo. Thể phách được cấu tạo bằng những nguyên tử tương đồng với nguyên tử cõi trần. Nhưng trong đó có nhiều nguyên tử ‘đĩ thối’, nên nhẹ hơn, nó thu thập các sinh lực còn rơi rớt trong thể xác, để cố gắng kéo dài sự sống thêm một thời gian nữa. Vì đang tan rã nên thể phách không hoàn toàn, do đó, đôi khi ta thấy trên nghĩa địa có những hình ảnh người cụt đầu, cụt chân, bay là là trên các nấm mồ, người không hiểu thì gọi đó là ma. Theo sự hiểu biết của

tôi, thì việc thiêu xác tốt đẹp hơn việc chôn cất, vì để thể xác tan rã từ từ làm cho linh hồn đau khổ không ít và thường ở trong một giai đoạn hôn mê, bất động một thời gian rất lâu. Thiêu xác khiến vong linh thấy mình không còn gì quyến luyến nữa nên siêu thoát nhanh hơn nhiều.

– *Ma quỷ thường thuộc thành phần nào trong xã hội?*

– Chúng thuộc đủ mọi thành phần, tùy theo dục vọng khi còn sống. Người chết bất đắc kỳ tử thường lưu lại côi âm lâu hơn người chết già vì còn nhiều ham muốn hơn. Những kẻ sát nhân bị hành quyết vẫn sống trong cảnh tù tội, giận hờn và có ý định trả thù. Một người tự tử để trốn nợ đời cũng thế, y sẽ hôn mê trong trạng thái khổ sở lúc tự tử rất lâu. Định luật côi âm xác nhận rằng, *“Chính cái dục vọng của ta quyết định cảnh giới ta sẽ đến và lưu lại ở đó lâu hay mau.”*

– *Số phận của những người quân nhân tử trận thì ra sao?*

– Họ cũng không ra ngoài luật lệ đó, tùy theo dục vọng từng cá nhân. Tuy nhiên, người hy sinh tính mạng cho một lý tưởng có một tương lai tốt đẹp hơn, vì cái chết cao đẹp là một bậc thang lớn trong cuộc tiến hoá. Họ đã quên mình để chết và sống cho lý tưởng thì cái chết đó có khác nào những vị thánh tử đạo. Dĩ nhiên không phải quân nhân nào cũng sống cho lý tưởng và những kẻ giết chóc vì oán thù và chết trong oán thù lại khác hẳn.

– *Như ông nói thì người chết vẫn thấy người sống?*

– Thật ra phải nói như thế này. Khi chết các giác quan thể xác đều không sử dụng được nữa, nhưng người chết

vẫn theo dõi mọi sự dễ dàng vì các giác quan thể vía. Không những thế họ còn biết rất rõ tư tưởng, tình cảm liên hệ; mặc dù họ không còn nghe thấy như chúng ta. Nhờ đọc được tư tưởng, họ vẫn hiểu điều chúng ta muốn diễn tả.

– *Như vậy thì họ ở gần hay ở xa chúng ta?*

– Khi mới từ trần, người chết luôn quanh quẩn bên gia đình, bên những người thân nhưng theo thời gian, khi ý thức hoàn cảnh mới, họ sẽ tách rời các ràng buộc gia đình để sống hẳn ở cõi giới của họ.

– *Như thế có cách nào người sống tiếp xúc được với thân nhân quá cố không?*

– Điều này không có gì khó. Hãy nghĩ đến họ trong giấc ngủ. Thật ra nếu hiểu biết thì ta không nên quấy rầy, vì làm thế chỉ gây trở ngại cho sự siêu thoát. Sự chết là bước vào một đời sống mới, các sinh lực từ trước vẫn hướng ra ngoài, thì nay quay vào trong, linh hồn từ từ rút khỏi thể xác bằng một bí huyết trên đỉnh đầu. Do đó, hai chân từ từ lạnh dần rồi đến tay và sau cùng là trái tim. Lúc này người chết thấy rất an tĩnh, nhẹ nhàng không còn bị ảnh hưởng vật chất. **Khi linh hồn rút lên óc, nó sẽ khơi động các ký ức, cả cuộc đời sẽ diễn lại như cuốn phim. Hiện tượng này gọi là “hồi quang phản chiếu” (Memory projection).** Đây là một giây phút hết sức quan trọng vì nó ảnh hưởng rất lớn đến đời sống cõi bên kia. Sợi dây từ điện liên hệ giữa thể xác và thể phách sẽ đứt hẳn. Đây là lúc người chết hoàn toàn hôn mê, vô ý thức để linh hồn rút khỏi thể phách và thể vía bắt đầu lo bảo vệ sự sống của nó bằng cách xếp lại từng lớp nguyên tử, lớp nặng bọc ngoài và lớp thanh nhẹ ở trong. Sự thu xếp này ấn định cõi giới nào vong linh sẽ đến.



– Ông du hành sang côi âm thế nào?

– Nói như thế không đúng lắm, vì ám chỉ một sự di chuyển từ nơi này đến nơi khác. **Các côi thật ra ở cùng một nơi chỉ khác nhau ở chiều không gian và thời gian. Sang côi âm là sự chuyển tâm thức, sử dụng giác quan thể vía để nhận thức chứ không phải đi đến một nơi nào hết.** Sở dĩ côi trần không thấy côi âm vì nguyên tử cấu tạo nó quá nặng nề, rung động quá chậm không thể đáp ứng với sự rung động nhanh của côi âm. Quan niệm về không gian cũng khác vì đây là côi tư tưởng, nghĩ đến đâu là ta đến đó liền, muốn gặp ai chỉ cần giữ hình ảnh người đó trong tư tưởng ta sẽ gặp người đó ngay. Khi di chuyển ta có cảm giác như lướt trời, bay bổng vì không còn đi bằng hai chân như thể xác.

– Những người chết nhận thức về đời sống mới ra sao?

– Trừ những kẻ cực kỳ hung dữ, ghê gớm, đa số mọi người thức tỉnh trong cảnh giới thứ năm hoặc thứ sáu, vốn có rung động không khác côi trần là bao. Lúc đầu họ còn bỡ ngỡ, hoang mang nhưng sau sẽ quen đi. Tùy theo tình cảm, dục vọng mà họ hành động. Tôi đã gặp vong linh của một thương gia giàu có, ông này cứ quanh quẩn trong ngôi nhà cũ nhiều năm, ông cho tôi biết rằng ông rất cô đơn và đau khổ. Ông không có bạn và cũng chả cần ai. Ông trở về căn nhà để sống với kỷ niệm xưa nhưng ông buồn vì vợ con ông vẫn còn đó nhưng chả ai để ý đến ông. Họ tin rằng ông đã lên thiên đàng, vì họ đã bỏ ra những số tiền, tổ chức các nghi lễ tôn giáo rất lớn, một tu sĩ đã xác nhận thế nào ông cũng được lên thiên đàng. Tôi khuyên ông ta nên cõi bỏ các quyền luyến để siêu thoát nhưng ông ta từ chối. Một vài người thân đã

qua đời cũng đến tìm gặp, nhưng ông cũng không nghe họ. Có lẽ ông ta sẽ còn ở đó một thời gian lâu cho đến khi các lưu luyến phai nhạt hết. Tôi đã gặp những vong linh quanh quần bên cạnh cơ sở mà họ gây dựng nên, họ vô cùng đau khổ và tức giận vì không còn ảnh hưởng được gì, họ rất khổ sở khi người nối nghiệp, con cháu có quyết định sai lầm, tiêu phá cơ nghiệp. Tôi đã gặp những người chôn cất của cải, phật phồng lo sợ có kẻ tìm ra, họ vẫn quanh quần gần đó và đôi khi tìm cách hiện về dọa. nạt những người bén mảng đến gần nơi chốn đó. Vong linh ghen tuông còn khổ sở hơn nữa; họ không muốn người họ yêu mến chia sẻ tình yêu với kẻ khác. Đôi khi họ điên lên khi chứng kiến sự âu yếm của người họ yêu mến và người khác. Dĩ nhiên họ không thể làm gì được nên vô cùng khổ sở. Những nhà lãnh đạo, những vua chúa, những người hống hách quyền uy thì cảm thấy bất lực khi không còn ảnh hưởng gì được nữa, nên họ hết sức đau khổ. Hãy lấy trường hợp một vong linh chết đuối, vì y không tin mình đã chết, nên cứ ở trong tình trạng lúc chết, nghĩa là ngập nước. Vì đầu óc hôn mê, nên y không nhìn thấy cõi âm, mà vẫn giữ nguyên hình ảnh cõi trần, dĩ nhiên nó chỉ nằm trong tư tưởng của y mà thôi. Nói một cách khác, thời gian như ngừng lại, y cứ thế hôn mê trong nhiều năm. Tôi đã cố gắng thuyết phục nhưng nói gì y cũng không nghe, tôi bèn yêu cầu y trở về nhà, đầu óc y hôn mê quá rồi, nên cũng không sao trở về được. Nhờ các bạn bè cõi vô hình, tôi tìm được tên tuổi, và địa chỉ thân nhân vong linh. Tôi tiếp xúc với họ và yêu cầu lập một nghi lễ cầu siêu để cảnh tỉnh vong linh. Nhờ sức chú nguyện mãnh lực của buổi cầu siêu, tôi thấy vong linh từ từ tỉnh táo ra, nghe được lời kinh. Y trở về nhà và chứng kiến buổi cầu

siêu của con cháu gần 60 năm sau khi y qua đời. Sau đó y chấp nhận việc mình đã chết và siêu thoát...

– Ông cho rằng sự cầu nguyện có lợi ích đến thế nào?

– Cầu siêu cho vong linh là một điều hết sức quan trọng và ích lợi, vì nó chứa đựng một sức mạnh tư tưởng vô cùng mãnh liệt. Oai lực lời kinh và âm hưởng của nó thật là vô cùng ở cõi âm nếu người ta tụng niệm chú tâm, sử dụng hết cả tinh thần. Tiếc thay, người đời chỉ coi tụng niệm như một hình thức. Họ chỉ biết đọc các câu kinh trên đầu môi, chót lưỡi chứ không biết tập trung tinh thần, nên mất đi phần nào hiệu nghiệm. Sự cầu nguyện có một sức mạnh kinh khủng, có thể dời núi lấp sông, đó là bí huyết khoa “*Mật tông Tây Tạng*”.

– Như ông nói thì tôn giáo Tây Tạng có hiệu nghiệm nhiều hay sao?

– **Vấn đề cầu nguyện cho người chết không phân biệt tôn giáo và cũng không cần theo một nghi thức, nghi lễ nào nhất định, mà chỉ cần tập trung tư tưởng, hết sức chú tâm cầu nguyện. Theo sự hiểu biết của tôi thì tôn giáo nào cũng có những nghi lễ riêng và nghi lễ nào cũng tốt nếu người thực hành thành tâm.**

– Như vậy nghi lễ rửa tội trước khi chết có ích lợi gì không?

– Một số người tin rằng, hạnh phúc vĩnh cửu của con người tùy thuộc tâm trạng y lúc từ trần. Nếu lúc đó y tin rằng mình được cứu rỗi thì như được một vé phi cơ lên thiên đàng, còn không y sẽ xuống địa ngục. Điều này gây nhiều sợ hãi, lo âu vô ích. Nếu một người chết thành linh thì sao? Phải chăng họ sẽ xuống địa ngục? Nếu một

tín đồ hết sức ngoan đạo nhưng chết ngoài trận mạc thì sao? Họ đâu được hưởng nghi lễ rửa tội? Sự chuẩn bị hữu hiệu nhất là có một đời sống thanh cao, nếu ta đã có một đời sống cao đẹp, thì tâm trạng khi chết không quan trọng. Trái lại, ta không thể ao ước một tương lai tốt đẹp dù tang lễ được cử hành bằng các nghi lễ to lớn, linh đình nhất. Dù sao, tư tưởng chót trước khi lìa đời cũng rất hữu ích cho cuộc sống mới bên kia cửa tử. Nó giúp vong linh tỉnh táo, dễ thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Một cái chết thoải mái, ung dung phải hơn một cái chết quằn quại, chết không nhắm mắt được. Theo tôi thì sự hiểu biết về côi vô hình, sự chuẩn bị cho cái chết là điều hết sức quan trọng, cần được phổ biến rộng rãi, nhưng tiếc là ít ai chú ý đến việc này.

– *Vậy theo ông, chúng ta cần có thái độ gì?*

– Đối với người Âu tây, đời sống bắt đầu khi lọt lòng mẹ, và chấm dứt lúc chết, đó là một quan niệm cần thay đổi. **Đời sống côi trần chỉ là một phần nhỏ của chu kỳ kiếp sống. Chu kỳ này được biểu hiện bằng một vòng tròn mà sự sống và chết là những nhịp cầu chuyển tiếp giữa hai côi âm, dương, giữa thế giới hữu hình và vô hình. Trên con đường tiến hoá, còn hằng ha sa số các chu kỳ, các kiếp sống cho mỗi cá nhân. Linh hồn từ côi thượng giới cũng phải qua côi trung giới. Phần ở côi trần chỉ là một phần nhỏ của một kiếp sống mà thôi. Trong chu kỳ này, phần quan trọng ở chỗ vòng tròn tiến sâu vào côi trần và bắt đầu chuyển ngược trở lên, đó là lúc linh hồn hết tha thiết với vật chất, mà có ý hướng về tâm linh. Các cổ thư đã vạch ra một đời sống ở côi trần như sau:**

- năm đầu để học hỏi,
- năm sau để lo cho gia đình, đây là giai đoạn tiến sâu vào trần thế,
- năm sau nữa phải từ bỏ việc đời để lo cho tâm linh, đó là thời điểm quan trọng để đi ngược lên, hướng về tâm linh,
- và 25 năm sau chót phải từ bỏ tất cả, chỉ tham thiền, quán tưởng ở nơi rừng sâu, núi thẳm.

Đối với người Á châu thì 50 tuổi là lúc từ bỏ vật chất để hướng về tâm linh, nhưng người Âu châu lại khác, họ ham mê làm việc đến độ mù quáng, cho đến già vẫn tranh đấu hết sức vất vả, cho dự vọng, cho bản ngã, cho sự sống còn, cho sự thụ hưởng. Do đó, đa số mất quân bình và khi chết hay gặp các nghịch cảnh không tốt. Theo ý tôi, chính vì sự thiếu hiểu biết về côi âm nên con người gây nhiều tai hại ở côi trần. Chính vì không nhìn rõ mọi sự một cách tổng quát, nên họ mới gây lầm lỗi, chứ nếu biết tỷ lệ đời sống côi trần đối với toàn kiếp người, thì không ai dồn sức để chỉ lo cho 1/3 kiếp sống, mà sao lãng các côi trên. Nếu con người hiểu rằng quãng đời ở côi trần rất ngắn ngủi, đối với trọn kiếp người và đời sống các côi khác còn gần với chân lý, sự thật hơn thì có thể họ đã hành động khác đi chẳng? Có lẽ vì quá tin tưởng vào giác quan phàm tục, nên đa số coi thế giới hư ảo này là thật và côi khác là không có...

*– Nhưng nếu ông cho rằng các côi kia còn gần với sự thật hơn, thì tại sao ta lại kéo lê kiếp sống thừa ở côi trần làm gì? Tại sao không rũ nhau đi sang côi khác có tốt hơn không?*

– Tuy côi trần hư ảo, nhưng nó có những lợi ích của nó, vì con người chỉ có thể tìm hiểu, và phát triển xuyên

qua các rung động thô thiển này thôi. Cõi trần có các bài học mà ta không tìm thấy ở đâu khác. Chính các bậc chân Tiên, Bồ tát trước khi đắc quả vị đều phải chuyển kiếp xuống trần, làm các công việc vĩ đại như một thử thách cuối cùng. Muốn khai mở quyền năng, con người phải tiếp nhận các bài học ở cõi trần, nhờ học hỏi những bài học này, họ mới trở nên nhạy cảm với các rung động ở cõi trên.

*...Những điều ông trình bày rất lạ lùng, nhưng cũng có lý. Tuy nhiên, theo sự hiểu biết của chúng tôi thì khoa học không thể chứng minh điều này. Liệu có cách nào khiến chúng tôi cũng khai mở các quan năng để nghiên cứu cõi giới vô hình như ông không?*

– Sự khai mở quyền năng thuộc phạm vi tâm thức, trước khi mở tâm phải tinh luyện các thể đã. Nếu chưa thanh lọc được các thể thì đừng nói đến khai mở bất cứ một giác quan nào.

*– Vậy ta phải luyện các thể bằng cách nào?*

– Tinh luyện thể trí bằng sự suy tư chân chính. Trí tưởng tượng con người là một công cụ sáng tạo hữu hiệu. Khi ta suy tư, tưởng tượng, ta vô tình xây dựng thể trí. Nếu ta chỉ suy tư những điều tốt lành, cao thượng thì ta đã luyện trí rồi. Sau thể trí là thể vía, thể này chỉ luyện bằng cách ham muốn chân chính. Hãy ham mê các điều cao thượng thì tự khắc thể vía sẽ phát triển.

*– Ông nói nghe thật dễ dàng. Tư tưởng cao thượng và ham muốn chân chính là những điều trừu tượng, làm sao có thể làm được?*

– Đa số mọi người quan niệm như thế nên chẳng khi nào tiến bộ được. Con người muốn quyền năng, giải thoát

nhưng chỉ chờ đợi một phép lạ, một tha lực ngoại giới, chứ không tự tin rằng mình có khả năng làm những việc đó.

– *Dù tôi muốn thanh lọc các thể thì cũng phải có một phương pháp, một sự hướng dẫn, một kỹ thuật nào đó, chứ nói một cách trừu tượng thì ai nói chẳng được.*

– Theo sự hiểu biết của tôi thì tôn giáo nào cũng dạy những điều cao đẹp và áp dụng những lời dạy này. Đây cũng là một phương pháp, kỹ thuật thanh lọc các thể.

– *Như vậy, ông theo phương pháp nào? Hãy nói về kinh nghiệm của ông đã...*

– Được lắm, tôi được truyền thụ phương pháp này tại một tu viện ở Tây Tạng, nên chịu ảnh hưởng Phật giáo rất nhiều:

1. Thứ nhất là luyện thể xác, phải biết cách kiểm soát, kiểm chế thể xác hoàn toàn, quy định mọi hoạt động như ăn, uống, ngủ cho thật đúng. Thức ăn được phân làm ba loại: tĩnh, động và điều hoà. Người tập phải tránh đồ ăn “*tĩnh*” vì nó làm thể xác hôn mê, lười biếng, bất động. Các thức ăn có đặc tính “*tĩnh*” là các món đang lên men, các thứ đồ khô, các loại rượu. Các món ăn có đặc tính “*động*”, như thịt, cá, thường đem lại các kích thích hăng hái nhất thời, xác chết thú vật gồm nhiều nguyên tử nặng nề bởi các thú tính thấp hèn không thích hợp cho việc tu hành, thanh lọc. Chỉ có các món ăn “*điều hoà*” là thứ có khả năng tăng trưởng, chứa nhiều sự sống như ngũ cốc, vì nó đầm mẫm, nẩy lộc, các loại trái cây vốn tràn đầy nhựa sống, các loại rau cỏ vốn hấp thụ khí thái dương cần thiết cho một thể xác cường tráng, nhạy cảm.

2. Sau việc ăn uống, còn phải thở hít, hô hấp cho đúng

cách. Khoa học chứng minh con người sống được là nhờ hơi thở nhưng thật ra đó nhờ sinh khí (prana). Chính các sinh khí này thấm nhuần khắp cơ thể, mang sự sống đến khắp tế bào. Prana xuất phát từ ánh sáng mặt trời, nó rung động và pha trộn trong không khí. Bằng cách hô hấp thật sâu, thông thả. Prana sẽ thấm vào thần kinh hệ và lưu thông khắp châu thân, mang sự sống khắp xác thể. Chính các Prana tích tụ trong hệ thần kinh tạo ra luồng “*nhân điện*”, một yếu tố quan trọng của sự sống.

Tóm lại, dinh dưỡng đúng cách bằng các món ăn có đặc tính “*điều hoà*”, tập thở hít đúng cách là phương pháp tinh luyện thể xác vô cùng quan trọng. Như các ông thấy, phương pháp này không có gì trái với khoa học hiện tại. Cách thực hành có thể khác nhau tùy cá nhân, người gọi là thể dục, kẻ gọi là thiền định, điều này không quan trọng vì căn bản chính chỉ nhằm đem lại một thể xác lành mạnh, cường tráng. Người luyện thể xác cần sống nơi thoáng khí, nhiều ánh sáng mặt trời để đón nhận các sinh lực prana, nhằm bổ túc luồng nhân điện. Các món ăn như thịt cá mang lại các rung động thô bạo, khiến luồng nhân điện này chạy loạn lên khó kiểm soát, gây nên các bệnh tật hoặc phá hoại hệ thần kinh. Các món ăn “*tinh*” như rượu làm tê liệt bộ thần kinh khiến luồng nhân điện bị ngắt quãng không đều, ngăn trở các sinh khí prana lưu thông mang sinh lực nuôi thể xác, gây nên nhiều hậu quả không tốt.

3. Sau khi thanh lọc thể xác, ta bắt đầu luyện đến thể vía.

Thể vía là trung tâm của tình cảm, một khi tình cảm trong sạch, vị tha, bác ái, đương nhiên các chất thanh nhẹ sẽ được hấp thụ vào và các chất nặng trọc, xấu xa sẽ bị đào



thải ra ngoài, theo một nguyên lý giống như sự thẩm lọc (osmose). Khi thể vía thanh cao, nó sẽ rung động với các tư tưởng cao thượng mang tâm thức lên một bình diện cao hơn. Khi sự rung động đến một chu kỳ nào đó, các giác quan thể vía bắt đầu khai mở tự nhiên, con người sẽ bắt đầu có quyền năng đặc biệt. Nói một cách khoa học hơn, các giác quan thể vía chỉ hoạt động ở một chu kỳ và chỉ khi nào thể vía rung động đúng chu kỳ này nó mới được đánh thức để hoạt động. Thể vía chỉ có thể rung động ở chu kỳ này vì nó được cấu tạo bằng những nguyên tử thật thanh, nhẹ, khi những nguyên tử nặng trở bị khu trục hết. **Điều này chỉ xảy ra khi con người chỉ có các tình cảm cao thượng, lòng bác ái tốt lành bao trùm mọi vật. Đó là bí quyết cách luyện thể vía.**

Khi bảy giác quan của thể vía hoạt động, nó sẽ khai mở một số bí huyệt để luồng hỏa hâu Kundalini thức giấc. Khi luồng hỏa hâu này chạy dọc theo xương sống lên đỉnh đầu, nó sẽ thúc đẩy, khai mở thể trí khiến nó khai triển để hợp nhất với chân thân. Khi thể trí khai triển, mở lớn ra nó sẽ khởi sự tiêu diệt cái phạm ngã ích kỷ của con người để hướng đến các điều thánh thiện. Đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn, rất ít ai vượt qua nổi. Danh từ Phật giáo gọi là Phật tánh biểu lộ, danh từ Thiên chúa giáo gọi là quên mình để hoà nhập với Đấng cứu thế, danh từ Ấn giáo gọi là sự hợp nhất với Chân Ngã. Nói một cách giản dị thì đây là lúc trí tuệ quy kết các tư tưởng và hoạt động về tình huynh đệ, bác ái nhu thuận, từ bi, trí tuệ, vị tha, hỷ xả để kết tinh thành chân ngã.

**Khi phạm ngã hoàn toàn bị huỷ diệt, các thể cũng hoàn toàn được thanh lọc thì không còn sự phân biệt**

giữa ta và tha nhân, giữa chủ thể và đối tượng mà tất cả đều là một. Thể trí không còn tính cách cá nhân mà đã thành “*dại trí*”, hay trí tuệ “*bát nhã*”. Tâm thức cũng không còn là tâm cá nhân mà thành tâm thức “*bồ đề*”, hoà hợp hoàn toàn với tâm thức vũ trụ. Cả tâm lẫn trí mở rộng đón nhận ánh sáng chân lý mà không còn phải học hỏi, lý luận gì nữa. Đây chính là giai đoạn giác ngộ của người tu. Họ trở nên một đấng siêu nhân, một vị Tổ, một vị Thánh...

– *Căn cứ vào đâu ta biết được như vậy? Phải có bằng chứng gì chứ?*

– Các kinh nghiệm quý báu, thiêng liêng đó chỉ có các bậc giác ngộ rồi mới hiểu được. Không một vị thánh nào võ ngực tự xưng đã đạt quả vị này hay quyền năng nọ. Khi đã giác ngộ thì chức tước, danh vọng, địa vị đâu có nghĩa lý gì nữa, vì họ đâu còn bản ngã thấp hèn như chúng ta để phân biệt. Chỉ có các “*bậc lừa bịp*”, các tu sĩ giả mạo mới thích danh vọng, chức tước, vì bản ngã họ còn to lớn và cần các danh xưng, địa vị để lừa bịp tín đồ nhẹ dạ.

– *Trên nguyên tắc thì như vậy, nhưng còn phương pháp, kỹ thuật thì sao?*

– Phương pháp, kỹ thuật thì rất nhiều, con đường đến chân lý cũng thế, tùy theo nhân duyên, căn cơ cá nhân không thể áp dụng một kỹ thuật nào cứng nhắc được. Phương pháp, kỹ thuật có thể khác nhau, nhưng nguyên tắc chỉ có một. Sự thật là chân lý luôn luôn được truyền dạy dưới hình thức này hay hình thức khác., tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và phương tiện. Phương pháp tuy khác nhưng chân lý vẫn là một giống như nước suối hay nước sông vẫn là nước mà thôi. (Tùy duyên bất biến).

Chân lý có thể được truyền dạy bởi những thầy phù thủy trong các bộ lạc man dã hoặc các bậc giáo chủ trong kinh điển tôn giáo. Kinh điển hay tôn giáo có thể khác nhau về hình thức nhưng vẫn có điểm tương đồng mà ta phải chấp nhận.

– *Chấp nhận phải chăng là một hình thức của tin tưởng?*

– Con đường đạo đòi hỏi một đức tin, nhưng không phải nhắm mắt tin tưởng bừa bãi. Đức tin chỉ đến sau khi người tìm đạo tự mình nhận thức rõ ràng, sau khi hiểu biết chứng nghiệm nó một cách rỏ ráo. Các ông là những khoa học gia, không đời nào các ông tin tưởng một sự kiện gì nếu không kiểm chứng rõ ràng. Sự nghi ngờ là một điều cần thiết, nhưng nếu có những sự kiện mà khoa học không thể chứng minh hay chưa thể chứng minh được, các ông sẽ phải làm gì? Phủ nhận chăng? Nếu phủ nhận, các ông đã bỏ qua một cơ hội tìm hiểu nghiên cứu. Nếu chấp nhận mà không kiểm chứng thì các ông đã mù quáng tin tưởng bừa bãi. Tôi không mong các ông phải tin tưởng những điều tôi trình bày, nhưng mong các ông hãy suy gẫm, nghiên cứu nó. Nếu chưa thể sử dụng các dụng cụ khoa học thực nghiệm để chứng minh thì hãy sử dụng lý trí, trực giác, vì sự nghiên cứu côi âm là một khoa học, chứ không phải một sự tin tưởng bừa bãi. Kiến thức về côi giới này sẽ giúp đỡ nhiều người, tôi tin rằng trong một ngày không xa sẽ có nhiều cuộc nghiên cứu về đối tượng này.

– *Tại sao ông không công bố những khám phá của mình cho mọi người? Tại sao ông lại ẩn thân một nơi hoang vu như thế này? Nếu ông muốn, kiến thức của côi giới này*

*được nghiên cứu rộng rãi thì ông phải là người khởi xướng nó lên để mọi người được biết, và biết đâu sau đó lại chẳng có những cuộc nghiên cứu?*

– Khi trình độ con người chưa đến lúc, thì có những điều chưa thể công bố được. Các bậc giáo chủ ngày trước đã giảng dạy chân lý làm thành hai phần, Công truyền và Bí truyền. Tại sao các ngài lại dạy riêng cho một thiểu số môn đồ giáo lý Bí truyền? Phải chăng các ngài biết chỉ một thiểu số người mới có thể lãnh hội được những điều ngài giảng dạy. Khoa học nghiên cứu về côi âm cũng có những sự nguy hiểm riêng của nó, không thể truyền dạy bừa bãi cho tất cả mọi người.

*– Xin ông giải thích rõ hơn về việc này, tại sao lại nguy hiểm?*

– Tôi vừa trình bày cho các ông một phương pháp tinh luyện các thể như tôi đã được truyền dạy. Dĩ nhiên, còn có nhiều phương pháp khác cũng mang lại các kết quả tương tự nhưng cứu cánh lại khác hẳn. Có hàng trăm phương pháp phát triển năng khiếu thần thông, nhưng người tu phải hiểu rằng quyền năng chỉ là những phương tiện thấp thôi, giúp ta mở rộng kiến thức. **Quyền năng không bao giờ là một cứu cánh, một mục đích. Sự tham luyện, vọng tưởng sẽ đưa người có quyền năng vào ma đạo. Người tu hành cần ý thức rõ rệt rằng chỉ khi nào phạm ngã hoàn toàn bị tiêu diệt thì con người mới thoát khỏi ảo ảnh của màn vô minh và thực sự chứng nghiệm chân lý. Quyền năng càng cao ta càng phải lập hạnh, nghiêm khắc giữ gìn đề cao cảnh giác các ảo ảnh của vô minh....**

*– Ông nói đến vô minh như một cái gì trừu tượng, liệu*

*ông có thể lấy một thí dụ dễ hiểu hơn không vì danh từ này còn xa lạ với chúng tôi?*

– Hãy lấy thí dụ một người tu hành công phu khổ luyện đã bắt đầu khai mở vài quyền năng thô thiển như Thần Nhân chẳng hạn. Vì số người có quyền năng này ở cõi trần rất ít, người đó tưởng mình tiến bộ vượt bậc, đã trở nên một đấng này, đấng nọ.

Lòng kiêu căng phát triển xúi dục họ nghĩ rằng mình đã đắc quả vị lớn lao, đã được giao phó các sứ mạng cao cả. Họ tự phong cho mình những chức tước, danh vọng hoặc đôi khi tin đồ xưng tụng cho họ là đấng này, đấng nọ, thì họ cũng chấp nhận tuốt. Họ nghĩ mình đã sáng suốt, cao cả thì còn lằm lạp thế nào được nữa... Họ đâu hiểu rằng trong cõi âm có rất nhiều vong linh bất hảo hay tìm cách hướng dẫn sai lạc những người non nớt vừa bắt đầu khai mở quyền năng. Dĩ nhiên với trí tuệ nông cạn, họ không có một tiêu chuẩn nào để xét đoán, hiểu biết những hiện tượng, những điều họ nhìn thấy và trải nghiệm xem điều đó có hợp với chân lý hay không? Bởi thế họ dễ bị lung lạc để trở nên một tay sai đắc lực của các vong linh, ma quỷ, các sinh vật vô hình. Như các ông đã thấy những pháp sư, thầy phù thủy, các tu sĩ thiếu sáng suốt, thiếu công phu tu hành, thiếu trì giới, đều rơi vào cạm bẫy của vô minh cả. Họ có một vài quyền năng thật nhưng không sử dụng nó vào mục đích giúp đời mà sử dụng vào các việc ích kỷ hại nhân...

*– Nhưng làm sao tránh được các điều này? Làm sao một người mới bắt đầu có quyền năng biết được những điều mình nhìn thấy không phải là ảo ảnh của vô minh, những điều mình chứng nghiệm không phải sự truyền dạy vu vơ*

*của loài sinh vật vô hình?*

– Người nào sống một đời tinh khiết về tư tưởng và hành động, không bị Ô nhiễm bởi ích kỷ thì sẽ được che chở. Với các rung động thanh cao, các ảnh hưởng xấu không thể xâm nhập, các vong linh bất hảo thấy người đó không có gì để chúng lợi dụng được. Trái lại, một người còn nhiều tham vọng, thiếu công phu trì giới thì chính sự rung động bất thiện phát xuất từ nội tâm người đó, sẽ hấp dẫn các vong linh, ma quái đến quanh. Trong họ còn đầy đủ các khí cụ như Tham, Sân, Si, ích kỷ, mê muội thì quá dễ dàng để các vong linh lợi dụng. Một tu sĩ bất cứ tôn giáo nào cũng đều phải giữ giới, tuân các điều răn vì các bậc giáo chủ sáng lập tôn giáo đã đi qua con đường đó, đã biết các hiểm nguy và đặt ra cấm điều để cho người theo sau biết đường mà tránh.

– Ông nói điều xấu, điều tốt như có một tiêu chuẩn rõ ràng vậy. Tại sao ông không nghĩ xấu hay tốt chỉ là những điều tương đối. Một điều người Âu cho là vô lý có thể người Á châu lại chấp nhận như một sự kiện hữu lý.

– Đúng thế, quan niệm xấu tốt, thiện ác ít nhiều chịu ảnh hưởng xã hội, nhưng vượt lên cao hơn nữa, chúng ta vẫn có luật vũ trụ kia mà. Theo sự hiểu biết của tôi, thì **có hai con đường: Chánh đạo và Tà đạo. Con người làm chuyện tà đạo là khi y dùng quyền năng tiềm tàng của mình để mưu lợi riêng cho sự phát triển cá nhân, và sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của kẻ khác.** Phát triển cá nhân ở đây có nghĩa là sự bành trướng về giác quan, cảm xúc hay tri thức của cá nhân, mà không kể gì đến sự thiệt hại cho kẻ khác. Một người lợi dụng sự ngu dốt, yếu đuối của kẻ khác để thu lấy ít lợi lộc về tiền bạc hay thỏa

mãn tham vọng cá nhân tức là đang đi trên con đường tà đạo. Nếu y có chút quyền năng, y sẽ trở nên ghê gớm như thế nào? Chánh đạo cũng là việc sử dụng những quyền năng của mình, nhưng để phụng sự nhân loại. Trong khi phụng sự, con người sẵn sàng hy sinh mọi tiện nghi, tham vọng cá nhân mình để làm việc hữu ích cho kẻ khác. Kẻ phụng sự dứt tuyệt các thú vui về giác quan, từ bỏ mọi tôn kính chính đáng mà y có quyền hưởng thụ, dẹp bỏ cái phạm ngã cá nhân, chỉ nên chú trọng đến mục đích đạt đến sự toàn thiện.

Tà đạo sử dụng quyền năng qua các hình thức lễ nghi, cúng bái trợ lực để tạo nên các đoàn thể hình thức. Các hình thức này có thể là vật chất hay một tổ chức mà công cụ của nó không phải lo cho đời sống hay một lý tưởng cao thượng mà chỉ là một hình thức phát biểu cho quan niệm riêng của mình. Chánh đạo là sử dụng các quyền năng cố hữu của bản chất con người để vượt qua mọi hạn định của hình thức.

Để giải thoát tâm hồn khỏi các trói buộc của cảm giác, của sự tưởng tượng hay xu hướng nhất thời. Để tránh các cám dỗ, lừa gạt của vô minh, để phục vụ cái phần tử thiêng liêng của bản thể vũ trụ. Một người nghiên cứu huyền môn có thể đi trên đường chánh cũng như tà. Họ có thể tìm cách phát triển cá nhân qua sự tự chủ gắt gao để khai mở các quyền năng, thu thập kiến thức. Họ cũng có thể ao ước côi thiên đàng mở rộng trong lòng mọi người, và chính trong họ, qua các hành động bác ái, vị tha. Trong hai trường hợp, hạng đầu cầu mong kiến thức, quyền năng; hạng sau muốn trở nên người hữu dụng. Càng đi xa thì sự tiến bộ càng khác biệt. **Người sử dụng**

kiến thức, quyền năng để phụng sự, sẽ trở nên một bậc “*Bồ Tát*” (Bodhisattva), và chỉ có trái tim Bồ Tát mới là ánh sáng soi đường, chỉ lối giúp họ đi trọn vẹn con đường đạo. Người cầu trí thức cho mình chỉ quanh quẩn trong phạm trù cá nhân một lúc, thiếu từ bi, trí tuệ, y rất dễ bị sa ngã vào ma đạo lúc nào không hay. Không có trí tuệ bát nhã soi đường, y dễ trở thành nạn nhân của vô minh. Điều này cũng như một người đi biển mà không có bản đồ, la bàn định hướng, mà đi bừa bãi thì làm sao đến nơi được. Đường đạo cũng thế, một tu sĩ phải trì giới nghiêm minh để tu thân, nhưng vẫn chưa đủ, mà còn phải lập những hạnh nguyện, xác định mục đích rõ ràng để hành động. Có tu thì phải có hành, phải biết đem kiến thức của mình ra để giúp ích cho những người khác. TRÍ TUỆ phải đi đôi với TỪ BI. Có “*Trí*” mà thiếu “*Tâm*” chỉ là mớ kiến thức vô dụng, một cái xác không hồn. Có “*Tâm*” mà thiếu “*Trí*” cũng không được vì sẽ dễ sa ngã, đi lầm vào tà đạo. Đó là điều đã xảy ra trong quá khứ, các tu sĩ thiếu kiến thức, trí tuệ, đã bị vô minh che phủ. Họ coi thượng đế như một đấng thần linh để thờ phụng, tách ngài ra khỏi tín đồ và dạy bảo rằng thượng đế cao siêu quá, không thể nói chuyện với những người tầm thường được, mà phải qua trung gian của giới tăng lữ. Họ đặt đủ các ngôn từ hoa mỹ, thù gấm dệt hoa vào giáo điều để tín đồ quay cuồng trong ngôn ngữ, mà xa lánh chân lý thực tế. Dần dần các chân lý cao đẹp bị bao phủ bằng các hình thức mê tín dị đoan, các điều xằng bậy, và đưa đến chỗ suy tàn....

...Thời kỳ chót của nền văn minh Ai cập, các giáo sĩ đã thực hành tà thuật tối đa, mà khoa ướp xác là một bí



thuật mang sự liên lạc của côi vô hình vào côi trần. Tất cả các ngôi mộ cổ đều là nơi giam giữ các động lực vô hình để canh giữ, duy trì ảnh hưởng tà môn. Khi được tháo củi xỏ lồng, chúng sẽ mang nền tà giáo cổ Ai cập trở lại thế kỷ này. Dĩ nhiên, dưới một hình thức nào nó hợp thời hơn. Một số pháp sư vốn là sứ giả côi âm sẽ đầu thai trở lại, hoặc nhập xác để tác oai, tác quái, tái tạo một xã hội tối tăm, sa đọa, đi ngược trào lưu tiến hoá của Thượng đế. Thế giới sẽ trở thành nạn nhân của thú tôn giáo ma quái này.. Chiến tranh, đau khổ, bất an cùng các kích thích của cảm giác mới lạ do nên “*khoa học hiện tượng*” mang lại, sẽ thúc đẩy con người vào các cùng cực của cuộc sống. Trong thời buổi này, khối óc lý trí không giúp được gì mà chỉ có sự hiểu biết và ý thức bản chất thâm lặng của nội tâm mới đáp ứng được. Đó là lối thoát duy nhất mà thôi.

– *Nhưng đã có bằng chứng gì về sự hiện diện của các động lực vô hình này. Làm sao có thể cảnh cáo mọi người về sự trở lại của pháp sư thời cổ? Người Âu Mỹ sẽ chẳng bao giờ chấp nhận một điều hoang đường, vô lý nếu không có bằng chứng rõ rệt.*

– Côi âm là đối tượng nghiên cứu của tôi, nên tôi có thể trình bày một vài dữ kiện để các ông suy nghiệm, như một bằng chứng. Chuyện xảy ra đã bắt đầu xảy ra, theo thời gian các ông sẽ thấy. Dù các pháp sư tà đạo thời cổ này có khéo léo dẫn dụ con người bằng những danh từ hoa mỹ, những chủ thuyết đẹp đẽ thế mấy đi nữa, thì họ vẫn chỉ có thể sống như một con người. **Dù thế nào họ cũng không thể bỏ qua các thói quen cũ của quá khứ, họ sẽ đội lốt tôn giáo, họ sẽ kêu gọi sự hợp tác của thần quyền, họ sẽ đặt ra các giáo điều mới, thay thế các**

chân lý cao đẹp để lôi kéo con người từ bỏ Thượng đế. Họ sẽ sử dụng danh từ, ngôn ngữ để đánh lạc hướng mọi người, tuy nhiên trước sau gì họ cũng phải chết và trước khi chết, họ sẽ di chúc yêu cầu ướp xác họ và xây dựng những nhà mồ vĩ đại bằng đá như họ đã từng làm trong quá khứ...

– *Như vậy thì nhận diện họ quá dễ, nhưng tôi không tin thời buổi này còn ai ướp xác, xây cất nhà mồ như vậy, ông nên nhớ chúng ta đã bắt đầu vào thế kỷ 20, không phải tám ngàn năm trước?*

– Rồi các ông sẽ thấy, tôi mong các ông ghi chép những điều này cẩn thận rồi đúng hay sai thời gian sẽ trả lời...

## **SÁCH THAM KHẢO**

- **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, Tòa Thánh Tây Ninh
  - **Thánh Ngôn Sư Tập**, Nguyễn Văn Hồng
  - **Luận Đạo**, Nguyễn Long Thành
  - **Cõi Trung Giới**, Annie Besant
  - **Hành Trình Về Phương Đông**, Blair T. Spalding
  - **Hình Ảnh Minh Họa**, Internet
- Chân thành biết ơn quý tác giả, dịch giả trên**

**TRẬN CHIẾN THIỆT ÁC  
NƠI CỠI VÔ HÌNH**  
*Chánh Kiến Cư Sĩ*